

BỎ CHỐN MÙ SƯƠNG

SONG THAO



Như Giọt Rượu Nồng
Bỏ Chốn Mùa Sương
Theo Dòng Thác
Giao Thừa Ở Một Nơi Khác
Người Đàn Ông Bên Cạnh
Cội Nguồn Tìm Thấy
Cô Ngân
Người Thay Áo
Trên Nồi Nhọc Nhằn

NHU GIỌT RƯỢU NỒNG

Sáng thứ hai đầu tháng ba. Trời chẳng ra làm sao cả. Vừa tuyết, vừa mưa băng, vừa gió, vừa lạnh. Nhiệt độ vẫn cứ kè kè ôm một cái dẫu trừ ở phía trước. Vất vả rồi đây, Thạc nghĩ thầm. Anh nhớ tới thằng bạn cứ mỗi lần bực mình với thời tiết là lên giọng ông ổng hát bài quốc ca "Oh Canada". Nó muốn xô xiên cái quốc gia mà nó là một công dân hờ. Ông trời hôm nay quả thật quá đáng. Cả chiếc xe như được nhúng vào một thùng nước đường khổng lồ. Lớp băng cứng ngắt dày cả phân thật búng bình. Thạc cầm cái cạo tuyết đập thật mạnh vào mặt kính phía trước. Không nhúc nhích. Anh đập thêm hai ba lần nữa mới nứt ra được một lỗ nhỏ xíu. Chọc mạnh vào chiếc lỗ làm điềm tựa anh búng từng cục băng cứng ngắt ra. Có vậy chứ! Mặt kính xe lộ ra dần dần như một vết dầu loang. Đục xong một lỗ đủ cho tầm nhìn phía trước, anh bắt đầu đục mặt kính sau. Phải mất mười lăm phút mới tạm xong. Anh leo vào xe. Giống như ngồi trong một chiếc xe thiết giáp. Xe này mang sang vùng Vịnh đánh nhau được lắm chứ!

Thạc cho xe chạy. Đường trơn như thoa mỡ. Vừa tống ga là xe vọt qua phía bên kia đường. Anh hoảng hốt bẻ vòng tay lái và đạp thắng. Xe vẫn tắt tưởi chạy băng xiên băng nai. Anh vừa giữ được cho xe chạy theo đường thẳng thì một tiếng còi xe thất thanh kêu lên. Một chiếc xe từ phía sau lao ngang xe anh. Khuôn mặt của tên lái xe bản xứ đang phun ra những tiếng chửi thề. Một nắm tay giơ lên dọa dọa nhịp theo lời mắng mỏ. Thạc nắm chặt tay lái như đười ươi giữ ống. Anh ôm cua cho xe vào xa lộ. Từng đoàn xe chạy chậm chậm hiền lành như một đoàn cừ non. Cảnh này hiếm có lắm! Có tên tài xế nào thích chạy như đua đấm trên xa lộ đâu. Nhưng hôm nay thì bắt buộc. Thạc cho xe nhập vào đoàn cừ hiền lành. Tới sở trở là cái chắc! Mặc kệ, cứ an toàn trên xa lộ cái đã. Trẻ một chút có chết thằng tây đen nào đâu!

Thạc vừa mở cửa phòng, chưa kịp cởi chiếc áo lạnh ra, thì đã bắt gặp nụ cười của một thằng tây trắng da nâu bóng. Vừa đánh vật với thời tiết lạnh băng mà trông thấy nước da đầy mặt trời này thì phải khó chịu quá đi chứ! À, cái thằng qui này đã về sau ba tuần nghỉ mùa đông ở Cancun. Trông nó khỏe mạnh hẳn lên. Cái bản mặt phủ phê của hắn trông dễ ghét lạ!

Alain lên tiếng chào trước:

- Thạc, khỏe chứ mày?
- Khỏe, nhưng chắc không khỏe bằng mày.
- Bỏ cái giọng cay đắng đó đi chứ, người anh em!

Alain nháy mắt. Hắn có cái lối nháy đôi mắt xanh biếc thật lạ. Đôi mắt như biết cười. Bộ ria mép mỏng và thưa nhún lên nhún xuống phụ họa làm cho khuôn mặt hắn có một vẻ dĩ trai đậm nét. Một loại mặt rất ăn khách. Alain nói nhỏ:

- Kỳ nghỉ này tao có chuyện lạ lắm. Mày muốn nghe không?
- Không!
- Ê! Vừa phải thôi chứ! Làm ơn nghe tao kể đi. Mày biết là chuyện của tao, tao chỉ có thể nói với mày thôi. Chẳng lẽ tao lại đi kể mấy cái chuyện đàn ông đó cho con nhỏ Jennifer hay mẹ già Anita kia à?

Tội nghiệp hẳn thật. Phòng chỉ có bốn người. Chuyện đi nghỉ hè của hẳn toàn là chuyện bù khú với đủ loại đàn bà. Chỉ có Thạc mới có thể cuu mang được nỗi niềm của hẳn thôi. Không có anh thì đời hẳn kể như khôn nạn. Đã có lần hẳn thổ lộ với Thạc: "Tao ở có một mình. Nhà rộng thênh thang. Về tới nhà là miệng cam như hên. Tới đây tao chỉ có mày để nói chuyện. Dĩ nhiên ở nhà tao cũng có bạn chứ! Nhưng mấy mụ đó đâu có phải dùng để nói chuyện!". Mấy mụ đó là những người mà hẳn lượm được ở khắp nơi trong thành phố. Không phải là gái điếm đâu đấy nhé! Hẳn bảo là hẳn không ưa bệnh AIDS. Ở thành phố Montreal này có cơ man nào là đàn bà đi hoang. Mụ thì chán chồng con, mụ thì cô đơn, mụ thì thích đi tìm của lạ, mụ thì ưa bụi đời...Alain lên giọng dạy đời: "Những của trên trời rớt xuống đó tha hồ mà lượm. Mày không tin cứ tới mấy cái tiệm rượu, tiệm disco, tiệm cà phê hoặc mấy cái tiệm fast food mà coi. Mày muốn lượm mấy em choai choai cũng có. Thiếu giống! Nhưng tao không ưa mấy con nhỏ đó. Đụng tới tụi nó là y như rằng có mấy thằng nhỏ nhỏ có dao có súng nói chuyện với mày. Cuộc đời làm chi mà phải rắc rối vậy!".

Cuộc đời của Alain chẳng có một chút xíu rắc rối nào cả. Chuỗi ngày của hẳn kéo dài từ người đàn bà này qua người đàn bà khác. Người nào cũng chỉ tính từng ngày. Bộ mã bánh trai đã giúp hẳn tom góp được một bộ sưu tập phái đẹp càng ngày càng bê bộn. Có lần hẳn đã bảo Thạc:

- Mai một đây khi tới ngày phán xét, người ta sẽ hỏi trong đời mày, mày đã làm cho bao nhiêu người được sung sướng. Mày chỉ đưa ra được mỗi vợ mày. Còn tao, tao sẽ có một hàng người trùng trùng lớp lớp như một đoàn nữ binh. Dĩ nhiên tao có nhiều phúc hơn mày, tao sẽ lên thiên đàng. Mày xuống địa ngục là cái chắc!

Hắn cười hăng hắc trước bộ mặt ngờ ngẩn không biết phản ứng ra sao của Thạc. Và hẳn làm tới luôn:

- Làm phúc nhiều quá hết cả tiền rồi. Cho tao mượn đỡ ít chục cuối tuần lãnh lương tao trả.

Thạc đành phải móc túi. Mượn tiền Thạc là thói quen của hẳn. Có lẽ hẳn tưởng Thạc là một thứ nhà băng lưu động trong tầm tay mà hẳn có thể xử dụng bất cứ lúc nào. Cái mã ngoài bánh bao của hẳn không giúp hẳn giảm bớt được tốc độ ra đi của đồng tiền trong túi. Thì cũng phải bao ăn uống nhảy nhót chứ ai lại chỉ cơm no bò cưỡi. Nặng tiền nhất cho hẳn là những kỳ nghỉ. Mỗi năm hai lần hẳn vác xác tới ngân hàng mượn tiền đi nghỉ hè nghỉ đông. Những chuyên viên buôn tiền ở đây dĩ nhiên không đại dột gì mà không dành cho hẳn lãi xuất cắt cổ. Vậy mà hẳn cứ tỉnh bơ cầm tiền đi chơi. Chơi xong về trả nợ trời chết mới xong. Vừa xong lại tiếp tục mượn nữa. Mỗi lần đi là một khung trời khác biệt. Miền nắng ấm Nam Mỹ, những thành phố châu Âu, những bãi biển lừng danh, những hải đảo thần tiên đều có ghi dấu chân hẳn. Hẳn ngụp lặn với sóng biển thì ít mà ngụp lặn với những thân xác đàn bà thì nhiều. Và nếu tin được lời hẳn thì hẳn là một thứ hoàng tử đi tới đâu cũng được các mỹ nhân vây quanh chiều chuộng.

Những chuyến đi nghỉ của Alain làm phong phú thêm "kiến thức" của Thạc. Chẳng phải những kiến thức về dân tộc học hoặc văn minh, văn hóa của những quốc gia mà Alain đặt chân tới. Thế giới của Alain chỉ là thế giới chật hẹp của bóng hình đàn bà nên sự hiểu biết của hẳn không dài hơn sợi tóc quăn của phái nữ. Những người con gái đã qua giường của hẳn chỉ đủ để hẳn cung cấp cho Thạc những mảnh vụn rời rạc đó đây. Bộ ngực săn dòn đầy áp của gái Hạ Uy Di. Cái lẳng lơ khiêu khích của gái Mễ Tây Cơ. Cặp mông chắc nịch tròn trịa của gái Nam Mỹ. Sự nồng nàn nóng bỏng của gái Ba Tây. Về hồn nhiên vô tội của gái Bắc Âu. Và những cặp chân dài tình tứ.

Alain thở phào thú vị lên mặt dậy đòi:

- Phải lẫn lộn trong chốn hồng trần như tao mới thấy giá trị của những cặp chân dài. Tuyệt diệu! Nếu có một chốn tiên cảnh nào đó thì chắc phải tới bằng những cặp chân dài mày ạ! Tao nghĩ là chỉ có tao mới biết được điều đó. Có cái xác không không đủ. Phải có cái đầu nữa mới nhận chân ra được những vụ vật của tạo hóa!

Thạc cười thâm trong bụng về những điều ba hoa của Alain. Anh từ tốn dội nước lạnh lên đầu hẳn:

- Những cái mà mày tưởng là một điều khám phá vĩ đại của mày thì tiền nhân của tao đã biết từ lâu rồi. Không chÀ có cặp chân dài mà còn nhiều cái hay ho thú vị khác nữa.

Alain hỏi dồn:

- Mày nói thật không vậy? Những cái khác là cái gì? Nói cho tao biết đi!

Mặc cho hẳn năn nỉ đến gãy lưỡi, Thạc nhất định không nói. Ngu gì mà tiết lộ những lời dạy bảo vàng ngọc của các cụ cho... ngoại bang.

Cặp mắt nâu nhạt của con nhỏ Jennifer cứ lăm lăm lét liếc về phía hai người đàn ông trong phòng. Bà già Anita làm như chăm chú dán mắt vào màn ảnh máy điện toán nhưng hai tai đang vênh ra như một cặp ăng ten của cơ quan tình báo. Alain có thừa thông minh để nhận định tình thế. Hẳn cố ý nói thật nhỏ cho Thạc vừa đủ nghe: “Kỳ nghỉ này tao không có dịp đủ đôn với mấy con nhỏ bản xứ. Mày có công nhận là trên đời này bao giờ ở hiền cũng gặp lành không? Tao vừa mới tới khách sạn là mò xuống nhà hàng uống ly cà phê. Thằng bé đánh giày gõ đôi giày tao bóng loáng. Tao trả tiền và cho nó nguyên một đôn Mỹ tiền pourboire. Thằng bé vừa cầm tiền xong là có một chị thơm phưng phức, noble không chịu được đến ngồi ngay bàn kế bên tao. Chị vừa đặt điều thuốc vào đôi môi tình tứ là có ngọn lửa từ tay tao phụt lên liền. Nghè của chàng mà! Đúng một tiếng đồng hồ sau là chị đã có mặt trong phòng tao. Chị cũng là dân Montreal mình. Ở Westmount chứ chơi sao! Sang không chịu được mà tình cũng khiếp lắm. Chồng chị là Giám Đốc một ngân hàng Canada ở Cancun. Anh cả quỳnh này mê nhà băng hơn mê vợ. Anh ấy làm biếng không chịu săn sóc vợ nên tao phải ra tay làm phúc săn sóc dùm. Thế là cứ ban ngày chị đến phòng tao, đêm về nhà...ngủ. Ba tuần ở với tao là ba tuần kỳ diệu cho chị. Và cũng cho cả tao nữa. Tao mê mẩn tình nồng sục cha nó mất ba kí. Hồi nãy mày mĩa mai tao đi nghỉ về khỏe hơn mày là trật tâm bậy tâm bạ hết. Sức voi mà khỏe nổi à?”

Tiếng động của một hộp hồ sơ dày cộm rớt xuống sàn nhà chấm dứt câu chuyện của Alain. Con nhỏ Jennifer này vô ý vô tứ quá. Mụ Anita bĩu môi quay mặt đi. Alain nháy mắt cười với Thạc rồi lắc đầu quây quây. Thạc thấy như có điều chi là lạ trong phòng mà anh không biết rõ. Anh tặc lưỡi quay về với công việc. Tâm trí anh cứ luẩn quẩn với câu chuyện vừa rồi của Alain. Anh biết là hẳn nói thật vì chính anh cũng đã thấy một trường hợp tương tự. Hè năm ngoái anh cùng gia đình theo một đoàn du lịch đi nghỉ hè ở Acapulco. Bên cạnh phòng anh là phòng của một bà trạc tứ tuần cùng đi chung đoàn với anh. Qua câu chuyện anh được biết là đáng lẽ chồng bà cũng đi cùng nhưng vào giờ chót ông bận công việc phải ở lại. Bà cứ tiếc mãi số tiền cọc không đòi lại được. Vậy mà mỗi đêm bà ta lại mang về phòng một chàng trai địa phương khỏe mạnh. Mỗi đêm một chàng khác nhau! Không hiểu vì tại bà ta ưa thay đổi "thực đơn" hay đám trai này là bạn bè với nhau cùng chia nhau một chiếc bánh. Khi đoàn du lịch trở về tới phi trường Mirabel thì chồng bà ta ra đón. Bà mừng rỡ ôm hôn chồng thắm

thiết lăm. Và bà ta không quên gửi cho anh một nụ cười khó hiểu. Bữa đó chính anh lại là người cảm thấy ngỡ ngàng kỳ cục chứ không phải bà ta. Anh có cảm tưởng như anh là một kẻ đồng lõa.

Thạc ngồi đánh vật với cái đùi gà đút lò khô róc khô rang. Anh tản mản nghĩ tới lời than lệp đi lệp lại như điệp khúc một bản nhạc bất tận của vợ anh. Mà chả cứ vợ anh. Gặp bất cứ một bà nội trợ Việt Nam nào anh cũng được nghe lời phàn nàn là gà bên này thịt bở ợt chứ không săn và dai như thịt gà ở bên nhà. Anh bỗng có ý nghĩ khôi hài là bữa nào thử đưa vợ anh tới thưởng thức món gà của cái căng tin này coi. Bảo đảm là dai nhất thế giới. Căng tin này chuyên bán đồ ăn buổi trưa cho nhân viên làm trong các phòng sở của tòa cao ốc hai chục tầng lầu rộng thênh thang này. Thực khách thì đông mà lại chẳng phải cạnh tranh với ai nên họ chẳng cần để ý tới phẩm chất. Người nào muốn ăn ngon có thể qua mấy tiệm ăn ở bên kia đường nhưng phân lớn đều ngại phải mặc quần áo kỹ lưỡng xông ra ngoài trời lạnh giá nên ăn qua loa cho xong thì thôi. Chẳng cần kén cá chọn canh cho vất vả cuộc đời. Dân ở đây chỉ cần một miếng pizza hoặc một đĩa spaghetti cộng thêm thức uống hoặc trái cây là xong một bữa trưa. Thạc không chịu nổi cảnh trưa trưa ngồi gặm nhấm mấy thứ đồ bột khó nuốt này nên ngày nào như ngày nấy anh chỉ lấy độc nhất một cái đùi gà và một đĩa rau. Đùi gà cho no bụng và đĩa rau để tiễn đưa cái đùi gà cho khỏi mắc ngang cổ.

Jennifer bung khay đồ ăn tới trước mặt Thạc hỏi:

- Tôi có làm phiền ông Thạc không?
- Dĩ nhiên là không. Mời cô ngồi. Có cô nói chuyện càng vui chứ sao.
- Tôi nói chuyện chắc không vui bằng Alain đâu. Coi bộ ông... tâm đầu ý hợp với Alain lắm thì phải.

Jennifer khẽ mỉm cười sau câu nói. Thạc thấy nhột nhạt sau gáy. Con nhỏ này coi bộ cũng sắc sảo lăm. Anh chống đỡ yếu ớt:

- Tôi là người chỉ nghe chuyện của anh ấy thôi!
- Alain nói chuyện rất có duyên. Chắc ông Thạc thừa biết điều đó. Anh ấy ba hoa dữ từ sau ngày vợ anh ấy mất.

Thạc ngưng ăn cắt ngang lời Jennifer:

- Alain có gia đình sao?
- Vâng, anh ấy có vợ và hai con, một trai một gái.
- Sao anh ta nói với tôi là anh ở có một mình?
- Đúng. Vợ anh ấy đã mất vì bệnh ung thư tử cung được hơn hai năm rồi. Đứa con trai 17 tuổi và con gái 16 tuổi đều đi ở với bạn.
- Bạn?

- Thăng Marc ở với một cô bạn gái từ cả năm nay rồi. Con Jeanne cũng ở với thăng bồ non choẹt. Chẳng đứa nào học hành gì cả.

- Tội cho anh ấy quá!

- Không hẳn vậy. Ông thấy anh ấy có buồn bã gì đâu. Đó là lối sống mà anh ấy đã chọn cho gia đình. Jeanne có tới chơi nhà tôi nhiều lần sau ngày mẹ mất. Cô bé thân nhiên kể cho tôi nghe lối sống phóng túng của gia đình. Đại khái là có những đêm mẹ đi suốt đêm, bố mang một người đàn bà lạ về phòng; hoặc cả gia đình đều khóa thân khi ở nhà; hoặc cả nhà ngồi coi phim X chung với nhau; hoặc tổ chức những party hành lạc tập thể ngay tại nhà...Bây giờ thì, như ông Thạc biết đó, anh ấy hoàn toàn sống theo bản năng. Không biết tôi có nên kể chuyện này cho ông Thạc nghe không?

Jennifer bặm môi suy nghĩ rồi gật đầu quả quyết, mắt nhìn thẳng vào mắt Thạc:

- Tôi cứ kể. Ông Thạc muốn nghĩ sao thì nghĩ. Có một lần Alain ngồi sững sờ nhìn qua tôi, rồi anh ta tới trước bàn, cúi nhìn chăm chăm vào ngực tôi. Bữa đó tôi mặc chiếc áo hơi rộng cổ một chút. Anh ấy tình bơ bảo anh ấy muốn tôi và rủ tôi tới đó về nhà anh ấy. Câu chuyện xảy ra hết sức đường đột và sống sượng. Tôi không biết phản ứng ra sao. Chỉ quắc mắt nhìn lại anh ấy. Mặt anh ấy lạnh lùng như một khuôn mặt bằng đá. Hoàn toàn vô hồn. Tôi ớn lạnh khắp người vội vàng chạy qua phòng rửa mặt đứng khóc ngon lành như một đứa con nít. Sau đó tôi có kể chuyện này cho bà Anita nghe. Có chuyện gì để trong bụng là tôi khó chịu lắm! Anita giận dữ vô cùng. Bà bảo anh ấy là một con vật mang hình người. Từ đó bà nhìn anh ta như một kẻ thù. Alain thì cứ tình bơ như không, làm như không có chuyện gì xảy ra vậy. Còn tôi, sau cơn xúc động, tôi thấy buồn cho những con người như Alain. Họ như những chiếc lá quay cuồng trong cơn lốc của cái xã hội đề cao dục tính này. Nghĩ được như vậy tôi thấy khỏe lắm.

Đằng sau khuôn mặt dễ nhìn này là một bộ óc biết suy nghĩ. Thạc nghĩ thầm. Anh bỗng thấy quý mến Jennifer. Như trân trọng một bông sen. Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Đôi khi những câu thơ, những vần ca dao thuộc nằm lòng từ thời thơ ấu chợt trở lại trong Thạc một cách bất ngờ làm nòng đậm những nghĩ suy của anh. Anh nhớ tới bà cố mà anh rất yêu mến. Hồi anh còn rất nhỏ bà cố đã gần trăm tuổi. Mắt bà đã mờ, trí óc nhiều khi không còn minh mẫn. Vậy mà mỗi khi nghe một chuyện gì do con cháu kể lại, bà lại đọc vanh vách những câu ca dao, tục ngữ hoặc những vần thơ Kiều, Cung Oán Ngâm Khúc, Chinh Phụ Ngâm để bày tỏ ý kiến. Thạc không hiểu tại sao trong cái âm u của những ngày tháng già nua bà lại còn có thể nhớ và đọc những vần điệu ăn khớp với từng câu chuyện nghe được như vậy. Những vần điệu đầy tình tự dân tộc đó đã thấm sâu trong anh từ những ngày thơ ấu xa lắc xa lơ. Những câu ca dao vừa tha thiết lắng lơ vừa trong sáng nòng nân nằm trong tiềm thức anh vẫn từng lúc chực mình trở dậy như hương sen thơm lừng ngào ngạt tỏa ngát không gian.

Cái êm ả của những tháng ngày xa xưa đó đã quá đổi cách xa. Cuộc sống ở một thành phố lớn xoay vần đến chóng mặt. Bọn chen vát và suốt tuần đã đánh, ngày nghỉ cuối tuần cũng lao xao chộn rộn. Lúc nào cũng tất bật. Khi làm cũng như khi chơi. Chiều thứ năm có tí tiền còm trong túi là nhíp xe chạy đã bắt đầu xôn xao. Không hiểu sao mà những tờ giấy có vẽ hình nữ hoàng, một người lúc nào cũng chậm rãi khoan thai đúng phong cách một đấng quân vương, lại có thể làm những vòng bánh xe quay nhanh hẳn lên như vậy. Ngồi làm ngày thứ sáu như ngồi trên đồng than hồng. Nghĩ tới cuộc chơi này, nghĩ tới thú vui kia. Hai ngày nghỉ nằm thên thàng trước mặt mời gọi.

Chính trong một ngày thứ sáu chộn rộn đó, Alain khẽ thì thầm với Thạc:

- Tao mới xuống phò Tàu bắt được mấy cuốn playboy Hồng Kông coi đã con mắt luôn. Tao khoái mấy cái thân hình đàn bà loại này quá. Như một sự huyền bí bắt tao phải nghĩ tới hoài. Mà biết tao đã thử đủ loại đàn bà nhưng chưa bao giờ có dịp ôm ấp một người nữ Trung Hoa hoặc Việt Nam của mày.

Mắt Alain đờ đẫn. Hắn như đang sống trong một coi huyền mộng nào đó. Dục vọng từ đáy lòng hắn như muốn trào ra khỏi tầm mắt, quyen vào từng lời nói rít rít đấm đúoi. Trái táo của ông Adam chạy lên chạy xuống hồi hải chuyên chờ những hình ảnh nóng rực của những thân hình đàn bà Á Đông mà hắn vô cùng khao khát. Hắn vội vàng bảo Thạc:

- Chỉ có mày mới giúp được tao! Giới thiệu cho tao một phụ nữ đồng hương của mày đi. Bạn mày? Bà con mày?

Đôi lông mày và hàng ria mép vàng khè của Alain nhướng lên hạ xuống theo từng câu hỏi. Thạc thấy khó chịu vô cùng. Anh trả lời dậm dậm:

- Rất tiếc tao không có ai để giới thiệu với mày hết!

Alain vẫn quần quít với ý định của hắn. Hắn dồn anh:

- Tao mới bắt được một con bò ngon lành lắm. Mày muốn đổi vợ mày không?

Tại Thạc nóng bừng. Câu nói của Alain lùng bùng âm vang vọng đi vọng lại. Tim anh như bị thắt chặt. Máu chạy dồn lên đầu làm anh vầng vát ngột ngạt. Đầu anh như muốn vỡ tung ra. Anh cảm thấy như có trăm ngàn mũi dao châm chích khắp người anh. Thân hình anh như bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất. Con giận ủa đến như một trận bão. Đôi mắt anh mở to nhìn trừng trừng như muốn ăn tươi nuốt sống hắn. Ngực anh đầy ắp hơi thở dồn dập. Anh muốn vung tay đấm mạnh vào bộ mặt nham nhở của Alain. Anh muốn nhổ nước miếng khinh bỉ. Anh muốn phun ra những câu chửi ác độc nhất. Nhưng anh đã kìm hãm lại được tất cả. Anh xô mạnh ghé đứng dậy bỏ ra ngoài. Anh kiếm một ly nước lạnh uống ừng ực như muốn nuốt cho trôi hết mọi bực tức.

Nhưng sự bực tức vẫn theo anh trên đường về nhà vào buổi chiều hôm đó. Câu nói của Alain đã xúc phạm nặng nề đến giá trị tinh thần của đời sống vợ chồng của anh, đã đập một đòn quá đau đớn cho con người anh. Già nửa đời người Thạc sống trong một xã hội mà nền luân lý, đạo đức cổ truyền giữ nhịp cho cuộc sống. Kẻ nào đi sai nhịp đều bị dè bĩ khinh chê. Vậy mà bỗng chốc anh bị ném vào một xã hội quay cuồng lung tung chẳng còn biết đâu là nhịp là điệu cả. Bước chân anh lạng quạng. Cuộc sống nơi đây quá cách biệt với cuộc sống bên nhà. Thân xác con người chẳng còn một chỗ nào có thể gọi là chỗ kín. Nó được phô bày trơ trên trên màn ảnh, ti vi, báo chí, nằm hờ hang đầy dẫy trên khắp đầu đường xó chợ, buông thả trên các bãi biển. Ái ân chẳng còn là chuyện phòng the. Chỉ còn là những xác thân cạo sát tìm khoái cảm nhục dục. Như nhấp một giọt rượu nồng. Buông nhau ra là chẳng còn dấu vết chi. Đơn giản như hành động của những con thú hoang. Alain là một con thú hoang cuồng nhiệt. Phải chi Thạc nghĩ được như Jennifer thì tâm hồn anh đã thanh thản biết bao! Nhưng anh như một hòn đá ôm đầy rong rêu thời gian quanh mình. Chẳng thể nào gỡ bỏ lớp áo bao quanh. Nổi day dứt còn đó len lỏi vào từng đường da só thịt của Thạc.

Thạc cảm thấy có một cái gì sừng sượng trong lúc ái ân với vợ đêm cuối tuần đó. Mái tóc dẹt, thân thể dẫu yêu, mùi hương thân quen anh đang có trong vòng tay mà e sợ như có lúc không còn là của riêng anh nữa. Anh chắt hết mẫn nòng với vợ mà nghe như bồn chồn khắc khoải trong tâm trí. Đôi mắt đắm dục vọng của Alain khi ân khi hiện một cách ma quái. Trong cơn ác mộng đêm đó anh thấy Alain như một hung thần với bộ mặt đều cáng dặt vợ anh đi vào chốn xa thẳm mù khơi giữa tiếngnhạc dâm dật thác loạn. Anh loạng choạng chạy theo vấp té vào những thân người trần truồng nằm la liệt dưới đất. Anh la hét gọi vợ mà cổ họng như bị bóp nghẹt. Anh giận dữ nhặt một hòn đá ném thẳng vào đầu Alain nhưng tay anh như sợi bún mềm nhũn. Anh tức tối vung mạnh tay. Cánh tay đập xuống giường kéo anh ra khỏi cơn ác mộng. Vợ anh nằm ngủ mê man hiền hòa bên cạnh. Anh ôm chầm lấy vợ như ôm một bảo vật vừa tìm thấy lại.

Những ngày sau đó Thạc cảm thấy trong người luôn luôn bút rứt khó chịu. Anh cắm cúi vào công việc cố đè nén nỗi bồn chồn trong người nhưng câu nói quái ác của Alain vẫn lơ lửng trong anh như một cái dằm nhỏ ghim chặt vào tay. Chỉ một đụng chạm nhẹ cũng đủ làm gợn gợn nhức nhối. Bộ mặt tinh bơ của Alain càng làm Thạc nhột nhạt bực bội hơn. Đôi khi hẳn gọi chuyện với anh nhưng anh chỉ trả lời qua loa chiếu lệ làm hẳn cụt hứng.

Rồi cũng tới lúc hẳn cảm thấy sự bất ổn. Hẳn dò dẫm Thạc:

- Hình như mày giận tao phải không?

Thạc nhún vai trả lời:

- Có lẽ vậy!

- Tao không hiểu tại sao mày giận tao. Tao có làm gì mày đâu?

Thạc nghiêm nét mặt nói chậm rãi:

- Có những cái tao e rằng mày không hề biết hoặc mày đã quên từ lâu. Cái mà người ta gọi là những giá trị tinh thần. Tình gia đình, tình vợ chồng chẳng hạn...Khi mày thốt ra cái đề nghị kỳ cục của mày là mày đã xúc phạm tới gia đình tao. Tao không thể không giận mày.

Mắt Alain tròn xoe đầy vẻ ngạc nhiên. Có lẽ hẳn nghĩ rằng những điều Thạc vừa nói ra mới thực sự là những điều kỳ cục. Hẳn nhún vai rất điệu nghệ:

- Nếu mày nghĩ rằng tao có lỗi thì tao xin lỗi mày.

Một lời xin lỗi lạnh lùng như là một thủ tục thông thường của những người văn minh. Giống như câu xin lỗi của những người vô ý đụng nhau ở ngoài đường. Rất máy móc và rất lịch sự.

BỎ CHÓN MÙ SƯƠNG

Tôi hai mươi tuổi. Da tôi trắng ngần mượt mà mát dịu. Khí hậu miền núi tặng cho tôi đôi gò má hồng hào khỏe mạnh. Môi tôi như cánh hoa đào. Hai hàng răng trắng đứng xếp hàng thẳng tắp đều đặn. Nụ cười của tôi tươi trẻ thanh xuân rạng rỡ như ánh bình minh. Đó là nhận xét của chị Bích. Và chị cho nhan sắc tôi số điểm ngất ngưỡng "mười phân vẹn mười".

Chị Bích ở chung phòng với tôi trong học xá. Gọi là phòng chứ thực ra đó chỉ là những khoang vuông được ngăn bằng ván và cửa ra vào chỉ là những tấm màn mỏng. Tôi mừng rỡ như những chiếc hộp đồ của mấy đứa em chơi ở nhà. Mỗi hộp có hai con đế má. Buồn tênh. Chị Bích là con đế má đã trên ba mươi tuổi. Chị chép miệng: “Đã toan về già”. Chị Bích đã có thời đi dạy văn chương nên chị xô thơ ào ào. Chị hay đứng soi gương ngâm thơ. Bài thơ ưng ý nhất của chị là một bài thơ chữ Hán:

*Khử niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong*

Tôi là dân Khoa Học có hiểu mô tê gì thơ đâu. Nhất là những bài thơ chữ Hán bí hiểm như đơn thuốc của mấy ông thầy thuốc Bắc. Còn chị ngâm thơ xong cứ đứng tần ngần trước gương nhìn mặt mình như tiếc nuối. Nếu đôi mắt chị to hơn một chút, khuôn mặt tròn trịa hơn một chút, sống mũi cao hơn một chút, da mặt ít sần sùi hơn một chút thì chị có thể là một người đàn bà có khuôn mặt dễ nhìn. Ngắm dung nhan chị tôi nghĩ là chị có phần quá dễ dãi khi cho điểm nhan sắc tôi nên tôi đành bấm bụng hạ số điểm xuống ba bốn “phân” cho sát với thực tế.

Nhưng chị Bích không để cho tôi đứng yên trên mặt đất, chị nhắc bổng tôi lên tận chín tầng mây. Ngâm thơ đã rồi chị bảo tôi:

- Nhìn đôi má của em chị mới thấy thơ của Thôi Hộ tài tình thật. Chẳng biết những lúc mà em thơ thẩn dưới mấy cây đào ngoài sân học xá thì có chàng Thôi Hộ nào mê mẩn ngoài hàng rào nhìn vào không nhỉ? Và đã có chàng nào có điểm phúc lộc được vào cặp mắt ...nâu của em tôi chưa chẳng biết?

Tôi ồm ờ trả lời:

- Rồi chị ạ.

Chị Bích ngạc nhiên hỏi dồn:

- Chàng nào vậy?

- Chàng Cảnh Sát làm thẻ căn cước. Bữa đó chàng nhảy vào mắt em rồi chui ra ghi vào thẻ căn cước của em: “Mắt: nâu”.

Chị Bích nhảy tới đâm thùm thụp vào lưng tôi rồi hai chị em cười bò lăn bò càng ra nhà. Tiếng cười tôi ròn rã cao vút. Tôi vốn có máu tếu trong người nên rất thành thạo trong việc cười đùa. Chuyện gì có thể tếu được là tôi ít khi bỏ qua. Lòng tôi chưa vương bụi trần nên tâm hồn tôi trong veo thanh thản. Những tên trai trẻ học cùng lớp như những hạt bụi li ti bay vòng vòng quanh tôi rồi rớt xuống đất một cách tội nghiệp. Trán tôi cao nên đầu tôi dành một chỗ rộng rãi cho lý trí. Lý trí bảo tôi là trái tim tôi chật hẹp lắm chỉ vừa đủ một chỗ cho mối tình lớn độc nhất của đời tôi thôi. Chẳng còn khoảng trống nào cho những mối tình vụn vặt chen chân vào.

Cái thành phố miền núi thanh lịch này lại là nơi quần hùng tụ hội của nhiều môn phái lớn. Viện Đại Học Đà Lạt, Trường Võ Bị Quốc Gia, Trường Chiến Tranh Chính Trị. Bên kia học

xá lại nằm chình ình cái cư xá sĩ quan độc thân dạy trong trường Võ Bị. Chưa kể những chàng phi công từ Nha Trang thường xuyên vác những con chuồn chuồn tới hẹn hò bên hồ Xuân Hương. Ông bóm thì xôn xao quá đỗi mà hoa đào vẫn e ấp lặng thinh.

Tôi bình thân làm bạn với sách đèn bỏ ngoài tai những tiếng vo ve của bầy ong kiếm mật. Nhưng ông anh họ tôi dạy trong trường Võ Bị Quốc Gia lại không có được cái bình thân quý báu đó. Mỗi cuối tuần ông kêu cô em tới nhà ăn cơm và không quên mời một ông bạn đồng nghiệp chưa lập gia đình tới ăn cho vui. Tôi rất thích thú những bữa ăn này. Đó là những thay đổi rất dễ chịu sau một tuần nhai cơm học xá. Tôi tiếp chuyện những ông bạn đi gieo cầu của ông anh tôi với vẻ niềm nở vừa phải. Vài ông không đi xa hơn những bữa ăn đó. Vài ông được tôi dừng lại nói dăm ba câu chuyện khi tình cờ gặp nhau ở ngoài đường. Vài ông tới phòng khách học xá ngồi nói chuyện ...thời tiết với tôi. Được cái là tất cả đều là giáo sư nên đủ thông minh để hiểu rằng chẳng nên mất thêm thời giờ đi sâu thêm vào một con ngõ cụt. Ông anh tôi thấy những bữa cơm ở nhà mình chẳng nên cơm cháo gì nên hỏi mát tôi:

- Hình như nhà máy điện Đa Nhim bị trục trặc gì nên không thấy điện xẹt trong nhà mình vậy hà?

Tôi trả lời lại cũng mát mẻ không kém:

- Không anh ạ, nhà máy đâu có sao đâu nhưng giầy điện của Mỹ viện trợ tốt quá nên điện không xẹt bậy xẹt bạ được đâu chứ!

Bà chị tốt xen vào câu chuyện:

- Gớm, hai anh em nói chuyện như đánh morse vậy. Chị thấy cô Ánh cẩn thận như vậy là phải. Con gái đâu có thể bạ đâu xâu đấy được Cứ chọn lựa người cho đúng ý. Chẳng đi đâu mà vội ăn đòi ở kiếp chứ có phải ngày một ngày hai đâu mà cầu thả được.

Tôi cho câu nói của bà chị điếm mười mà không phải áy náy mình có quá rộng tay không. Trong học xá có mấy con nhỏ thuộc loại "bạ đâu xâu đấy" như bà chị tôi nói. Thay bò như thay áo. Con nhỏ Thu ở kế bên phòng tôi có cái miệng móm xòm nói ra câu nào câu nấy chua như dấm thì nhất định bảo là tụi nó thay bò như thay...quần lót. Kể ra nhỏ Thu nói cũng không xa sự thật là mấy. Như Thanh Thủy chẳng hạn. Người loắt choắt như một con chim sẻ còm cõi mà lại ưa giao du với các chàng sĩ quan đô con vạm vỡ của đủ loại binh chủng. Con nhỏ này có cái lối làm bộ nhõng nhẽo với bộ rất cái lương là nghênh mặt lên đội mũ bê-rê của bò. Màu mũ trên đầu hấn thay đổi loạn xạ đến chóng mặt. Xanh, đỏ, nâu, lục, đen...tùm lum. Nhỏ Thu phán một câu chua lè: "Nó là Tổng Tư Lệnh Liên Quân đấy tụi bay ạ. Đủ các sắc lính trong tay chứ rờn sao!"

Bố mẹ Thanh Thủy có một hãng nhập cảng xe gắn máy rất lớn ở Saigon. Tiền gửi lên cho hấn nờm nợ không kịp tiêu. Mà cả cái băng chịu chi trong học xá gồm toàn con nhà giàu cả thì phải. Không con thương gia cỡ lớn thì cũng con tướng tá hoặc công chức bự. Đồng tiền là cái thứ kỳ lạ lắm. Có nhiều trong túi là phải ưa cựa quậy. Chị Bích đi một đường ca dao tục ngữ: "No cơm ấm cật dậm dật khắp nơi". Ngày xưa người ta dậm dật ra sao tôi không được biết nhưng ngày nay mấy con nhỏ chịu chơi này dậm dật nhiều cỡ lắm. Cỡ nhẹ thì "bal" với "boum". Không hiểu sao trong cái thành phố này lại nhiều "boum" đến thế. Cứ mỗi lần thấy mấy con nhỏ chịu chơi nhộn nhịp sửa soạn đi "boum" là nhỏ Thu lại uốn cái miệng móm lên giọng hò khoan điệu Huế: "Hết bal lại tới boum hết boum rồi lại tới bal". Chữ "boum" được bỏ dẫu nặng hát lên thì thánh cũng không thể nhịn cười được. Dậm dật cỡ nặng hơn thì khoan

thai tới gặp các sơ trông coi học xá nhỏ nhẹ thưa rằng hôm nay có gia đình lên chơi nên xin sơ cho ngủ ở ngoài. Sơ thì hiền như... “ma soeur” đâu có biết những trò tinh ma quỷ quái ngoài đời nên dễ dãi gật đầu. Thế là có màn hát tuồng hoa lạc giữa rừng gươm. Tôi sợ mấy con nhỏ này luôn. Chuyện gì tụi nó cũng có thể làm được bất kể tới hậu quả. Tôi bỗng rùng mình ớn lạnh khắp châu thân. Tôi thấy đau nỗi đau của tờ giấy vụn mình quần quai trên ngọn lửa hồng. Mỗi người có một cuộc sống. Tôi nhủ thầm: mi hãy sống cuộc sống của mi.

Tiếng Hoàng năn nỉ trong điện thoại: “Sao bà khó thế? Có ai đâu? Chỉ có mấy cô đàn em cũng dân Nha Trang mình vừa chân ớt chân ráo lên nhập Viện cần bà chỉ dẫn cho bước đầu. Có thêm vài ông bạn tôi ở Saigon lên chơi ngắm cảnh coi người xứ hoa anh đào cũng cần bà chỉ dẫn cho...đàn anh đang lạ nước lạ cái”.

Giọng Hoàng dẻo quẹo như mấy anh bán hàng ở chợ Tết Saigon làm tôi khó lòng từ chối. Hoàng tốt nghiệp Chính Trị Kinh Doanh năm ngoái rồi về Saigon làm báo. Nhờ cần cù, xốc vác và xông xáo anh đã sớm có chút tên tuổi trong làng báo Thủ Đô. Tiền vất tìm vất óc kiếm được anh dùng để nuôi hăng máy bay Air Vietnam. Hãng Air Vietnam được cái diễm phúc như vậy cũng là nhờ...Việt Cộng. Số là Hoàng ở Saigon nhưng lại có cô bồ đang học ở Viện Đại Học Đà Lạt. Cái thói nam châm khả ái này kéo anh xuôi ngược Saigon Đà Lạt như một con thoi hạnh phúc. Đang yêu đương nồng nàn như vậy mà lại bị mấy anh mã tấu chặn đường kéo vô rừng thì mất vui đi nên Hoàng cứ đều đều góp tiền cho Air Vietnam mua thêm máy bay phản lực.

Tôi phân vân đứng trước tủ áo. Tôi thường ăn mặc rất giản dị. Một chiếc quần đen và một cái áo dài màu thật nhã. Chỉ hơi điệu một chút nơi chiếc cổ áo rộng. Con nhỏ Thu hay chọc tôi là bà cổ. Tôi đâu có bắt chước một cách mù quáng. Cổ tôi tròn, vai tôi đầy, tôi có quyền điệu nghệ một chút chứ. Trời chớm thu se se lạnh, tôi chọn chiếc áo dài màu lúa mới có những bông hoa nhạt nhòa mờ ảo. Khoác thêm chiếc áo len mỏng trắng, choàng thêm chiếc khăn tiệp màu với áo dài là xong. Tôi không trang điểm để môi má hồng hào tự nhiên. Hơn một chục người lớ nhỏ chờ tôi trước cửa học xá. Chúng tôi thẳng đường ra nhà Thủy Tạ. Tôi khẽ bảo Hoàng: “Ông nói có ai đâu mà đi như một đám rước hội!”. Hoàng cười sáng khoái. Khi có bồ bịch bên cạnh người ta dễ có tiếng cười hơi quá mức một chút.

Chúng tôi chia nhau ngồi quanh một chiếc bàn lớn ngoài sân nhà Thủy Tạ. Gió từ dưới hồ thổi lên gây gây lạnh. Hoàng gọi nước cho mọi người và cho biết còn một ông bạn nữa sẽ tới sau. Từng nhóm nhỏ ngồi cạnh nhau nói chuyện riêng rẽ. Cô bé ngồi cạnh tôi suýt soa bày tỏ nỗi nhớ nhà. Nha Trang Đà Lạt có bao xa mà làm muộn phiền quá đối người con gái lần đầu tiên xa nhà. Tôi nhớ tới đêm đầu tiên ở học xá hai năm trước đây tôi đã cố nén khắc khoải mà chiếc gối cũng đã đầm đìa nước mắt. Nhưng rồi đời sống học xá với những bạn bè đồng trang lứa đã làm nguôi dần nỗi sầu muộn nhớ thương. Tôi lựa lời an ủi cô bé như người chị vỗ về đứa em bé bỏng cô đơn.

Tôi đang thả hồn nhìn theo những chiếc lá cây run rẩy trước gió trên ngọn đồi cỏ xanh rì phía bên kia hồ thì một giọng nói ấm áp vang lên:

- Quý vị định làm anh hùng hay sao mà ngồi đây vậy? Nên rút lui vào bên trong cho ấm áp hơn chẳng?

Hoàng chậm rãi trả lời:

- Có lẽ chúng ta nên nghe lời ông Trung đây. Lý do; ông ấy là anh hai chi địa hôm nay.

Mọi người xôn xao cười nói. Một cô nhỏ rụt rè nói nhỏ nhẹ:

- Anh Hoàng ép anh Trung quá. Anh ấy mới tới chưa uống gì mà đã bắt trả tiền thì uống sao cho ngon được.

Hoàng trả lời, vẫn với cái giọng chậm rãi cố hữu của anh:

- Cô Hà đừng lo cho anh Trung. Anh ấy vừa trúng số xong !

Chúng tôi lục tục kéo vào trong phòng. Trung bung ly nước của tôi. Có sự tình cờ nào quần quanh nơi đây không, tôi thầm hỏi. Tôi đi theo cái dáng cao gầy gọn gàng trong bộ “complet” xám như một con mèo nhỏ e dè thăm hỏi phần số mình. Tôi có giác quan thứ sáu bén nhạy lạ lùng. Nhiều khi tôi có thể nhìn thấy trước những cảnh xảy ra trong tương lai. Cảnh này tôi đã thấy ở đâu rồi. Trung đặt ly nước xuống bàn, kéo ghế cho tôi ngồi rồi qua phía bên kia ngồi đối diện với tôi.

Một người lên tiếng hỏi:

- Trung, “toi” đổi số xong xuôi rồi chứ?

Trung gật đầu. Anh trúng số thật sao? Tôi tưởng chuyện trúng số do Hoàng nói ra chỉ là chuyện rờn cợt của mấy ông nhà báo lắm chuyện. Hoàng vừa cười vừa nói:

- Tôi cho ông biết đồ bạc thì đen tình là cái chắc ạ.

- Đầu hẵn như vậy! Tôi chơi số chứ đâu có đánh bạc.

Hình như mắt Trung kín đáo tìm ánh mắt tôi. Tôi cúi mặt xuống tránh né. Vậy mà mắt tôi vẫn kịp đong đầy cặp mắt to nhiều tròng đen của anh. Tôi khẽ rùng mình như vừa được ve vuốt

Cái cảm giác gầy gầy thích thú đó bám theo tôi về học xá. Tôi nhai cơm như trâu nhai cỏ khô. Cặp mắt có cái nhìn bao dung che chở đó có gửi gắm cho tôi điều gì không? Tâm trí tôi miên man trong cái ảo ảnh lạ lùng. Tôi vụng về lúng túng một cách tội nghiệp. Chị Bích vẫn yên lặng quản quanh trong công việc thường nhật. Hồi chiều tôi thấy chị ngồi bên cửa sổ nhìn ra cái đám đông ồn ào tới đón tôi đi chơi. Vậy mà chị chẳng hỏi tôi lấy một câu về cuộc đi chơi của tôi. Người đâu mà thiếu sự tò mò một cách đáng ghét như vậy! Tôi cần chị gọi chuyện để tôi có dịp nói băng quơ về cuộc đi chơi. Như được sống lại những giờ phút đó mà vẫn giữ riêng cho mình được những xao xuyên nội tâm kín đáo. Tôi có nhu cầu nói ra nhưng lại có cái thích thú dẫu kín. Tôi dỗ dành tôi: ngủ đi cái tội nghiệp, đừng cất cánh khi chưa cân lượng được cái hồn mang của đất trời.

Tôi trở dậy sau giấc ngủ chập chờn vắng vát. Những tiếng động quen thuộc của bầy con gái đi học sớm: mở tủ, roi lược, khua dép, đóng cặp, cắn nhàn, cãi cọ...tiếng hát Khánh Ly từ một chiếc máy hát nào đó khe khẽ trót vào tai tôi: *Tình yêu như trái phá. con tim mù lòa...* Tôi thầm bảo con tim tôi: mi hãy mở to mắt như ngọn hải đăng ngoài biển khơi.

Bích Khê qua rủ tôi đi học. Hẳn là bạn thân nhất của tôi trong học xá, cùng học Khoa Học với tôi, có giọng nói xứ Quảng dễ thương lại thêm cái tính khôi hài hóa mọi chuyện một cách rất duyên dáng. Hai đứa kéo nhau ra xe. Cứ vào giờ đi học buổi sáng là có một bác tài xe lam ba bánh chờ sẵn ngoài cổng học xá. Ngày nào đi trả tiền ngày ấy, đây xe là chạy. Chẳng ai cam

kết với ai. Tôi bước lên xe đầu tiên và thoáng thấy có người ngồi ngay cuối xe. Tôi nhìn lên bối rối chẳng biết phản ứng ra sao. Trung ngồi đó khẽ mỉm cười với tôi Tôi làm mặt lạ bước thẳng vào chỗ ngồi sau lưng bác tài. Chúa mẹ ơi, sao có sự lạ như vậy! Từ hồi nào tới giờ chuyến xe này được coi như xe nhà của bọn chúng tôi, đâu có kẻ lạ mặt nào lọt vô đâu? Cả một bầy con gái ngồi im thin thít kín đáo gửi cho nhau những ánh mắt dò hỏi. Chẳng bù cho mọi ngày nói nói cười cười rộn ràng từ đầu tới cuối xe. Trung ngồi tinh bơ ngó ra phía sau xe làm như không biết là anh đang vi phạm trầm trọng một điều luật bất thành văn. Suốt đoạn đường xe chạy bụng tôi như có trống ngũ liên đồ từng hồi rộn rã. Tình huống éo le và bất ngờ làm tôi rối bời khôn xiết. Bích Khê làm trò há hốc mồm nhìn về phía Trung để chọc cười đám bạn. Hấn đâu có biết chính tôi là con chim hoàng tảo hương cho con chim phượng lạc bước vào chốn cung cấm này.

Xe dừng trước cửa Viện Đại Học. Trung chậm rãi xuống xe theo sau tôi. Bích Khê khẽ bám tay tôi nói nhỏ bên tai: “Chết mi rồi ánh ơi!”. Khi Trung tiến lên ngang với tôi thì hấn bỏ đi trước. Trung dịu dàng bảo tôi:

- Anh vô ngồi học với Ánh nghe.

Tôi hoảng hốt năn nỉ:

- Không được đâu anh. Dị chết!

Lớp học của tôi chỉ có hơn chục người. Mặt nào mặt nấy nhẩn thín tất cả. Trung vô ngồi là lộ ngay ra cái mặt...tán gái. Mặc cỡ chết!

Trung làm mặt lì:

- Dị chi mà dị! Anh cứ vô ngồi.

- Nếu anh vô ngồi thì Ánh đi về à.

Thấy bộ mặt tiu ngriu của Trung tôi mũi lòng...ban on huệ:

- Chiều nay ba giờ Ánh về.

Tôi nặn ra một nụ cười hứa hẹn tươi tắn đính kèm với câu nói. Anh vui vẻ bằng lòng liền. Đàn ông cũng giống như con nít. Dễ bằng lòng với một cục kẹo.

Tôi vừa ngồi xuống thì Bích Khê ghé tai hỏi nhỏ:

- Mi lượm được anh chàng đó ở đâu mà trông cũng...tốt giống thế?

Tôi thúc cho hấn một cái cùi chỏ vào cạnh sườn. Hấn né người:

- Chưa gì mà đào đã bênh kép?

Tôi háy hấn bằng cái đuôi mắt dài dằng dặc. Chắc cũng dài bằng những giờ học ngày hôm đó. Chiếc đồng hồ trên tay tôi mắc chứng gì mà cà rịch cà tàng như muốn chạy không nổi. Những tiếng chuông báo giờ học cũng nhân nha một cách đáng ghét. Tôi hét nhìn mây cây thông ngoài cửa sổ lại theo dõi mấy chú se se đùa rờn nhau trên mây hàng dây điện. Ngồi giết

mãi thời giờ thì thời giờ cũng phải có lúc chết. Kẻ sát nhân là tôi phơi phới ra về. Những luống hoa đủ màu sắc trải thảm bên bước chân tôi đang như bay bổng trên con đường đá quanh co đổ dốc ra công Viên.

Tôi đảo mắt lòng vòng kiếm tìm bóng hình như đang trở thành thân quen. Mắt tôi cơ hồ đã mỏi mệt mà người vẫn bóng chim tăm cá. Tôi bước đi mà trong bụng như mọc lên trăm ngàn dấu hỏi. Nhỏ Bích Khê vẫn lằm lụi đi bên tôi chẳng nói năng gì. Linh tính của hắn làm việc cũng khá đến. Nhưng rồi chính hắn là người reo lên trước: “Ông kia?”. Và hắn rảo bước đi trước bỏ tôi lại một mình.

Trung từ một tiệm cà phê gần Chợ Nhỏ tươi cười ra đón tôi Bụng tôi đang khắc khoải không vui mà miệng tôi vẫn nở ra được nụ cười rộng rãi. Hình như Trung nắm được cái công tắc điện trong người tôi và chỉ bật một cái là tôi bỏ buồn lấy vui. Anh mời tôi đi ăn. Tôi lắc đầu. Anh năn nỉ. Đầu tôi vẫn lắc. Cái đầu tôi khi nó đã làm việc thì nó làm rất nghiêm chỉnh. Phải có một thời gian thử thách chứ dễ gì mà nhắm mắt theo mấy ông nhà báo Saigon này được.

Buổi tối Trung qua thăm tôi lúc học xá đã gần đóng cửa. Khi được báo có khách tôi đã đoán ra ngay là ai nhưng Bích Khê vẫn chạy vào phòng tròn xoe mắt thông báo: “Ông nữa!”. Nhỏ Thu đang nói chuyện với chị Bích vội chạy ra nhìn lên rồi quay vào lên giọng: “Mềng đéc ơi! Cái ông ngồi xe lam hôi sáng!”. Tôi chải sơ mái tóc, giữ nguyên bộ đồ mặc nhà ra tiếp Trung. Cho có vẻ thân mật một chút. tôi thăm nghĩ. Trung đón tôi bằng nụ cười âm áp và ánh mắt sững sờ:

- Trông Ánh lạ quá!

- Xấu lắm phải không?

- Xấu sao được! Trông có vẻ...tề gia nội trợ.

Tôi cười thích thú, trong bụng thăm nghĩ: nhận xét đúng ý “đạo diễn” quá. Trung ngập ngừng nói:

- Mai anh về.

- Sao hỏi chiều không thấy anh nói

- Đói quá nói không được.

Tôi cười tinh quái châm chọc:

- Nếu anh nói chắc Ánh đi ăn với anh rồi.

Nói xong tôi mới thấy rõ lòng mình. Ngoài mặt có vẻ như đùa cợt nhưng bên trong đã ngấm ngầm xót xa. Rất nhiều thực tình nằm trong câu nói có vẻ bỡn cợt băng quơ. Trung rờn lại bằng giọng nói có vẻ ít vui:

- No cũng không nói. Nói ra thì còn lý do gì mà tới ngồi đây đêm nay.

Tôi nhìn sâu vào mắt Trung. Sách tướng bảo đây là loại mắt trung thực. Sống mũi anh cao và thẳng. Loại sống mũi tôi rất thích. Duyên nợ của tôi đây chăng? Tôi muốn cúi đầu nhận lãnh phần số mình.

Chiếc đồng hồ cổ trên tường chậm rãi buông chín tiếng. Tôi nhắc Trung tới giờ học xá đóng cửa. Anh đưa cuốn sổ và cây viết xin địa chỉ của tôi. Anh đứng dậy ra về. Tôi tiễn anh ra cửa phòng khách. Tay anh lần tìm tay tôi. Bàn tay tôi mềm nhũn trong cái xiết tay thân thiết. Luồng run rẩy làm tê xương sống tôi. Thoảng bên tai tôi tiếng anh nùng ấm: “Anh về!”. Tôi ngơ ngẩn, miệng tôi như cái máy biết nói: “Vâng, anh về”.

Tôi chưa về tới phòng đã nghe nhỏ Thu bắt chước giọng Chế Linh rên lên ông ổng: Đường vào tình yêu có trăm lần vui có vạn lần buồn... Tôi vừa tức cười vừa bực bội nói vọng qua vách:

- Thu ơi, mi làm ơn đóng bít cái miệng mi lại cho hàng xóm yên lặng nghỉ ngơi chứ.

Hắn lên giọng chanh chua đối đáp:

- Ánh ơi, mi lo sợ chi rứa! Cái dáng đi của mi nhẵn nha như mấy mệ trong cung thì mi đi hết một trăm lần vui là đã đầu bạc răng long còn đâu thời giờ mà đi tiếp nữa. Mệ lo chi rứa mệ ơi!

Xí cái con nhỏ vô duyên. Tôi kệ hắn muốn nói gì thì nói. Chị Bích chỉ khẽ mỉm cười. Mãi tới khuya khi tôi đang cố dỗ giấc ngủ khó khăn thì chị mới nói vọng qua giường tôi:

- Chị thấy anh đó có vẻ đang hoang đàng chứ.

- Em cũng cảm thấy như vậy.

Câu nói của chị Bích đưa tôi quần quanh trong ý nghĩ về Trung. Tôi lâng lâng trong niềm khoái cảm nhẹ nhàng thích thú Tôi thiếp đi như lạc bước vào một miền thanh bình êm à lạ lùng.

Tôi ngồi trong cửa sổ nhìn ra sân học xá. Mấy bà hàng chè cháo đã có mặt kéo theo một bầy con gái vây quanh. Những ngày đầu tháng bao giờ cũng nhộn nhịp lao xao. Những tấm chi phiếu tới tấp từ muôn phương tám hướng bay vào thùng thư học xá ngày hôm trước đã được đổi thành những chén chè nóng hổi ngày hôm sau. Đôi tay của mấy bà bán hàng như mọc cánh bay lượn dọc ngang tất tưởi cho kịp những cái miệng sốt ruột chờ đón. Nhỏ Thu cái miệng bóng lưỡng vẩy tôi ra sân. Tôi lắc đầu. Hắn tiếp tục xoay qua nhích lại từ hàng này qua hàng khác như một ngôi sao xẹt. Bác cai vừa chăm nom mấy luống hoa vừa nhìn bầy con gái ham ăn. Bác là người đàn ông duy nhất trong học xá, một con gà trống khập khiễng không được bầy gà mái tôn trọng. Bác gặt gồng với chúng tôi từ ngoài vườn vào trong phòng bếp, phòng tắm. Vậy mà bác vẫn còn đủ sức la mắng bầy con năm đứa và bà vợ lúc nào cũng lạch bạch với cái bụng bầu. Bác trồng hoa ở ngoài vườn thì có mùa hoa nở hoa tàn nhưng bác trồng bầu thì mùa nào cũng là mùa đơm hoa kết trái. Sơ coi dãy nhà của tôi có lần đã giải thích hiện tượng màu mỡ này với chúng tôi: “Các chị phải hiểu cho là bác ấy nghèo ít dịp giải trí nên đông con là phải”. Mấy con nhỏ các có làm bộ ngây thơ hỏi sơ sao lại có sự liên hệ giữa ít giải trí và đông con làm sơ tất tả bỏ đi một nước.

Tôi miên man nghĩ đến một mái gia đình của riêng tôi mai sau. Bốn đứa con là con số tôi thích. Tôi mừng tượng ra những đứa con hồng hào bụ bẫm xinh xắn, những đứa trẻ mà tôi đã thấy trên những cuốn lịch treo tường. Trông chỉ muốn cắn cho đã thương. Má tôi lâm râm như bị châm chích khi tôi nghĩ đến lúc mang bầu. Tôi nhìn quanh xem có ai đọc được tâm tư tôi không. Tôi nghĩ đến Trung và cảm thấy xốn xang thương nhớ. Sao những cánh thư mong chờ vẫn biệt vô âm tín? Hay là cái miền đất đô hội đã che tầm mắt anh hướng về nơi thành phố cao buồn thảm này. Tôi thấy nồng cay trong mắt, xót xa trong bụng, đắng nghét trong hồn.

Rồi lá thư chờ đợi cuối cùng đã tới. Buổi chiều đi học về, Bích Khê vội vàng liếc mắt bảo tôi: “Mi có một lá thư lạ”. Tim tôi quay cuồng nhịp ba rộn ràng. Tôi mở thư như mở lòng tôi đón nhận hoan lạc. Từng trang giấy kẻ lẻ nổi nhớ thương quay quắt, ôn lại những giây phút gặp gỡ đã trở thành kỷ niệm triu mến, ôm ấp những hứa hẹn bên nhau. Tôi như ngộp thở trong hạnh phúc đang bão táp trào tời. Những hàng chữ cơ hồ đã mòn đi dưới ánh mắt tham lam đọc lui đọc tới của tôi.

Tôi muốn được yên lặng vỗ về những chuyển biến trong lòng nhưng tiếng động ngoài phòng khách vọng vào mỗi lúc mỗi ồn ào hơn. Cả ba sơ trông coi học xá đều đã đi cắm phòng để lại một bày con gái hoang nghịch đang tác yêu tác quái trong học xá. Nhạc đập diu làm nhịp cho những bước chân đang dạy nhau nhảy nhót. Tôi bỏ ra ngoài hàng lang ngồi phơi nồm rạt rào với vụn vặt mù sương. Tiếng thỉnh thỉnh như tiếng chân nhảy vang lên đầu đây. Tôi chong mắt nhìn ra ngoài vườn. Tối đen như mực. Những hàng cây nghiêng ngã dật dờ. Nỗi sợ hãi làm đôi chân tôi cuống quýt chạy về phòng nhỏ Thu. Không thấy hấn tôi ra phòng khách. Hấn đang sàng sê trông tức cười. Tôi vẩy hấn vào kể cho hấn nghe chuyện xảy ra. Hấn tròn mắt nói: “Ma rồi mi ơi! Làm sao bây giờ?”. Liếc trên giây phơi thấy cái áo dòng đen của sơ hấn nghĩ ra được diệu kế: “Tao phải mặc áo dòng ra dọa thì ma nó mới sợ”. Nó choàng chiếc áo đi ra vườn tay làm dấu thánh giá lia lịa như bắt quyết. Tôi đi theo sau bụng thì sợ mà vẫn không nín cười được với con nhỏ này. Tiếng thỉnh thỉnh mỗi lúc mỗi gần hơn. Tôi nghe thấy tiếng nhỏ Thu hét lên. Tiếng động im hấn. Tôi tiến lên thấy nhỏ Vân đang lấp bắp: “Thưa sơ em luyện võ!”. Tôi phá ra cười như nắc nẻ. Nhỏ Vân ngơ ngác rồi đâm nhẹ vào lưng “sơ” hỏi: “Tụi mi làm chi vậy?”. Kể cũng may cho nhỏ Thu chứ con nhà võ mà mạnh tay chút xíu thì sơ giả có nhiều hy vọng được về châu Chúa ngay tức khắc.

Cái đầu của nhỏ Vân xoay trở lạnh lẽo không kém chân tay. Nó đi một đường phản công khá thú vị: “Mi đưa cho tao chiếc áo tao vào hù tụi nó”. Nó mặc áo dòng đi thẳng vào phòng khách. Một bày con gái đang vui chơi thoải mái thoáng thấy bóng chiếc áo đen ủa chạy tan tác như ma đuổi. Nhỏ Vân chọn một con nhỏ hoang đảng nhất rượt gắt theo. Con nhỏ chạy có cờ nhưng cũng kịp suy nghĩ là chẳng có sơ nào vừa tư thù cá nhân vừa dẻo dai như vậy nên nó ngưng chạy quay phắt lại vừa lúc nhỏ Vân nhào tới. Nó nhìn rõ mặt nhỏ Vân bèn vừa đâm đá vừa luôn miệng mắng mỏ: “Đồ quỉ? Đồ quỉ!”. Khi sơ đã biến thành quỉ thì màn kịch cũng chấm dứt trong tiếng cười sảng khoái của bày con gái. Tôi cười nghiêng ngả như muốn tung hô niềm vui ra tứ phía. Chỉ khi cười xong tôi mới nhận thấy mình có tiếng cười hơi quá đáng. Tôi chặc lưỡi: khi người ta cảm thấy hạnh phúc.

Tôi nằm ôm chiếc máy thu thanh trên giường. Tôi quá ưa những câu văn hoa bóng bẩy và cái giọng âm áp vuốt ve của Nguyễn đình Toàn trong chương trình nhạc khuya khoắt này. Trung cũng có cái giọng âm áp như vậy. Tiếng hát Thanh Lan đang rót vào tai tôi: *Rồi cánh thiên đường đã rộng mở, tình yêu là trái táo thơm. Tôi ghé răng cắn vào, miệng môi ngọt*

đáng... Tôi đã cắn vào trái táo cấm của đời tôi. Vị nào sẽ nằm lại trên đầu lưỡi? Tôi thử nếm lưỡi tôi. Chỉ thấy lịm ngọt dịu dàng.

Những cánh thư chiu nặng nhớ thương đan nhau trên đường Saigon Đà Lạt. Tôi viết mỗi khi nhớ Trung mà nỗi nhớ có lúc nào rời bỏ tôi đâu. Còn thư Trung thì cứ tíu tít rơi vào tay tôi. Con nhỏ Bích Khê tiếc rề: “Phải chi mấy ông bà già tụi mình cũng chuyên cần gửi chi phiếu như vậy thì mình khá mấy hồi hé?”. Con nhỏ này nhiều khi điều lằng xẹt. Hãy để tao mê mãi với hạnh phúc của tao, nhỏ ơi! Những cánh thư chạy tới chạy lui hỏi han nhau, vỗ về nhau, kể lể niềm riêng tư của nhau đã làm hai đứa tôi ngày càng thấy rõ nhau hơn. Trung cũng như tôi, chúng tôi đã bắt lại được cái nửa lưu lạc của mình và tựa hồ như chẳng có gì có thể làm chúng buông nhau ra được nữa. Sinh nhật của tôi Trung gửi lên một chai nước hoa Chanel số 5. Đúng loại nước hoa tôi thường dùng. Chỉ có mấy lần gặp gỡ mà anh đã bắt được mùi của tôi thần kỳ như những sinh vật tỏa hương tìm nhau.

Một lá thư báo cho tôi biết là Trung sửa soạn lên đường vào quân trường. Anh là chuyên viên cho một cơ quan chính phủ nên chỉ nhập ngũ chín tuần rồi trở về làm việc lại. Báo chí chỉ là nghề tay trái nhưng lại là cái thú đam mê của anh. Anh hứa hẹn khi rời quân trường sẽ lấy phép lên thăm tôi. . Tôi bật đèn sáng choang trong lòng và hồi hộp đếm ngày chờ mong. Bao nhiêu giờ cho đủ một ngày, bao nhiêu ngày cho đủ một tuần và bao nhiêu tuần chông chất mới kín đầy con chín cao số.

Đời lính, dù chỉ là lính quân trường, hình như bao giờ cũng làm đậm đặc thêm nỗi nhớ nhung. Những lá thư mang dấu quân bưu xếp hàng tiến tới có vẻ mạnh bạo dồn dập hơn những lá thư trước kia của Trung. Anh kể cho tôi những thứ lạ hoắc như bò hòa lực, đoạn đường chiến binh, di hành, tác xạ. Những thứ tưởng chẳng có gì liên quan đến tôi nhưng anh bảo những thử thách mà anh cố gắng vượt qua bao giờ cũng có hình bóng những nụ cười của tôi. Tôi đứng cười một mình trước gương và muốn gửi nụ cười trong gió vu vơ để nó tự tìm đến cái địa chỉ thân thương của tôi. Tôi cần một chút nhạc dặt dìu tôi vào chốn mộng mơ. Tôi chọn cuốn băng nhạc nhẹ. *To think that only a moment ago we are no more than strangers. And now my heart tells me that you are stranger no more.* Khi không một người lạ hoắc lại để mình mê mãi nhớ thương không dứt. Phút trước là xa lạ, giây sau đã trở thành thịt xương. Cái nhiệm màu khả ái nào đã dặt dìu tôi vào bến mê êm đềm đầm ấm.

Và sự nhiệm màu nào đã đưa Trung tới phòng khách học xá vào một buổi sáng thứ hai của một tuần không có giờ cours. Mấy ông giáo sư ở Saigon nhiều khi cũng biết vắng mặt không lên dạy đúng lúc. Tôi có nguyên một tuần lễ rong chơi với...người khách lạ. Mái tóc cắt ngắn, nước da đen bóng và khuôn mặt hơi tròn hơn làm Trung thật sự lạ hoắc trước mắt tôi. Anh tình nghịch hỏi:

- Trông anh có lạ không?

Tôi bắt được cái giọng bốn cọt của anh nên đùa rờn nương theo:

- Lạ và xí nữa!

Anh cười rờn tiếp:

- Thế có chịu đi chơi với người lạ và xí không?

Tôi đối đáp:

- Đi cho bớt lạ chứ! Hết lạ may ra mới bớt xí.

Anh không vừa:

- Thế thì vô thay áo đi. Nhớ mặc xí xí một chút cho...xúng đòi!

Tôi háy Trung rồi vào thay áo. Tôi lựa chiếc áo lục xậm màu cho nổi nước da trắng của tôi. Tôi ướm thử vào người. Đẹp nhưng không được. Màu lục sẽ làm chết nước da đen xậm của Trung. Tôi cũng phải “nâng niu” cái anh chàng dễ thương đang ngồi ngoài phòng khách kia chứ! Tôi lấy chiếc áo vàng nhạt và đeo thêm sợi dây chuyền vàng có đồng điệu ngọc cho vừa đủ thích hợp với cuộc đi chơi đầu tiên.

Chúng tôi thả bộ xuống thác Cam Ly. Chân tôi như có gió nhấc lên nghiêng ngả. Người tôi cơ hồ như muốn đổ về phía Trung. Những thảm hoa dại hai bên đường như rục rờ hơn, những hàng thông như xanh tươi hơn và bầu trời như thấp hơn. Nếu anh nhấc bổng tôi lên chắc tay tôi sẽ vọc được khung trời xanh mát. Tiếng nước chảy róc rách êm ả đón chào bước chân tôi. Thác vắng người vào một buổi sáng đầu tuần như sáng nay. Tôi nghịch ngợm với những dải nước đang nhảy tung tăng trên những viên đá nhẵn thín. Ánh nắng ban mai lẩn lút qua những kẽ lá in bóng tôi lên mặt nước. Tôi thấy bóng Trung lờng trên bóng tôi và anh kéo tôi lên chiếc cầu gỗ nhỏ nằm vắt ngang dòng suối. Chúng tôi ngồi bên nhau trên thành cầu. Giọng anh nồng nàn bên tai tôi:

- Trong những giờ rảnh rỗi ở quân trường anh nhớ tới em nhiều và đã tự tay làm một món quà nhỏ cho em.

Anh trao cho tôi một trái bã đậu được chùi bóng loáng nối với những viên đạn đồng đỏ au bằng những móc sắt của trái lựu đạn Vài sợi dây dù nhiều màu làm cho món quà lính bớt cằn cỗi khô khan. Thấy tôi e dè nhìn mấy viên đạn, anh cười bảo tôi:

- Đừng sợ, cô bé! Anh đã lấy hết thuốc nổ ra rồi. Và anh muốn em giữ gìn anh vật kỷ niệm này nữa.

Trung đưa cho tôi một huy hiệu bằng ni màu xanh lục trên có gắn một cây súng và hai nhánh lá mạ bạc. Tôi hỏi anh:

- Huy hiệu gì vậy anh?

- Thiện xạ súng M16!

Tôi hỏi rờn:

- Thế nhà thiện xạ đã săn được con mồi nào chưa?

- Có săn được một con nai bé bỏng nhưng không phải bằng súng mà bằng cách uống ánh mắt nai.

Anh nhìn sâu vào mắt tôi. Tôi thấy một vạt nắng thấp sáng đôi mắt anh. Khuôn mặt Trung nhạt nhòa úp trên khuôn mặt tôi. Môi anh hơi há tìm môi tôi. Người tôi trải rộng đón nụ hôn đầu đời. Dầu ấn này đã cuồng nhiệt dẫn dắt tôi vào ngã rẽ đời tôi. Tôi ngộp thở đầy nhẹ

Trung ra và nhìn anh với đôi mắt bối rối. Anh ôm vai tôi vỗ về. Tôi cảm thấy được che chở vững chắc nhưng mi mắt tôi nặng nặng muốn khóc. Tôi đau nỗi đau của con sâu hóa bướm.

Những ngày sau con bướm mới được tình yêu thổi khô đôi cánh là tôi đã mãi mê bay lượn với con bướm đực rực rỡ. Cái thành phố mộng mơ quyến rũ này đã vội vàng ghi dấu một cuộc tình mới. Tôi ôm sát Trung trên chiếc honda rong ruổi khắp thành phố như một đôi chim hạnh phúc. Hồ Than Thở, rừng Ái Ân, thung lũng Tình Yêu đã rộng mở cánh tay bao dung cho chúng tôi ôm ấp nhau. Những rừng thông đã rỉ rào to nhỏ mách bảo nhau cuộc tình tự. Đỉnh thác Prenn, chân thác Gougah đã mở lượng hải hà cho chúng tôi kẻ vai tựa má. Những nhà hàng Shanghai, Mekong, Bắc Hương, Nam Sơn, Kim Linh, Thiên Nga thay nhau đón tiếp chúng tôi vỗ về nhau ăn uống. Và những đêm se lạnh ôm vai nhau chung một chiếc áo ấm, cắn chung một ổ bánh mì Vĩnh Chấn ròn tan thơm phức dặt dìu nhau về học xá, chia xẻ nhau nụ hôn vội vàng đắm đuối trước giờ bác cai đóng cửa.

Một luân lẽ mặn nồng như một chớp mắt ngắn ngủi. Tôi đưa Trung ra sân bay Liên Khương trong ngỡ ngàng héo uá.

Cánh chim sắt bay đi xô tôi vào niềm hụt hẫng hoang lạnh. Hồn tôi trống trải như một bãi sa mạc sầu tủi. Tôi ru tôi trong nỗi cô đơn nặng nề da diết.

Những ngày trống vắng sau đó đã đưa tôi tới một quyết định: tôi phải về nơi đáng lẽ tôi phải có mặt. Còn một năm chót tôi sẽ về học ở Saigon. Tôi viết thư cho bà chị ngỏ ý muốn về trọ học. Tôi âm thầm tiến hành thủ tục ghi danh. Tôi báo tin cho Trung. Tôi thu xếp mọi việc một cách gọn gàng thuận thực như được soi sáng bằng một mặt trời nào đó. Hình như vạt nắng thấp sáng trên mắt Trung ngày nào trên thác Cam Ly cứ quẩn quanh trong tâm trí tôi. Và tôi thấy dâng lên trong tôi một niềm tin mãnh liệt.

Chị Bích là người được tôi thông báo tin về Saigon đầu tiên. Đêm đó khi hai chị em đã lên giường ngủ tôi nói với chị như một con chiên thú tội trong bóng tối. Chị nghe xong im lặng một lúc lâu mới nói: “Em quyết định như vậy là phải. Nếu ở địa vị em, chị cũng làm như vậy”.

Nhỏ Bích Khê được tôi đãi đằng chè cháo cẩn thận rồi mới báo tin. Thế mà hấn cũng nửa đùa nửa thực lên giọng trách: “Cái con nhỏ này hư quá! Sao mi nõ bỏ tau cô đơn trên đường tới trường hả mi?”.

Nhỏ Thu được Bích Khê rỉ tai hỏi nào không biết nhưng nó chờ tới đêm khuya thanh vắng khi tôi đã lên giường đi ngủ mới cất giọng châm chọc bằng một câu Lý Ngựa ô...cải tiến: “Rằng a ới a em theo chàng, em theo chàng, em theo chàng...dzia Nam”. Rồi nó cười hăng hắc dọa sẽ hát mỗi đêm cho tới khi nào tôi biết điều chè cháo đàng hoàng mới thôi. Ngày hôm sau tôi phải vội vàng...cúng cô hồn các đảng cho yên cửa yên nhà!

Ngày rời học xá chân tôi nặng nề đổ xuống con đường dốc. Chiếc va ly trên tay hay nỗi lòng tôi ngổn ngang trăm mối đã làm trĩ trĩ đôi chân tội nghiệp. Xuống hết con dốc tôi đặt va ly xuống đất quay người nhìn lại. Những khóm hoa muôn màu ngoài sân, ngôi nhà thân thương im lìm dưới nắng chiều và chiếc cửa sổ phòng tôi, tất cả như quá vô tình với tôi. Tôi chẳng biết mình vui hay buồn. Tôi quay lưng bước đi để lại học xá ở phía sau.

THEO DÒNG THÁC

Bữa ăn phút chốc biến thành một buổi văn nghệ bỏ túi ngoài dự tính của bà chủ nhà. Bà chủ nhà là một người da đen mập mạp, thô kệch nhưng luôn luôn vui vẻ, tế nhị và sẵn sàng từng ly từng tý đãi khách trên hai chục người đến hầu như từ khắp ngõ ngách trên trái đất nhiều phiên toái này. Trên hai chục người chẳng ai giống ai. Nhiều nhất là những người da trắng. Tuy cùng một màu da nhưng mỗi người một quốc tịch. Họ đại diện cho các nước ở châu Âu và một vài nước ở Trung Mỹ. Mấy ông bà da đen trông cứ na ná giống nhau cả, cùng đến từ Phi Châu nhưng đôi khi lại từ các nước đối nghịch nhau về chính trị nên nhiều khi trong câu chuyện cứ xí xa xí xô ồn ào căng thẳng chẳng ra làm sao cả. Từ Á châu chỉ có Cảnh và một ông Ấn Độ lùn tịt ăn mặc diêm dúa như các tài tử trong phim...Ấn Độ. Tuy cùng gốc Á châu nhưng ông Ấn độ có nước da mai mác đen, hàm râu um tùm leo từ mớ tóc mai xâm chiếm khắp vùng chung quanh miệng nên...có cũng như không. Cảnh trở thành anh da vàng duy nhất trong đám quân hùng quốc tế. Cái gì hiếm thì quý nên ai cũng biết Cảnh. Cứ đầu này kêu Mr. Canh thì đầu kia gọi giật Canh.

Thế cho nên khi có một người đề nghị Kathy, tên bà chủ nhà, tắt đèn và khêu to ngọn lửa trong lò sưởi cho thêm phần ấm cúng và thơ mộng để bắt đầu phần văn nghệ thì Mr. Canh được chiếu cố đầu tiên. Từ đó cái miệng ồn ào vừa được tiếp sức bằng hai con gà tây quay và một lô bánh nướng nhứt đủ loại mà hô lên thì phải biết. Cảnh có cảm tưởng như nghe cả thế giới mời gọi. Gọi thì dạ ngay. Sợ chi cả tây đen lẫn tây trắng cộng thêm một anh Chà và. Anh đứng dậy tiến tới bên lò sưởi tiện tay vớ cây đàn ghi-ta dựng nơi góc tường. Anh so dây một cách điệu nghệ làm phát ra vài tiếng đàn thánh thót kéo theo những tiếng vỗ tay hỗ trợ. Chờ cho im tiếng vỗ tay anh nói vừa đủ thân mật:

- Chúng ta đến từ bốn phương trời nên, các bạn và tôi, chúng ta có những tập tục không giống nhau. Đêm nay do sự tình cờ các bạn đẩy tôi lên đây đầu tiên nên tôi mạn phép đề nghị với các bạn lối sinh hoạt tập thể của thanh niên Việt Nam chúng tôi. Tôi bắt đầu trước và khi chấm dứt tôi sẽ chỉ định một người trong số các bạn lên trình bày tiết mục của mình và người này sẽ chỉ định người kế tiếp. Các bạn đồng ý không?

Mọi người ồn ào đồng ý. Vài cái tựa bài hát chạy nhanh trong đầu Cảnh. Hát trước đám đông không phải là điều mới lạ đối với Cảnh. Anh đã từng hát trong các buổi họp mặt, cắm trại hay những buổi tụ họp thân mật tại nhà anh hoặc tại nhà bạn bè. Giọng hát của anh không đến nỗi làm phiền tai của người nghe tuy rằng nó cũng chẳng được hay ho gì cho lắm. Nhưng hát trước đám đông tạp chủng như ngày hôm nay thì đây quả là lần đầu tiên. Từ ngày đặt chân đến nước Mỹ hai tuần trước đây anh luôn luôn phải đối phó với những tình huống bất ngờ. Lần đầu tiên được cử đi ngoại quốc tham dự một khóa hội thảo kéo dài hai tháng, tim Cảnh đã có những nhịp đập bất thường khi leo lên chiếc Boeing 707 của hãng Hàng Không Pan Am tại phi trường Tân Sơn Nhất. Anh đi những bước dò dẫm vào một khung cảnh xa lạ để tới một khung trời xa xôi ở tận bên kia đầu trái đất. Anh ngỡ ngàng với nụ cười chào đón thân mật của cô tiếp viên hàng không tươi mát như một đóa hoa lan, ngỡ ngàng với động tác uốn éo dễ thương của cô tiếp viên trình diễn cách xử dụng áo phao và càng ngỡ ngàng hơn với những sẵn sàng tỉ mỉ lúc ăn, lúc uống, lúc ngủ, lúc đọc báo, lúc xem phim. Anh thực sự lúng túng với cuộc sống ngay từ những giây phút đầu tiên đặt chân tới thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Cái gì cũng lạ hoắc lạ hươ đòi hỏi phải nghĩ ngợi trước khi có phản ứng. Như một tên người máy phải khựng lại ngơ ngẩn một hồi trước khi cất bước đi tiếp. Mệt thiết mệt. Riết rồi anh đổ liều cứ phom phom con tàu đi tới đâu thì tới. Vậy mà lại hóa hay. Cuộc sống đâm ra dễ dàng thoải mái. Như ăn một chiếc bánh pudding. Món tráng miệng của bữa ăn mừng lễ Tạ Ôn do phối hợp viên khóa hội thảo Kathy mời các hội thảo viên tối nay cũng là bánh pudding. Ngọt ời là

ngọt. Nuốt xong miếng bánh chót Cảnh phải vội xin Kathy một tách nước trà để giải ngọt. Bà chủ nhà hiếu khách hỏi anh uống nước trà với đường hay với cream. Thế có chán không chứ? Khi anh trả lời chỉ uống trà không thôi thì mấy cặp mắt của mấy tên con gái đứng quanh đây đều trợn tròn lên ngạc nhiên. Làm như thể trên thế gian này không có ai làm cái chuyện kỳ cục như vậy. Cảnh tỉnh bơ uống trà nhưng trong bụng đã dậy lên niềm...hận thù.

Bây giờ là lúc "ân đền oán trả". Anh liếc nhanh kiểm tìm may mắn đưa con gái trắng da mát thịt đã cả gan chế nhạo cái ly plain tea của anh. Chúng nó tùm cả trong chiếc sofa duy nhất trong phòng. Như một hòn đảo nổi lên giữa những người ngồi la liệt trên thảm. Cảnh thấy chúng đang cười nói hồn nhiên vô tội. Anh bỗng cảm thấy ý nghĩ "hận thù" của mình là kỳ cục. Mặc kệ! Lâu lâu phải trả những mối thù vật vãnh cho thoải mái con người chứ!

Vẻ tươi mát thoải mái của người con gái ngồi ở đầu ghế làm Cảnh nhớ tới Ánh. Những ngày tháng Đà Lạt rạt rào trong trí óc Cảnh. Đôi gót chân hồng ửng nhỏ xíu của Ánh thoăn thoắt lướt trên thảm cỏ non. Kỷ niệm đầy ấp cơ hồ muốn giữ chặt nhịp tim của Cảnh. Chờ cho căn phòng hoàn toàn im lặng Cảnh mới lên tiếng:

- Đây là một bài hát nói về một thành phố mà tôi yêu mến thiết tha. Thành phố nằm trên một dãy núi cao quanh năm mát lạnh với những đồi thông, những thác nước, những vườn rau và hoa muôn màu muôn sắc nằm trên các công viên, trong từng khu vườn và chạy dài hai bên đường như những sợi dây ngũ sắc dặt dìu con người vào chốn mộng mơ. Điều tôi yêu mến nhất ở thành phố tình tứ này là những ngọn thác. Có những thác nước nhỏ nhỏ lên tiếng nhỏ nhẹ như một đứa trẻ đang làm nũng mà dòng nước mát len lõi qua từng phiến đá, từng bụi cỏ, từng đám hoa. Có những ngọn thác cao vút gào thét như một con sư tử đang ra oai trước vạn vật, nhả những khối nước khổng lồ hồi hải kéo nhau đi cuồn cuộn như một đoàn biểu trong cơn sốt hực lửa. Tiếng thác âm vang nơi này nơi kia khắp thành phố như một lời mời gọi vừa tha thiết vừa nhiệt thành của một nơi chốn cao hơn cuộc sống nhân gian.

Cảnh cất tiếng hát giữa cái lặng im phẳng phắc của căn phòng ám cúng. Ánh lửa trong lò sưởi nhảy nhót trong từng cặp mắt của những khuôn mặt khác biệt màu da nhưng hình như cùng chung một niềm cảm xúc. Anh bắt gặp ngọn lửa linh động nhất trong cặp mắt sáng long lanh của Kristina, đưa con gái Ba Tây ngồi trên ghế sofa. Cái khuôn mặt nửa như tinh quái nửa như hững hờ buông thả nằm gọn gàng dưới mái tóc màu lúa chín cất ngấn phồng lên như một núu kéo dịu dàng làm Cảnh xôn xang trong lòng. Anh nhẹ nhàng di chuyển như một người mộng du đang lần bước tới một bến mê huyền hoặc. Kristina khẽ nghiêng mặt lên cười nhẹ như thách thức, như bỡn cợt. Cảnh chỉ còn có trước mắt chiếc cằm nhỏ nhắn xinh như một trái đào Đà Lạt lột phớt lông tơ run rẩy rùng mình trong một buổi sáng tinh mơ gây gây lạnh. Anh đưa tay nâng cằm Kristina mà cứ nghĩ là đang chạm vào cái mượt mà mềm mại của trái đào quê hương lung linh trong trí tưởng. Tiếng hát không có đàn cô quanh buồn hiu hắt. Cảnh vội đặt tay vào hàng dây đàn như miễn cưỡng thoát ra khỏi một nơi chốn ấm êm dịu dàng. Anh chấm dứt bài hát bằng một cái búng đàn lạnh lột kéo theo những tiếng vỗ tay dồn dập.

Cảnh chú ý tới một đôi tay không vỡ. Đôi tay của Hassan. Hắn ngồi dựa lưng vào chiếc ghế sofa ngay sát Kristina. Từ hai tuần nay Hassan bám Kristina không rời một bước. Hassan có nước da không đen lắm tuy hắn đến từ một nước Phi Châu, Nigeria. Khuôn mặt Hassan toát ra một vẻ sắc sảo xông xáo. Loại người không bao giờ để lỡ một cơ hội.

Hầu như mọi người trong khóa hội thảo đều biết rõ mối thân tình của hai người không cùng màu da. Ngoài giờ phải có mặt trong các buổi hội, Hassan kéo Kristina đi ăn đi chơi, lang thang khắp thành phố. Cái dáng cao cao tươi mát buông thả của Kristina bên Hassan đôi khi

làm cho Cảnh bực bội với bản tính nhút nhát trầm mặc của mình. Anh như một đứa trẻ hậm hực với một món đồ chơi nằm trong tủ kính cửa hàng.

Cảnh chỉ định Kristina lên hát tiếp mà không nghĩ là mình đang... trả thù vật như ý định lúc ban đầu. Kristina giơ hai tay lên kêu khê một tiếng rồi nhẹ nhàng đứng dậy. Nàng lắc lư đôi hông múa máy làm trò cho mọi người cười rồi vừa tiến lên vừa nhún nhảy như một người làm xiếc đi trên dây. Mái tóc mềm mại chạy qua chạy lại từ bên nọ qua bên kia theo nhịp tiếng vỗ tay đều đặn của đám đông. Đôi môi đều đặn tươi tắn như hai trái ớt vừa chín tới đang chụm lại như một nụ hôn hồ hững gửi vu vơ khắp gian phòng ấm cúng. Kristina quay mặt lại đám đông, khoanh tay trước ngực, ngón tay cái của bàn tay phải ấn mạnh vào bờ môi dưới như suy nghĩ rồi nói:

- Well, đây là một bài hát Ba Tây cũng nói về thác. Tôi đã có cả một thời ấu thơ sống bên những dòng thác nên dễ có những xúc động đối với bài hát này.

Tiếng hát khởi đầu bằng những âm điệu cao vút rồi lạnh chanh dòn dập kéo tới như tiếng nước đổ. Cảnh thấy như mình đang ngồi dưới thác Prenn, đang ngược nhìn lên đỉnh thác Gougah. Đà Lạt những buổi sáng mù sương. Những tia nắng hắt hiu nằm long lanh trên những cột nước đang mãi miết chen chúc nhau tụt xuống một chiếc thang dây vô hình. Tiếng hát chậm dần lại bung lên những tiếng rời rạc êm ả. Những vạt nước loang loáng bò qua những bụi cỏ, khóm hoa, len lách qua những phiến đá sần sùi trên thác Cam Ly. Tiếng rì rào than thở ngày đêm không ngưng nghỉ. Những lưỡi nước hôn nhẹ lên những mặt đá nhẵn thín chập chờn chập chờn chồng chất lên nhau rồi vội vã kéo nhau đi như sợ trễ một cái hẹn nào đó. Cảnh cũng chập chờn trong hoài niệm của những ngày xưa cũ. Lênh đênh như một chiếc lá khô bị xô tới xô lui mê mãi.

Thuyết trình viên giơ hai tay ngang mặt làm bộ như bẻ gãy một vật gì trong tay. Nhiều cái miệng bật hô lớn tiếng break. Tiếng kéo ghế ầm ĩ. Mọi người túa ra cửa qua phòng giải khát. Cảnh vớ vội một lon coke lạnh bước tới cánh cửa kính lớn nhìn ra bên ngoài. Anh cảm thấy có người đứng phía sau, quay lại và bắt gặp nụ cười của Kristina.

- Hi Canh, wie geht es dir?

- Es geht mir gut. Danke!

Mấy tiếng Đức ăn đong của Goethe Institut Saigon không đưa Cảnh dễ dàng đi xa hơn được câu chào hỏi đơn giản nhất. Ngay từ lần nói chuyện đầu tiên Kristina đã khoe với Cảnh nàng là người... quốc tế. Quốc tịch Ba Tây, cha Tây Ban Nha, mẹ Đức, không biết chồng sẽ là người gì vì chưa kịp lấy chồng. Cái giọng vui tươi đùa rỡ đó làm bộ gằn gằn lấy oai nói tiếp: " Ông nhớ cho rằng cái tên Kristina của tôi phải viết bằng K chứ không phải bằng Ch nghe! Ông lớ ngớ viết lộn là mẹ tôi là ông ráng chịu nghe! Tiếng Đức của mẹ tôi đó". Cảnh rờn lại bằng một câu trả lời tiếng Đức: "Ja, Ich verstehe!". Tất cả mọi thứ trên mặt Kristina đều phút chốc biến thành những vòng tròn: cặp lông mày, đôi mắt, cái miệng, cái lưỡi: " mein Gott, Sie sprechen Deutsch?". Sau đó là một tràng tiếng Đức nổ ròn rã làm Cảnh chói với. Anh phải vát và ghép chữ mãi mới đầy được câu chuyện đi với tốc độ của con rùa bị bệnh. Những lần nói chuyện sau, để tiết kiệm thời giờ, tiếng Đức chỉ được giới hạn vào những câu chào hỏi cho vừa lòng... mẹ của Kristina, một người mà nàng tả là mập mạp, vui tính, quán xuyến việc nhà, không kỳ thị nhưng bảo tồn tiếng Đức như một hội viên chính cống của Hàn Lâm viện Đức!

Kristina thở ra một làn khói mù mịt. Cảnh nhìn ra ngoài trời nói:

- Sương mù ngoài kia cũng đã đủ làm mờ màng cái óc tròn của điện Capitol rồi. Chắc chẳng cần thêm khói của Kristina nữa đâu!

Kristina không hề nao núng dù biết Cảnh nói móc cái tật hút thuốc lá liên miên của nàng. Nàng cũng không vừa:

- Nhưng sương mù không vô được trong này để làm mờ màng cái đầu của Herr Canh. Mà tôi thì lại thích nét mờ màng trong cái đầu đã cảm nhận được nét đẹp muôn vẻ của những thác nước. Chắc ông Cảnh không biết là cả một thời thơ ấu tôi đã sống bên những thác nước. Nơi tôi sinh trưởng là một ngôi làng nhỏ, rất nhỏ, cheo leo trên sườn núi. Ngay sát làng là một thác nước rất lớn. Tiếng nước âm âm đổ suốt ngày đêm là điệu ru ngủ đầu đời của tôi. Ngay từ lúc tôi chưa cảm nhận được cuộc sống chung quanh thì tiếng thác đã thấm vào tôi như một điệu nhạc miên man thân thuộc. Tôi còn nhớ mẹ tôi kể là có lần gia đình tôi đi thăm ông bà nội ở dưới thành phố. Đó là chuyến "viễn du" đầu tiên của tôi. Tôi lúc nào cũng khóc nhè nhè, vò đầu vò tai bứt rứt không yên, làm biếng ăn và nhất định không chịu ngủ. Ba tôi đoán là tôi "nhớ" tiếng thác nên vội vàng cắt ngắn chuyến đi quay trở về nhà. Khi tôi nghe lại được tiếng thác thì tôi vùng vẫy tay chân coi bộ vô cùng sảng khoái. Tiếng thác đã nằm ở trong đầu tôi! Khi tôi chập chững biết đi thì các anh chị tôi đã bế tôi ra chơi ở chân thác. Tôi ngồi trên đám cỏ nhìn những dòng nước nhỏ chảy qua các khe đá một cách thú vị vô cùng. Ông Cảnh có thấy tôi "nghệ sĩ" thứ thiệt không? Lớn hơn một chút là tôi có thể cùng chúng bạn nhảy tung tăng từ hòn đá này qua hòn đá khác, hái những bông hoa rừng đủ màu sắc mọc rải rác dưới chân thác hoặc gập những chiếc thuyền bằng giấy thả xuống nước cho chúng len lỏi luồn lách qua những khe đá. Bọn con nít chúng tôi hồi đó còn nhiều trò chơi, nhiều cách thi đua, nhiều lối nghịch ngợm quanh ngọn thác. Tôi còn nhớ như in lần chú tôi dẫn tôi và các anh chị leo lên đỉnh thác. Năm đó tôi vừa mười lăm tuổi và đó là lần đầu tiên tôi được tham dự vào cuộc mạo hiểm thú vị như vậy. Tôi háo hức leo trèo, len qua những bụi cây, bám vúi vào những tảng đá, thả bộ qua những con đường mòn nằm núp dưới những bóng cây dềnh dang to lớn. Đường lên đỉnh thác thật vất vả quanh co nhưng cảnh vật thì hết chỗ chê. Ông Cảnh cứ thử tưởng tượng đứng từ trên cao nhìn xuống một thung lũng chỉ có một màu hoa vàng chói trải dài như bất tận dưới cặp mắt của mình. Hoặc cả một rừng cây xanh rì lốt phớt những bông hoa tím trên ngọn như được bàn tay của một họa sĩ khổng lồ tài hoa nào đó chấm từng nét màu lên cảnh vật. Khi lên đến đỉnh thác thì mồ hôi đã thấm kín cả áo quần. Đỉnh thác chỉ là một dải nước phẳng lặng hiền hòa. Nước trôi đi nhẹ nhàng như không biết sắp phải tham dự vào một chuyến đổ dốc hãi hùng đến chóng mặt. Đứng từ mép thác nhìn xuống mới thấy khủng khiếp. Từng khối nước khổng lồ buông xuống như một cuộc trầm mình hào hùng khôn tả. Vậy mà cũng khối nước đó khi len lỏi qua những khe đá làm trò chơi cho bầy trẻ như tôi hồi đó thì lại êm ả quá đỗi. Như vuốt ve, như mơn trớn cái tuổi ấu thơ mong manh dễ vỡ. Nay, ông Cảnh có biết tiếng Tây Ban Nha không đấy? Dám biết lắm à! Nếu ông Cảnh biết thì đã hiểu cái - gọi là gì bây giờ nhỉ? - à, cái triết lý của bài hát tôi hát đêm qua. Cuộc sống như một dòng thác, đời người như chiếc lá theo dòng. Biết lúc tĩnh, biết lúc động, đó là biết sống.

Cảnh quay lại nhìn sâu vào khuôn mặt Kristina. Nàng thở thêm một hơi khói. Làn khói đan nhau làm thành một bức màn mỏng hồ hững che phủ khuôn mặt đều đặn gọn gàng như một bức tượng. Trong cái đầu xinh xắn này sao lại có được cái cảm nhận của Cảnh về cuộc đời. Anh nghĩ tới hai câu Kiều. Bất phong trần phải phong trần. Cho thanh cao mới được phần thanh cao. Kristina cắt đứt dòng suy tưởng của Cảnh:

-Trong đời tôi chỉ mong được một lần tới ngôi bên thác Niagara để xem cái thác lớn nhất thế giới này có bao nhiêu cho tôi được điều gì đáng kể không. Thế cho nên khi biết chỗ tôi làm việc có ý cử một người tham dự khóa hội thảo này tôi đã vội lay nhanh chóng và gọn gàng như một con cọp vô miếng mồi mà nó đã mất công rình rập từ lâu.

Cảnh không muốn làm buồn lòng Kristina nhưng anh vẫn lên tiếng:

- Kristina nên nhớ rằng từ đây đến biên giới phía bắc nước Mỹ không phải là một đoạn đường gần và thác Niagara vào mùa này đang quạnh hiu vì chẳng có du khách nào đi thăm thác trong cái giá lạnh buốt xương của những ngày cuối năm.

Ánh mắt của Kristina làm Cảnh cảm thấy những điều anh vừa nói là kỳ cục. Anh lúng túng chưa nghĩ ra được câu nói nào để vớt vát lại thì Kristina đã nói trước:

-Gần hay xa là tự mình. Tôi không nghĩ rằng tôi đi thăm thác Niagara mà tới đó để sống với thác. Nếu gặp một cái thác quạnh hiu thì chắc tôi cũng không cảm thấy hiu quạnh lắm đâu!

Nền hành chánh Việt Nam có chữ "du di" rất dễ chịu. Cần tiêu một khoản tiền nào mà không dự trừ sẵn kinh phí thì du di từ khoản khác qua. Du di qua du di lại thật tiện lợi. Đó là một cách luồn lách qua những kẽ hở của luật lệ. Tới Mỹ chưa đầy một tháng Cảnh rất ngạc nhiên khi thấy các ông bà công bộc ở đây cũng biết luồn lách một cách rất thành thạo. Một ngày không được đẹp trời lắm, phối trí viên Kathy loan báo là các hội thảo viên ở một nơi quá một tháng thì chỉ được hưởng tiền công tác theo tiêu chuẩn ổn định chứ không còn hưởng tiêu chuẩn di chuyển nữa. Mọi người chưa thấm hết ý nghĩa của lời loan báo thì Kathy giải thích một cách cụ thể hơn. Nghĩa là ở một nơi quá một tháng thì tiền được lãnh mỗi tuần sẽ sụt xuống một số tiền...có ý nghĩa. Mấy chục cái miệng đồng thanh phản đối ồn ào. Kathy luống cuống. Nước da mặt đen xạm như vậy mà cũng có cái vẻ ửng hồng bối rối rất đáng thương hại. Tình với lý coi bộ chống đối nhau kịch liệt. Tam thập lục kế chi bằng kế...hoãn binh. Nàng hứa sẽ bàn với bên tài chánh kỹ càng rồi sẽ thông báo kết quả sau. Cả ngày hôm đó mọi người không thấy cái bộ dạng dè dặt của Kathy. Các buổi hội thảo coi bộ nặng nề mất mát niềm hứng thú. Từ cái túi đi lên cái đầu có vẻ như là một đoạn đường rất ngắn! Sáng hôm sau Kathy tới cười toe toét ân cần chào hỏi mọi người. Đôi hàng răng trắng hầu như chẳng có lúc nào kịp ẩn náu dưới đôi môi đầy đặn vững chắc. Nàng hớn hở ngỏ lời cùng...cử tọa:

- Bên tài chánh và tôi đã có một giải pháp thỏa đáng cho vấn đề của chúng ta. Chúng tôi sẽ di chuyển các bạn lên Buffalo vài bữa vào cuối tuần này. Trên đó đang có một hội nghị về Công Tác Xã Hội của Tiểu Bang New York. Các bạn sẽ là thượng khách của bữa tiệc bế mạc do Thống Đốc Rockefeller chủ tọa. Chúng ta sẽ có dịp gặp gỡ những người đang cùng hoạt động chung một ngành với chúng ta và tôi ước mong rằng những kinh nghiệm chuyên môn sẽ được các bạn trao đổi với họ như một phần trong chương trình của khóa hội thảo. Sau đó chúng ta sẽ trở lại Hoa Thịnh Đốn tiếp tục cuộc hội thảo thường lệ của chúng ta. Như vậy các bạn không bị chi phối về thời gian một tháng như tôi đã nói ngày hôm qua.

Lời loan báo rất ngoại giao của Kathy được các bộ óc thông minh hiểu ra ngay và vỗ tay đồng loạt tán thưởng. Cảnh nghe như từ đầu khóa hội thảo tới giờ chưa bao giờ tiếng vỗ tay lại mang một cường độ lớn lao đến như vậy. Anh thầm cười cái luồn lách khéo léo của các đồng nghiệp Mỹ. Đông với tây coi bộ như cùng có chung một bộ óc. Khéo vô duyên là cái ông Rudyard Kipling!

Cảnh cố phác họa trong đầu vị trí của thành phố Buffalo. Anh bắt thần đảo mắt kiếm Kristina và bắt gặp bàn tay phải của nàng giơ lên. Ngón tay trỏ và ngón tay cái nối nhau thành một vòng tròn. Số dách! Kristina cũng đã hiểu ra là Buffalo ở cực bắc nước Mỹ và cách thác Niagara chẳng bao xa. Cảnh gật đầu với nàng. Cái đầu của Hassan thì quay qua quay lại giữa hai người với đôi mắt nhướng lên như một dấu hỏi vội vã. Kristina cười cười không nói khi Cảnh thấy Hassan ghé tai hỏi nhỏ nàng câu gì đó.

Hơn hai chục con người leo lên máy bay trực chỉ Buffalo. Cảnh cười thầm trong bụng. Khi không chánh phủ Mỹ bỏ tiền ra mua mấy chục vé máy bay khứ hồi cho có lý do để mỗi tuần tốn thêm một số tiền túi cho đám hội thảo viên tạp chủng này. Ở đâu cũng vậy, đôi khi người ta phải nghiêm chỉnh làm một công việc thấp thoáng nét hài hước! Cảnh cũng không kém phần nghiêm chỉnh khi được giới thiệu bắt tay vị Thống Đốc của tiểu bang New York trước khi dự bữa tiệc khá hậu hĩnh trong một phòng ăn lộng lẫy sang trọng. Kristina được xếp ngồi phía tay trái của Cảnh ghé tai nói thầm:

- Sáng mai ông Cảnh có đi Niagara với tôi không? Tôi đã hỏi được cách lay bus tới đó rồi.

Cảnh gật đầu đồng ý. Mùi nước hoa thoảng ra từ mái tóc nâu vàng của Kristina nhẹ nhàng bao phủ khứu giác anh.

Chỉ có Kristina với Cảnh trên chuyến bus tới Niagara. Cảnh ngạc nhiên không thấy có Hassan đi theo. Anh cũng chẳng muốn hỏi Kristina về sự vắng mặt khá dễ chịu này. Người ta chẳng nên nhắc tới một người thứ ba vào những lúc không cần thiết. Kristina có vẻ bồn chồn không yên. Nàng nhúc nhích liên hồi hết nhìn một cách thiếu kiên nhẫn qua cửa sổ lại kéo tay Cảnh hỏi đã nghe thấy tiếng thác chưa. Cái tiếng động quyen rũ đó chưa thấy âm vang mà khuôn mặt chăm chú của Kristina như đã bàng bạc về kính cận đợi cho. Cảnh có cảm tưởng như nàng đang lần theo con đường hành hương tới thánh tích một đời mơ ước đặt chân tới.

Xe ngừng. Cửa xe mở. Tiếng thác đổ ầm ầm vang vọng vào trong xe. Kristina xiết chặt bàn tay Cảnh trong niềm xúc động tột cùng. Nàng ngỡ ngác như không biết phải làm gì trước hạnh phúc tuyệt vời đang ò ạt trào tới. Cảnh phải nhắc nàng cài nút áo choàng, mang găng tay, đội mũ ấm trước khi xuống xe. Mới xế trưa mà trời đã xám ngắt. Bầu trời thấp lè tè với những cụm mây sũng nước. Gió rít lạnh căm như muốn dồn cái lạnh vào trong người. Mặt đường đóng băng trơn trượt. Hai người quàng vai nhau bước đi cho khỏi té. Tiếng thác như kéo nhanh nhịp chân của Kristina. Nàng muốn coi phần thác hùng vĩ nhất ở phía Gia Nã Đại. Họ đi nhau qua cầu biên giới sau khi làm những thủ tục cần thiết tại trạm canh. Giữa cầu, đứng lẫn biên phân chia hai nước là cờ Liên Hiệp Quốc nằm giữa cờ Mỹ và cờ Gia Nã Đại. Kristina nắm một vốc tuyết ngay dưới chân cột cờ chà sát vào mặt Cảnh. Cảnh trả đũa lại bằng một vốc tuyết lớn hơn. Mặt Kristina ửng đỏ vì lạnh. Cảnh ngậy người nhìn khuôn mặt thanh thoát lạ lùng. Anh hôn phớt lên đôi gò má mịn màng giá buốt. Bất thần Kristina ghì sát Cảnh nũng nịu đưa đôi môi chờ đợi. Cảnh nhẹ nhàng như một con ong hút nhụy. Anh tham lam nuốt cái mềm mại ướt át thân mật. Người Kristina rung lên kéo theo niềm khoái cảm chạy dài theo suốt dọc thân hình Cảnh. Khi buông nhau ra Kristina khẽ nói vào tai Cảnh:

- Chúng mình vừa có một kỷ niệm diệu dàng ngay trên đầu nước Mỹ.

Cảnh khôn khéo tiếp thêm:

- Và chúng mình tiếp tục tạo kỷ niệm bằng cách bắt đầu leo lên bàn chân của Gia Nã Đại.

Thác ào ào đổ hai bên cầu như thúc dục bước chân háo hức của hai người. Nụ hôn bất ngờ đã biến họ thành đôi trẻ tình quái tung tăng trong nỗi phấn khích kỳ thú. Họ mãi mê dìu nhau đi tới khu thác lớn nhất thế giới.

Kristina sững người đứng bất động bên lan can sắt nhìn xuống con thác khổng lồ đang nhả những khối nước vạm vỡ khỏe mạnh làm tung lên những bọt nước trắng xóa trông như một bức màn sương khói vĩ đại. Nàng như lịm đi trong nỗi rạo rạo thần bí nào đó. Đôi mắt lim dim như đón nhận những ân sủng đang vơi vơi đổ xuống trong cái mênh mêng của cảnh vật. Bầu trời ghé xuống đình thác giao hòa nhau ôm sát lấy bóng nàng lẻ loi cô quạnh giữa trùng trùng điệp điệp ngát ngậy. Cảnh đứng cách Kristina một khoảng xa như không muốn làm kinh động giây phút thiêng liêng thần kỳ giữa người và thác. Anh dựa lưng vào một cột đèn đường lặng người trong cái mênh mêng của đất trời. Miên man những âm thanh hùng vĩ, miên man những khối nước cuồn cuộn. Anh cảm thấy lơ lửng phận mình nhỏ bé. Bèo giạt. Hoa trôi. Có nghĩa gì đâu cái tội tội nghiệp.

Khi Cảnh cảm thấy đôi chân tê dại như đôi chân gỗ, anh cố gắng lê bước tới chỗ Kristina. Anh đứng sau nàng vòng tay ôm ra phía trước ngực. Kristina khẽ nắm lấy tay anh bóp nhẹ. Cảnh cắn miếng vành tai giá lạnh khẽ hỏi:

- Kristina lạnh không?

Kristina không trả lời câu hỏi:

- Em muốn hóa thành một tượng đá ngàn năm đứng nhìn thác.

Trời mùa đông sụp tối lẹ làng như có một bàn tay khổng lồ bắt thần thu nốt những đốm sáng yếu ớt bỏ vào túi. Mới đó mà đã mịt mù tăm tối. Cảnh nhìn đồng hồ: mới bốn giờ chiều. Anh kéo Kristina đi trước khi nàng kịp trở thành một tượng đá. Ánh đèn của nhà hàng khách sạn phía bên kia đường ám cúng dễ chịu. Cái buốt lạnh băng giá thấm sâu trong người làm anh rùng mình tê cóng. Anh dìu Kristina về phía ánh sáng.

Cảnh kêu cà phê nóng và bánh cho hai người. Kristina vẫn sững sờ như chưa ra khỏi cơn mê. Thác bên ngoài cửa kính nhà hàng vẫn níu kéo đôi mắt nàng đờ đẫn say mê. Nàng rút thuốc hút, đẩy bao thuốc qua phía Cảnh:

- Anh phải phá giới vào giây phút này chứ?

Cảnh im lặng đốt thuốc. Khói thuốc và cà phê nóng làm anh ấm lại đôi chút. Kristina ngồi lặng người đốt thuốc liên miên như một tượng đá say khói. Tiếng nàng hững hờ lạnh tanh như từ một cõi mù xa vọng về:

- Em muốn ở đây đêm nay.

Cảnh sững người trước một tình huống bất ngờ dễ thương nhất kể từ ngày anh đặt chân tới đất Mỹ. Anh nhìn Kristina như nghi ngờ câu nói vừa rồi có đích thực là của nàng không. Kristina vẫn giữ đôi mắt xa vắng. Như thể nàng chưa hề hé môi thốt ra một lời nói nào cả. Cảnh nhìn khuôn mặt bất động cảm thấy bối rối. Anh hờ hững bước tới quầy khách sạn bảo người thư ký:

- Cho tôi một phòng đôi. Chọn cho tôi phòng nào nhìn ra thác rõ nhất.

Anh cầm chìa khóa trở lại bàn. Kristina kêu anh bồi lại nói:

- Anh mang dùm một chai champagne lên phòng.

Anh bồi nói tên một thứ champagne . Kristina để dải gậy đầu. Cảnh dìu Kristina vào thang máy.

Khi Cảnh từ phòng tắm bước ra thì Kristina đang đứng nhìn ra thác. Điều thuốc lá trên một tay và ly champagne trên một tay khác. Chiếc màn dày màu nâu đục đã được kéo qua một bên làm khuôn cửa kính kín đầy ngọn thác đã lên đèn. Hai lớp cửa kính hé mở khiến căn phòng ngập trong tiếng thác âm âm hồi hải. Thân hình Kristina no nề đều đặn như một pho tượng thạch cao hần rõ trên thác. Hai bờ vai tròn lẳn cùng chiếc eo dịu dàng như một nụ hoa đang hé nở nằm trên đôi mông vun đầy như một đài hoa mềm mại kéo dài theo đôi chân thênh thang thon thả. Rày rày sẵn đúc một tòa thiên nhiên. Câu Kiều dịu dàng chợt trở về trong Cảnh. Kristina như một dòng suối dịu hiền nằm giữa con thác cuồng nộ đục giã. Cảnh khẽ đặt tay lên đôi vai mềm mại mà như sợ cái dịu hiền sẽ tan vỡ thành những mảnh vụn. Tay Cảnh cảm được cái ngát dịu nồng ấm thiết tha. Từng thớ thịt của Cảnh căng lên như những trái bong bóng mong manh của những đêm hội hè. Tiếng thác như tiếng trống đình đục giã vu vơ. Ánh đèn từ dưới thác hắt lên người Kristina một màu sữa đục như ánh trăng rằm của những ngày thơ ấu.

Đôi tay Cảnh mở hội hoa đăng. Dòng suối màu sữa uốn mình thức giấc. Thịt da lên gai ngát ngậy. Dạt dào tiếng thác vỗ. Rung động nổi khát khao. Bùng nổ những đê mê đang triển miên vỗ về hai khối da ngà. Cảnh nhẹ nhàng đỡ Kristina ngã người xuống tắm thả có những bông hoa nhỏ xíu màu thiên thanh mát dịu. Dòng suối trải dài bập bênh theo hơi thở dồn dập. Từng nhịp từng nhịp trào dâng những đợt sóng ngầm mỗi lúc thêm vội vã. Cảnh gập nhắm dòng suối từng đoạn uốn khúc ngã nghiêng. Vạn vẻ nổi say đắm tỏ mở như thu hút tất cả hương hoa của đất trời. Thân hình Cảnh nghiêng nghiêng đổ xuống như một dòng thác bao bọc. Từng khối nước mạnh mẽ mở tung những chất ngát tham lam. Giông tố dào dạt tuôn trào cày xói từng mảnh đất đắm đuối đam mê. Càn khôn rộng mở. Vũ trụ giao hòa khắng khít. Dòng thác vỡ oà con hồng thủy. Như một bông lai tìm thấy. Kristina nghe như đắm mình dưới ngọn thác cuộn cuộn hùng vĩ. Từng khối nước, từng âm vang ôm ấp hình hài nàng hút cuốn vào cõi mù sương thăm thẳm. Nàng buông thả tắm thân rạo rục cho dòng thác cuồng nộ vui dập trong âu yếm hiến dâng. Như một con cừ non được tế lễ cho thần thác.

Ánh mặt trời muộn màng đánh thức Cảnh dậy. Kristina vẫn nhắm mắt nằm buông thả bên cạnh. Cảnh chiêm ngưỡng thân hình Kristina như chiêm ngưỡng một tác phẩm điêu khắc toàn vẹn của một nghệ sĩ tài hoa. Anh bỗng dừng mắt trên khoảng đùi trắng ngần. Mắt anh thoáng bối rối. Dầu hoang sơ nằm rải rác trên làn da mịn màng. Kristina mở mắt thẹn thùng khép đùi lại. Cảnh hỏi hỏi:

- Lần đầu?

Kristina mỉm cười gật đầu. Cảnh cảm thấy chóng mặt. Anh ôm chầm lấy Kristina như muốn bám víu vào một chỗ dựa nào đó. Anh hạ giọng thì thầm vào tai Kristina:

- Tại sao em lại làm vậy?

- Tại vì em thích!

- Ở nước anh, trong trường hợp này, anh là người có trách nhiệm nặng nề đối với cuộc đời của em. Anh phải làm sao bây giờ?

- Anh chẳng phải làm gì cả vì anh chẳng có một trách nhiệm nào hết. Em muốn dang hiến cuộc đời em cho dòng thác mà em say đắm đam mê từ thuở thiếu thời. Hôm nay, trước dòng thác hùng vĩ nhất địa cầu này, em cử hành nghi lễ của đời em. Anh chỉ là một sự tình cờ. Và anh cũng chỉ nên coi cuộc gặp gỡ này như một sự tình cờ thôi. Đừng nghĩ ngợi thêm làm chi. Dù sao em cũng rất vừa lòng về sự tình cờ dễ thương này. Anh từ một phương trời xa xăm tới như tới từ một cõi mù mịt nào đó, anh lại có một lòng yêu thác say đắm như em. Như thế không đủ cho một sự tình cờ thơ mộng sao?

Kristina nheo mắt mỉm cười như dấu chấm hết cho một câu chuyện không nên kéo dài thêm nữa. Cảnh vùi đầu vào khuôn mặt dịu dàng như một lời cảm ơn không tiện thốt ra.

Những ngày sau đó Kristina đối với Cảnh vẫn tự nhiên như chưa hề có một đêm nào bên dòng thác Niagara hùng vĩ. Đôi khi Cảnh muốn rủ Kristina đi chơi riêng nhưng đều bị nàng tránh né một cách khôn khéo. Cho tới ngày chia tay trên phi trường để trở về nước Kristina mới hôn từ biệt trên má Cảnh và nhẹ nhàng nói:

- Kristina sẽ không bao giờ quên...ông thần thác!

Và nàng nhoen miệng cười rất ý nhị với "ông thần". Cảnh ngỡ rằng ánh mắt Kristina có điều gì muốn gửi gắm cho anh. Ánh mắt vừa tha thiết, vừa buồn rầu, vừa xa vắng nhưng vẫn tỏa ra một niềm vui thầm kín. Cảnh biết rằng anh chẳng bao giờ hiểu được ánh mắt đó.

GIAO THỪA Ở MỘT NƠI KHÁC

Hai lát săng-uych kẹp tí rau tí thịt. Một trái táo xanh, vàng hoặc đỏ, mùa nào màu nấy tùy theo giá sale ở chợ. Một lon coke để từ sáng tới trưa gần hết lạnh. Thịnh bất chợt nhớ tới bức thư của cô em ở Việt Nam vừa nhận được hôm qua. Máy ông bên đó về ngồi trong nhà hàng có lon bia hoặc lon coca-cola trên bàn mặt cứ vênh lên. Chó má thật! Có vài chục cents mà cũng bày đặt làm le với những người bản cùng đói khổ. Anh mở lon nước, tiếng cách khô khan chán chường vang lên. Đầu óc anh vẫn còn âm vang tiếng máy. Xập xình bụp. Xập xình bụp. Một ngày tám tiếng, một tuần năm ngày. Xập xình bụp. Một năm trôi qua chậm rãi nhẩn nha. Vậy mà đã mười năm ngồi ôm cái máy chán ngơ chán ngắt. Thịnh cứ ngỡ mình như một bộ phận trong cái máy. Xập xình bụp. Tay quăng ra một miếng thép hình thù méo mó kỳ dị. Đã có hàng triệu cái xập xình bụp trong đầu. Đã có hàng triệu miếng thép quăng ra. Vậy mà anh chẳng biết người ta dùng làm cái quái quỷ gì những miếng thép đã chôn vùi đời anh. Cuộc sống bây giờ lạ thật! Cứ từng phút, từng giờ, từng ngày qua đi mà chẳng hiểu mình đang làm cái thứ gì. Ngồi như một đồng thịt có cái đầu bằng đất và đôi tay bằng thép. Chẳng cần nghĩ ngợi. Ngu ngơ như một nhánh cây.

Thịnh bày bữa ăn giản dị trên mặt bàn lỗ chỗ những vết nứt nẻ. Anh chống một tay lên bàn làm chiếc bàn chao nghiêng kéo kẹt. Chiếc bàn có lẽ cũng cùng tuổi với anh chủ già khú đế hà tiện kinh niên. Chẳng bao giờ anh ta chịu chi ra một đồng sắm sửa phương tiện cho công nhân thoải mái. Anh coi người làm như những tên nô lệ miễn cưỡng. Có làm mới có tiền, nghỉ làm thì nghỉ chi, thôi luôn càng tốt. Mướn người khác lương thấp hơn là xong. Nhưng máy hư thì anh cuống cuống như gà mắc đẻ, chạy ra chạy vô mặt khó đăm đăm như khi đóp phải

miếng gừng già có hột. Thịnh dừng ngay những ý nghĩ vụn vặt về máy và người lại. Chẳng nên hành hạ quá đáng cái đầu vốn chẳng còn nhiều nhận sự bén nhạy tinh anh.

Thịnh cắn một miếng bánh ngược mắt nhìn qua vuông cửa kính cao vút gần trần nhà có cái màn rách toả tả mang cái màu mà anh vẫn gọi đùa là màu...thời gian. Đừng tưởng bỏ đó là cái màu thanh thanh của mấy ông thi sĩ nhiều tưởng tượng thường hay vẽ vời cho cuộc đời thêm hương thêm sắc. Đó là cái màu chẳng biết nguyên thủy nó ra sao nhưng nay thời gian đã làm nó bệ rạc như một cái khăn lau chén bát của mấy bà bàn cháo lòng ở quê nhà. Tuyết bay lất phất ngoài trời, như những cánh sao nhỏ nhoi đang chơi trò đuổi bắt. Mấy cành cây khô khẳng khiu giang tay ra chịu tội. Buồn thấm vào tận da.

Thịnh thấy nhớ nhà quá đỗi. Giờ này là giờ thiêng liêng nhất của một năm. Mọi người chắc đang quây quần đầy đủ bên bàn thờ nhang đèn lung linh trang trọng. Cha anh chắc vừa đốt xong chiếc bánh pháo toàn hồng đón chào năm mới. Từ bao nhiêu năm nay, ông có bao giờ quên phong pháo đầu năm này đâu. Cái tuổi thất thập có lẽ chưa đủ ngăn cản ông làm cái thủ tục trịnh trọng này. Anh giơ tay coi đồng hồ. Mười hai giờ mười phút. Chắc phong pháo vừa hoàn tất cuộc hiến mình ồn ào mang lại niềm vui cho mọi người. Lũ cháu anh hẳn đang thích thú chạy loanh quanh trên thềm nhà hồng lên xác pháo để kiếm những chiếc pháo hiếm hoi còn sống sót sau cuộc hủy hoại trầm hùng đầu xuân. Chỉ một lát nữa thôi mẹ anh sẽ tươi cười phân phát những bao lì xì đỏ chót cho lũ cháu mỗi ngày mỗi đông hơn. Chỉ thiếu mấy đứa con thằng Thịnh. Năm nào bà cũng nhắc như vậy. Đã bao năm rồi mà mẹ vẫn chưa quên được cái cảnh vắng mấy cháu. Hình như mẹ luôn luôn nghĩ là sự xa cách không có thật. Nỗi đau xót rạt rào lúc nào cũng như tinh khôi. Đứa em gái đã viết qua như vậy. Mỗi năm mỗi giọt nước mắt long lanh trên rèm mi thưa. Thịnh như nhìn thấy giọt nước mắt nhớ thương đó của mẹ già. Anh ngồi bất động tái tê.

- Ê ông bạn đang làm thơ hay sao vậy?

Thịnh chợt tỉnh cơn mơ quay qua cười với Claude. Claude nhe hàm răng trắng phờ ra hết cỡ cười đáp lễ. Nhưng mắt Claude bỗng khựng lại soi mói:

- Mà khóc hay sao vậy?

Thịnh vụng về quệt tay ngang mắt chống đỡ yếu ớt:

- Đâu có!

Anh cầm lon nước lên uống một hớp. Nước lạnh như cuốn trôi những hình ảnh vừa lan man chập chờn trong đầu anh. Anh nhìn vào khuôn mặt đen bóng của Claude khẽ nói:

- Hôm nay là ngày đầu năm Việt Nam. Tiếng Việt gọi là tết. Tiếng chuông reng báo hiệu giờ ăn trưa ít phút trước đây chính là lúc khởi đầu của năm mới bên nước tao.

- Happy New Year!

Claude giơ bàn tay thô tháp ra nắm lấy tay Thịnh lắc lia lắc lịa. Nụ cười chưa kịp tàn đã lại rộ nở nở bung ra với ánh mắt long lanh và hàm răng bóng loáng của anh chà và Hynos. Thịnh nhớ lại cái quảng cáo thuốc đánh răng lớn khổ trên nóc chợ Bến Thành nhộn nhịp phiên chợ xuân. Cái ồn ào hỗn độn chen chúc nhiều khi làm Thịnh bực mình hồi đó bây giờ sao thấy thương nhớ miên man. Thịnh thềm cái không khí bụi bậm nóng bỏng với những vệt

mồ hôi nhớp nhúa dính kìn kịt làm chua những chiếc áo mới thay, những tiếng rao hàng bằng loa phóng thanh đua nhau vãn hết cỡ chói chang nhưc nhối, những chèo kéo của mấy anh chị bán hàng ồn ào thô lỗ, những màu sắc rực rỡ của bánh mứt nằm tràn lan trên những quầy hàng đóm đáng bắt mắt.

Tiếng Claude thân mật hỏi han:

- Chắc mày nhớ nhà lắm. Mỗi lần năm mới đến tao cũng nấu cả người nhưng nước tao cũng theo Dương lịch như bên đây nên thấy thiên hạ nhộn nhịp cũng bớt lẻ loi. Mày có một cái... Cái gì hè? Hồi này mày nói chữ gì? Đầu óc tao thật tẹt mạt quá.

- Tết.

- À, tết. Tao phải cho cái chữ này vào cái computer khắp khiêng trong đầu tao mới được! Mày có một cái tết ... lẻ loi không giống ai nên chắc mày phải buồn hơn tao. Sống xa nhà, mỗi lần lễ lạc là phiền cho cái trái phật phồng nằm trong lồng ngực phía bên trái lắm đó.

Claude có lối nói chuyện nhiều thông minh và không hiếm khôi hài. Đã từng gõ đầu trẻ, đã có lúc có job ngon làm cho phái bộ Liên Hiệp Quốc tiền bạc rủng rinh nhưng hẳn đành phải ngậm ngùi giã biệt Haiti qua ty nạn ở Montreal. Tại vì cha con thằng Duvalier cả! Tụi độc tài thì đũa nào cũng như nhau. Nghi ngờ chống đối lại chế độ là a-lê-hấp vô tù. Bắt làm còn hơn bắt sót. Anh chàng Claude trốn thoát một cuộc bắt giam là khăn gói quả mướp ra đi liền. Tao thấy hoàn cảnh tao cũng giống như mày? Thịnh gật đầu liền. Khuôn mặt quê mùa đần độn nhưng luôn luôn lên gân dạy dỗ của thằng quản giáo non choẹt trong trại học tập cải tạo, khuôn mặt búng như chì thâm độc tàn ác của thằng công an khu vực, cái miệng nói như vệt câu nào câu nấy đều nặng nề về đe dọa, cảm hờn của con mẹ phường trưởng về từ một xó xinh rừng rú nào đó. Những cái mặt đã đẩy anh ra biển làm một cuộc hải hành hải hùng phần chết nặng hơn phần sống. Hai con người chề độc tài gặp nhau trong cái nhà máy tối tăm này. Tên da vàng mang nổi phiền muộn như tên da đen. Cả hai giúp nhau đót thời gian nhằm chán bằg những câu khôi hài ý nhị và bằg những bàn luận trên trời dưới biển, chính trị chính em, văn nghệ văn gừng, triết lý văn vơ.

Bụng Claude hiền lành như củ khoai tròn trịa nhẫn thín. Mỗi tuần lễ lãnh check đổi tiền xong là nhét vào cái ngăn nhỏ xíu trong bóp tiền một tờ hai chục. Tiền dưng cúng nhà thờ. Hẳn theo đạo Cơ Đốc và Chủ Nhật nào cũng chịu khó tới vãn an Chúa. Mày là con ngoan của Chúa chắc chỉ nay mai Chúa sẽ cho gọi mày về ngồi bên cạnh cho cuộc đời đỡ vất vả. Thịnh đã có lần nói rõn như vậy. Claude dầy nẩy lắc đầu cuồ cuội. Không có đâu. Còn sớm quá. Tao còn mấy đứa nhỏ phải nuôi chắc Chúa cũng hoãn cho tao ít chục năm nữa chứ!

Nhìn cái vẻ hiền lành chân chất của Claude, Thịnh không ngạc nhiên khi thấy dân Haiti vừa được bầu cử tự do liền bầu ngay ông thầy tu Aristide làm Tổng Thống. Và Thịnh cũng chẳng ngạc nhiên khi cái ông Tổng Thống nhu mì này ngồi chưa ấm chỗ đã bị mấy anh quân phiệt lật đổ chạy tạt tưởi ra ngoại quốc. Bữa xảy ra đảo chánh ở Haiti, Claude buồn rã rợi. Thịnh nói về những hình ảnh nóng hổi trên đài truyền hình. Anh xúc động khi nhìn thấy cảnh sống nghèo nàn của người dân xứ này. Claude gật đầu. Dân nước tao nghèo lắm. Bao nhiêu tiền chui vào túi của những thằng cầm quyền tất cả. Bất công! Ánh mắt Claude đỏ lên nổi giận dữ. Thịnh nhớ tới những cuộc tranh luận khá gay gắt giữa anh và Claude. Claude cho chỉ có chế độ cộng sản mới tiêu diệt được những áp bức to lớn trên trái đất này và mang lại một cuộc sống công bằng và bình đẳng cho con người. Thịnh đã hăng hái nêu ra những dữ kiện, kể lại những kinh nghiệm bản thân dưới chế độ hà khắc của cộng sản nơi quê nhà nhưng anh vẫn

không thuyết phục được Claude. Cái bánh vẽ nhiều màu sắc của một chủ thuyết hấp dẫn trong sách vở làm cho cặp mắt Claude choáng ngợp u mê. Kịp cho tới khi chế độ cộng sản thi nhau sụp đổ Claude mới thoát ra khỏi cơn mê muội. Hẳn vở vai Thịnh thú nhận đã lầm lẫn. Có làm ngơ tới mấy thì mắt bây giờ cũng phải mở ra. Cái vết sâu quảng của chủ nghĩa cộng sản bị mở tung ra dưới ánh sáng mặt trời, mùi xú uế xông lên khắp mặt đất. Mũi nào còn chịu nổi? Nhất là cái mũi chèn bè trông hốc trông hác của Claude.

Đôi mắt của Claude lém lỉnh như đôi mắt của một con sóc tinh ranh. Nó ánh lên vẻ ranh mãnh cời cợt nhiều khi làm Thịnh bất ngờ thích thú. Như có lần đọc báo thấy người ta làm cuộc thăm dò về cái trình của con gái xứ này Claude hô hoán lên. Hồng hết! Hồng hết! Trăm đũa không có tới chục đũa đang hoàng. Tụi này mà ở bên nước tao thì phải biết! Mặt Claude căng lên phần kích. Bên tao mà đũa nào lếng phéng trước khi về nhà chồng thì sau đêm tân hôn, bên nhà trai sẽ gởi về bên nhà gái một cái bánh. Thịnh dương mắt dò hỏi. Cái bánh này có hình thù như hai bàn tay khum khum úp vào nhau ở giữa có một khe hở. Thế là rồi đời cái danh tiếng của cả họ! Thịnh phá lên cười. Sao nước mày cách nước tao cả vạn dặm mà cũng ngiệt ngã như nhau vậy? Bên nước tao coi chữ trình của con gái đáng giá....Thịnh muốn nói tới chữ ngàn vàng mà không biết nói làm sao. Các cụ dạy bảo con cháu vắn tắt toàn bằng vần điệu nên nhiều khi làm khó con cháu quá. Ngàn vàng thì nói sao cho anh tây đen này hiểu. Thịnh cương như kếp hát quên tuồng tích. Đáng giá một ngàn ...lạng vàng. Một lạng vàng ở nước tao nặng hơn một ounce vàng ở bên này, theo thời giá chắc cũng phải năm trăm đôn. Mày cứ nhân lên một ngàn lần năm trăm đôn khắc biếc. Một núi tiền chứ ít ỏi gì. Thế cho nên về nhà chồng mà mất cái ngàn vàng thì chỉ đáng giá cái...tai heo. Nhà trai sẽ gởi cho nhà gái một đầu heo barbecue bị cắt tai. Tới lượt Claude cười hô hố. Bên mày rắc rối quá! Tao không hiểu cái bánh có đường rãnh ở nước tao và cái tai heo của nước mày cái nào có lý hơn. Claude thích thú ra mặt. Đôi mắt như hai con ốc nhồi đầy gân máu đỏ của hấn đảo qua đảo lại. Thịnh nhớ tới đôi mắt của những con lân rục rờ uốn éo quay cuồng trong những ngày xuân. Tiếng trống lân nhịp nhàng rộn rập làm rộn rã lòng người. Như trở lại trong anh cái náo nức của những buổi sáng ngày Tết lái chiếc xe Vespa lóc nhóc bầy con nhỏ xiu chạy đi săn lân khắp các đường phố Chợ Lớn. Nhưng ánh mắt non dại sáng lên trước những khuôn mặt ông địa cười hoài không bao giờ dứt đang lảng xãng mùa quạt đùa cợt với lân. Bước chân lân vững chắc rộn với những tràng pháo nổ tung toé bốc lên từng đám khói mù mịt thơm mùi tét nhất. Khuôn mặt ngây thơ hồi hộp theo dõi đầu lân đang leo lên cây cột cao vút cổ với tới cây rau xà lách lỏng thòng một dây tiền hấp dẫn. Ngày nay bầy con của anh đã có nhiều đũa có chiều dài gấp đôi những đũa trẻ của ngày tết xa xa đó và những đôi mắt đã quen thích thú với những trò chơi trên tuyết chẳng hiểu có còn vương vấn chút nào hình ảnh con lân lộng lẫy của những ngày thơ ấu không?

Miếng bánh trong miệng Thịnh dẻo quẹo bám vào răng làm Thịnh khó nuốt trôi xuống cổ. Thịnh nhớ tới chai rượu nho cả nhà chia nhau uống vào giờ đầu tiên của năm mới. Những miếng mứt do mẹ và mấy cô em gái làm từ mấy ngày trước vẫn tươi mát thơm lừng. Thử nhón vài lát mứt bí trắng phau bỏ vào miệng. Cái vị ngậy ngậy, ngọt ngọt như thấm vào từng ngóc ngách trong miệng. Ăn thêm một trái mứt me màu hồng phách trong veo nằm hững hờ co quắp bên góc đĩa. Chua chua dịu dịu kéo nước miếng trào ra lòng vòng thích thú. Nhưng phải miếng mứt gừng mới mang lại vị tét. Cái vị tân khổ mà quyến rũ. Cay đắng mà ngào ngọt. Thịnh cảm thấy bút rút trong người. Miếng bánh theo làn nước miếng trôi tuột xuống cổ lúc nào không biết. Claude hỏi:

- Chắc ngày tết ở nước mày có nhiều phong tục lắm nhỉ?

Thịnh ngần người suy nghĩ. Trong cái rừng nghi lễ, tập tục kiêng cử của ngày tết biết nói cái gì cho Claude có một ý niệm rõ ràng bây giờ? Anh chậm rãi trả lời:

- Tết đối với Việt Nam là một dịp xum họp của mọi phần tử trong gia đình, cả người sống lẫn người đã khuất. Chiều hôm trước ngày tết, tất cả những người trong gia đình đã vĩnh viễn ra đi đều được mời về chung vui với những người còn sống. Thường trên bàn thờ có để hình những người đã chết được phủ một miếng vải đỏ, chỉ những dịp cúng giỗ hay tết nhất những tấm vải đỏ mới được vén lên để lộ những khuôn mặt của các người đã khuất giữa trầm nhang nghi ngút, đèn nến sáng trưng. Những người còn sống, theo thứ tự từ lớn tới nhỏ vào vái lạy trước bàn thờ chào đón những người đã khuất. Dù ở xa xôi tới đâu đi nữa, người nào người nấy đều cố gắng thu xếp để có mặt trước bàn thờ trong giờ phút thiêng liêng của đất trời đổi mới. Ai không về được đều tự coi như bất hạnh.

Claude khẽ ngắt ngang lời Thịnh:

- Vậy mà giờ này mà ngồi đây giữa cái xó xinh buồn nản này.

Thịnh nghe như đôi mắt nặng nặng:

- Tao đã mang cái bất hạnh này mười năm nay rồi, bây giờ nó như một nỗi xót xa pha chút cay đắng.

Claude cảm thấy như đã lỡ lời nên vội khóa láp:

- Mà kể tiếp câu chuyện tết hấp dẫn của mà đi!

- Vì cái tết mang một ý nghĩa trọng đại như vậy nên mọi người đều cố gắng chuẩn bị thật chu đáo. Ngoài việc lau chùi, dọn dẹp, trang hoàng nhà cửa, sắm sửa các thứ cần dùng trong ba ngày tết, mỗi người đều tắm rửa sạch sẽ để đón xuân. Thường người ta tắm bằng nước nấu các thứ lá có mùi thơm cho thân xác được thơm tho tinh khiết.

Claude mở to mắt sáng khoái nói lớn:

- Sao lạ vậy? Ở nước tao ngày đầu năm tất cả mọi người cũng tắm tẩy trần như vậy. Nhưng họ lợi xuống sông tắm cho thiên nhiên cuốn trôi đi mọi nhơ nhớp trong năm cũ. Dĩ nhiên cái nước da quá lửa của tao thì chẳng bao giờ phai được.

Claude nói xong nhìn Thịnh cười hô hô. Thịnh cũng cười theo. Anh biết Claude muốn nhắc tới câu chuyện khôi hài mà anh đã kể ít ngày hôm trước. Chuyện như thế này. Khi Thượng Đế muốn tạo ra con người, Ngài lấy đất sét nặn một hình nhân rồi cho vào lò nung. Lần đầu tiên, Ngài chưa có kinh nghiệm nên lấy ra hơi sớm. Hình nhân còn trắng bóc. Thế là có người da trắng. Ngài nặn một hình nhân khác. Lần này Ngài cẩn thận nung lâu lâu một chút cho chắc ăn. Không ngờ Ngài cẩn thận quá nên để quá lửa. Hình nhân đen thui. Thế là có người da đen. Ngài lại hí hục nặn một hình nhân khác. Rút kinh nghiệm của hai lần trước, lần này Ngài mang ra khỏi lò một con người vừa ý. Đó là người da vàng. Câu chuyện hơi ...trịch thượng nhưng vẫn làm cho Claude bày ra hai hàm răng rộng rãi. Từ đó hẳn rất thú vị tự nhận mình có làn da overbaked do sự vụng về của Thượng Đế. Hẳn nói như tiếc rề. Phải chi Thượng Đế khéo léo hơn một chút thì cõi đời này vui biết bao nhiêu không. Anh nào anh nấy giống nhau như anh em một nhà, chẳng còn chia rẽ, chẳng còn phân biệt chủng tộc, chẳng còn kèn cựa ức hiếp, người nào cũng hiền lành như cục đất sét nguyên thủy. Thịnh thấy

Claude có vẻ hiền lành như cục đất sét thiết. Chẳng bao giờ anh thấy Claude to tiếng với ai, mặc dù chung quanh anh hầu hết là dân tứ chiếng từ khắp các ngõ ngách của trái đất tới đây tha phương cầu thực. Họ ít học nhưng nhiều máu giang hồ, nói năng không đẽm được một câu chữ thề vào thì coi bộ lạt mồm lạt miệng, cãi nhau như cơm bữa và không ngại ngừng gì khi phải dùng tới tay chân để "nói chuyện" với người khác. Claude khác hẳn. Lúc nào nụ cười cũng sẵn sàng trên đôi bờ môi dày đặn vững chắc, củ mũi củ mũi nhẵn nhục như một ông thầy tu lạt lọng giữa chợ đời. Có lẽ Claude cũng thấy nơi Thịnh một con người không giống những người chung quanh. Giờ nghỉ ngơi chỉ biết ôm sách đọc ngấu nghiến không cần biết tới ai, ai hỏi thì nói, mà nói năng đàng hoàng không bao giờ dùng tới một chữ cộc cằn thô lỗ, gặp ai cũng chào hỏi lịch sự nhưng chẳng thân với ai. Chính trong một lần thấy Thịnh đọc một quyển tiểu luận về văn chương Pháp mà Claude làm quen với Thịnh. Hai người ngồi nói chuyện lan man về giọng văn chương của cái xứ sở thanh lịch đó và đã leo tuốt lên tận thế kỷ mười sáu đọc thơ Ronsard luôn! Ông Ronsard chắc phải ngỡ ngàng khi được hai tên công nhân hạng bét trong cái nhà máy ồn ào dơ dáy này thỉnh về trò chuyện. Thật chẳng là một chỗ thích hợp! Hai cái tên không giống ai từ đó thân thiết với nhau cứ tới giờ nghỉ là gặp nhau đầu lảo toàn chuyện trên trời dưới biển. Mấy anh cai chữ nghĩa rất lơ thơ mắt cứ trợn tròn lên trước cái cảnh một tên da vàng, một tên da đen ôm hết sách này tới sách khác ngồi thủ thi với nhau quên trời quên đất

Một anh cai già tới đập vai Thịnh hỏi:

- Đòi check không?

Thịnh bực dọc lắc đầu. Cái đầu của Claude cũng lắc theo khi ánh mắt xanh lè rã rượi liếc qua hắn chờ đợi. Chờ cho anh cai già đi "rao hàng" ở chỗ khác, Claude mới quay qua nói với Thịnh:

- Tao không hiểu nổi thằng cha này. Tội thân gì mà đi nhặt nhạnh từng đồng cho tụi nó cười cho. Nhiều bữa thằng chả "é hàng" mang cái mặt chảy dài tới rón đến hạch sách làm tao muốn....chửi thề.

Nói vậy chứ Thịnh chưa bao giờ nghe thấy câu chửi thề phát ra từ cái miệng chỉ biết hát Thánh ca này. Nhiều hôm cao hứng Claude hát liên miên giữa tiếng máy nổ âm ỉ làm anh cai phải tới can gián mới thôi. Anh cai đã quá tuổi về hưu từ mấy năm trước nên ít thích nhộn nhịp lắm. Trên đời chỉ có một thứ làm anh lưu tâm là tiền. Không phải anh thiếu tiền đâu nhé. Có nhiều tiền nữa là khác. Ba bloc nhà cho thuê, một trang trại trồng cây ăn trái ở vùng quê và những cuốn sổ băng nặng nề chi chít những hàng số mà không lúc nào anh rời khỏi người. Mỗi ngày một vài lần anh vô một góc tường trong nhà máy tay run run mở những cuốn sổ có những sợi dây thun cuốn chặt chẽ chăm chú đọc rồi cười một mình. Nụ cười rách rưới của chiếc miệng đã cho hai hàm răng đi chơi gần hết. Da dẻ nhăn nheo, đi đứng cũng có mòi khó khăn, nói năng thều thào như một làn gió nhẹ, vậy mà anh nhất định không chịu nghỉ làm. Mỗi tuần không có cái check tao thấy khó chịu lắm. Chẳng phải mỗi tuần anh chỉ trông mong vào cái check, anh có ngàn lẻ một cách bòn tiền của đám dân tứ chiếng này. Ngày phát lương anh thủ cả đồng tiền trong túi vào đòi check cho những người ngại ra nhà băng. Mỗi cái check anh lấy vài đồng tiền công. Mùa trái cây thì anh ôm trái cây hái trong vườn vào bán. Rẻ hơn ngoài chợ chút đỉnh nên chiếc xe van đầy túi to túi nhỏ của anh tới cuối ngày là rỗng tuếch mang lại một món tiền không nhỏ chui vào túi anh. Không có trái cây thì anh mang vé số vô bán, ép người này, ép người kia cũng kiếm chút tiền lời. Nhưng kiếm bộn hơn cả là anh cho vay tiền lấy lời cắt cổ. Tiền lời tính hàng tuần chứ không phải hàng năm như ở ngoài ngân hàng. Chỉ mười tuần lễ là tiền lời ngang với tiền vay như không.

Thịnh mãi mê nghĩ ngợi, buột miệng nói bâng quơ:

- Tiền bạc làm được nhiều điều ngộ nghĩnh thiệt!

- Mà nói cái gì vậy?

Thịnh thấy mình hơi ngớ ngẩn bèn cười giả lả bảo Claude:

- Tao đang nghĩ tới một chất ma túy rất phổ thông là ...dollar. Con người bị nó hành phờ râu mà vẫn cứ nhắm mắt mãi mê đập lên nhau mà giành giật nó.

- Ủ, kẻ cũng tức cười há? Như anh chủ của mình đó. Cố gắng push cái nhà máy cho ra tiền riết rồi bỏ cả gia đình, vô ở luôn trong cái phòng nhỏ xíu dơ dáy nơi đây, ăn thì toàn là spaghetti với hot dog. Tụi nó nói là đêm không nghe tiếng máy chạy là ngủ không được. Riết rồi quen phải thu cassette tiếng máy chạy để khi nào đi công việc xa phải ngủ ở chỗ khác thì mở máy ra nghe mới ngủ được. Hình như anh ấy nghe thấy âm thanh của tiếng tiền long xong trong tiếng máy thì phải. Bệnh chứ còn gì nữa!

Thịnh gật đầu lia lịa:

- Bệnh đứt đuôi rồi! Mà tao không hiểu mấy anh gần đất xa trời như anh chủ với anh cai của mình thì còn khổ sở vì tiền làm chi nữa. Anh nào anh nấy đã lết tới gần sát ngôi mộ của mình, chỉ một cái chớp mắt là hai tay buông xuôi chẳng còn dính được đồng bạc nào nữa. Việc gì mà thân làm tội đời, ăn không dám ăn, mặc chẳng dám mặc, hưởng cũng chẳng dám hưởng nữa, ôm một đồng tiền biết chắc không lâu nữa sẽ trở thành một đồng giấy lộn, vậy mà cứ vất vả tìm trăm phương ngàn kế để kiếm thêm tiền. Tao thấy thương cho những tên u mê như vậy.

Clade nhìn Thịnh, nhếch mép cười:

- Tao cũng thương mày. Biết một mà không biết hai. Mấy anh già càng giàu thì lại càng cần tiền. Mày có biết để làm gì không?

Thịnh ngây người ngó sững Claude không hiểu tên này muốn nói gì. Claude vẫn giữ nụ cười nửa miệng nhìn lại nửa như thách thức nửa như đùa cợt:

- Chắc mày không biết đâu! Để tao nói cho mày nghe. Chúa có phán là những người giàu có vào Thiên Đàng cũng khổ như con lạc đà chui qua lỗ kim. Vì vậy khi chết các anh ấy phải...mang theo tiền. Lỡ ra gặp anh gác cửa biết ăn hối lộ thì dúi tiền vào tay đi vòng phía ngoài lỗ kim mà vào chứ sao!

Claude cười hăng hắc trước bộ mặt ngờ ngác của Thịnh. Thịnh cảm thấy mặt nóng ran ngượng ngập. Cái anh thầy tu hiền lành này chơi gác được một cú khá ngoạn mục. Thịnh rờn theo:

- Còn tao với mày thì trần trụi có lẽ hai thằng dắt tay nhau chui qua lỗ kim cùng một lúc cũng lọt băng băng chứ.

Claude bĩu môi trả lời:

- Chưa chắc đâu !

- Sao vậy?

- Biết đâu tối nay tao trúng số thành triệu phú thì sao?

Thịnh thấy thú vị. Tên này hôm nay nói chuyện coi bộ được Anh đùa thêm:

- Hiền lành như mày thì có thành triệu phú cũng sẽ là một triệu phú tốt bụng. Vào Thiên Đàng cái một!

- Chưa chắc đâu bạn! Giả thử bây giờ bạn có mười đồng, tôi cần tiền hỏi xin bạn một nửa, bạn cho ngay chứ gì. Nhưng bạn trúng số mười triệu đồng bạn có sẵn lòng chia cho tôi một nửa không?

Thịnh thấy lúng túng. Lại bị tên này nắm cẳng nữa rồi. Anh lưỡng lự trả lời:

- Coi bộ khó quá!

- Thấy không! Không có một tên nhà giàu nào tốt bụng cả. Chúa đã phán thì làm sao mà sai được.

Claude thích chí cười vang. Thịnh thú vị cười theo. Vài người trong phòng kín đáo liếc mắt qua nhìn. Những khuôn mặt đen có, trắng có, vàng có, mà nhờ nhờ tai tái cũng có nữa. Anh chủ này có một bộ sưu tập màu da khá bề bộn. Cứ anh nào mới chân ướt chân ráo tới định cư ở cái xứ này, lạ nước lạ cái làm việc hùng hục mà không dám đòi hỏi mè nheo là nhận vô tuốt. Thành ra tiền vô túi cứ mỗi ngày mỗi nặng thêm. Nặng tới đâu hình như cũng chưa đủ. Thịnh khẽ bảo Claude:

- Tao thấy đồng tiền ở cái xứ này nặng quá đi!

Claude làm như không hiểu ý Thịnh:

- Thì đồng dollar mà. Phải nặng chứ!

Thịnh cũng làm như không hiểu cái giọng mỉa mai của Claude. Anh nói như nói với mình:

- Đồng tiền ở nước tao có tình nghĩa hơn nhiều. Ngày tết người ta bỏ tiền mới vào những bao giấy đỏ, màu của niềm vui rồi mừng tuổi cho con nít trong nhà như phân phát niềm vui và sự may mắn suốt năm.

Claude reo lên với cặp mắt ngạc nhiên tột độ:

- Sao lạ vậy? Y chang như bên tao! Tao còn nhớ ngày còn nhỏ, mỗi năm cứ sót ruột chờ ngày đầu năm nhận tiền của ông bà, cha mẹ, chú bác và cả của những người khách tới chơi nhà. Mỗi một đồng tiền mới cầm trong tay là một niềm vui mà bây giờ nghĩ lại tao vẫn còn cảm thấy sung sướng.

Tiếng chuông báo giờ vào làm cắt đứt dòng hồi tưởng ngọt ngào của Claude. Miếng bánh dở dang trên tay Thịnh lạnh tanh buồn nản. Anh đứng dậy tiện tay vứt vào thùng rác. Tiếng máy

nhẹn nhúm trong đầu anh. Xập xình bụp. Xập xình bụp. Nhịp điệu đều đặn chán chường. Giờ này bên nhà chắc tiếng pháo vẫn chưa ngưng nổ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG BÊN CẠNH

Tôi đã mừng rỡ ra đám cưới của tôi. Một đám cưới giản dị, đầm ấm và thân mật. Cô dâu sẽ mặc áo dài Việt Nam may bằng thứ gấm Thượng Hải mềm mại mát rượi. Tôi thích màu bò quân, cái màu ám áp và đầm thắm dễ sợ. Tôi cứ nghĩ rằng đó là màu báo hiệu của một khởi đầu cuộc sống lứa đôi êm đềm dịu dàng. Chiếc khăn vành dây cùng màu cộng thêm chiếc áo khoác mệnh phụ bằng ren trắng sẽ bảo đảm một cô dâu rất...cô dâu. Còn nữa chứ! Đôi bông tai và chiếc mề đay bằng đá Đại Hàn màu khói sẽ làm nổi khuôn mặt đều đặn thanh thoát của tôi. Khuôn mặt mà Nguyễn vẫn khen là nhẹ nhàng như... bông gòn. Nguyễn vẫn có cái lối ví von lãng xẹt như vậy. Anh tự hào là có tài làm mới ngôn ngữ và làm giàu cho tiếng Việt bằng một kiểu nói đầy...sáng tạo. Tôi không tin là cái "sáng tạo" của Nguyễn có thể làm tự hào cho tiếng nói của cha ông nhưng phải công nhận là có cái gì duyên dáng và bất ngờ trong lối nói chuyện hấp dẫn của anh. Tôi mỉm cười trong bụng khi nghĩ là thử đề nghị Nguyễn đóng bộ áo dài khăn lam xem anh chàng sẽ phản ứng ra sao. Vóc dáng cao gọn của anh mặc áo dài chắc cũng... tới lắm chứ! Nhưng tôi sẽ không thích Nguyễn mặc áo dài. Chẳng phải vì bộ quốc phục không nghiêm trang đẹp đẽ nhưng tôi đã lỡ coi mấy cuốn video ca nhạc có mấy ông ca sĩ, mấy ông...hè sĩ mặc áo dài trên sân khấu. Trông nó kịch cỡm và lố bịch làm sao! Cái lối ăn mặc cầu thả áo dài với quần tây và những chiếc khăn đóng méo mó vênh lên sụp xuống cho ra vẻ khôi hài đã giết chết tôi hình ảnh chiếc áo dài cổ truyền. Nếu Nguyễn mặc áo dài thì chắc cái hình ảnh nhếch nhác dễ giận đó sẽ lãng vãng trong đầu khiến tôi khó chịu lắm.

Tiệc cưới của tôi sẽ được tổ chức tại một nhà hàng Việt Nam thanh lịch với những món ăn đậm đà hương vị quê hương. Tôi đã nhắm được một nhà hàng rất vừa ý. Những bộ bàn ghế màu nâu đỏ lịch sự nằm dưới ánh đèn vừa đủ nồng nàn ấm cúng. Trên tường là những bức tranh lụa và tranh sơn dầu của những họa sĩ Việt Nam nổi tiếng. Mỗi bức tranh là một trân trọng với hai ngọn đèn chiếu thẳng vào nền tranh như trong một phòng triển lãm nghệ thuật thuần túy. Tôi mừng đến ngộp thở với khung cảnh vừa ý này. Chỉ cần thêm một bình hoa hồng màu huyết dụ trên mỗi bàn và những bản tình ca nhẹ nhàng làm nền cho bữa ăn là tôi đã có một tiệc cưới mơ ước.

Buổi tiệc cưới mà tôi mừng rỡ trong đầu sẽ mãi mãi chỉ là một mơ ước. Vì tôi đã từ hôn với Nguyễn. Tôi không thể chịu nổi Nguyễn nữa. Nguyễn là một mẫu người rất hợp với sở thích của tôi trừ cái tật của anh. Cái tật làm sống lại trong tôi hình ảnh bầy gà trong vườn bà ngoại tôi ngày xưa. Bà tôi nuôi một bầy gà hơn chục con trong đó chỉ có một con gà trống còn toàn là gà mái tơ. Cứ mỗi sáng khi bà tôi mở cửa chuồng cho gà ra vườn thì cả bầy gà mái đứng rìa lông làm đẹp trong khi chú gà trống xõa một bên cánh chạy vòng vòng như chiếc máy bay đảo quanh từng chị gà mái buông ra những tiếng gù gù tán tỉnh rất khó thương. Nguyễn có đức hơn chú gà trống một chút. Anh không lộ liễu quá đáng nhưng tôi luôn luôn bắt gặp ánh mắt của anh dán chặt vào những bóng hình thướt tha chung quanh. Tôi biết đó là tật của nhiều đàn ông chứ không riêng gì Nguyễn. Và tôi cũng chẳng khát khe gì

lắm. Chỉ những lúc Nguyễn mãi mê quá đáng tôi mới nhẹ nhàng cảnh cáo anh. Anh cười gượng thì thầm bên tai tôi: "Anh phải nhìn những cô gái khác để biết mình có điểm phúc được đi bên cạnh một cô gái đẹp nhất thiên hạ chứ!" Câu nhỉnh nọt tuy quá đáng nhưng vẫn có hiệu quả tức thì. Con gái ai chẳng thích được khen dù biết rằng lời khen có phần thiếu thành thật. Miệng của Nguyễn là cái miệng khéo ăn khéo nói. Anh cứ tỉ tê những lời dịu ngọt để cho đôi mắt lợi dụng nương theo là đà qua những bến bờ quyến rũ. Có lần đôi mắt lẳng du quay về bắt gặp đôi mắt khắc nghiệt của tôi và anh lại giả lả: "Cái áo cô kia mặc đẹp quá, em có thích không?" Tôi tỉnh táo trả lời: "Anh đừng làm bộ nữa! Em tưởng đàn ông các anh ưa nhìn những chỗ không có áo chứ!" Câu nói chắc nịch của tôi làm Nguyễn nghệt ra như một chú gà tò nguơ.

Cái tật cũng giống như một thứ bệnh, nếu không dứt thì sẽ sinh ra biến chứng. Biến chứng nơi Nguyễn là một trái chứng xô ngã tình yêu nơi tôi tới bờ vực vuối cùng. Anh lén lút hẹn hò với người này người kia. Mạng lưới tình báo không chuyên nghiệp nhưng rất hữu hiệu là lũ bạn đồng đảo của tôi đã cho tôi biết rất nhiều hành vi bất chính của Nguyễn. Anh ăn vụng đã khéo mà chùi miệng còn khéo hơn. Dù vậy những chống đỡ yếu ớt, những biện bạch vụng về của anh đã làm hình ảnh anh càng ngày càng nhỏ dần trong tim tôi. Tôi tự dẫn dắt tôi khi nghĩ rằng mình có là gì hơn một người tình "thâm niên", một người đang đứng chờ đò ở bên này sông mà cái bến vợ chồng lại nằm chênh vênh ở tận bờ bên kia. Có gì bảo đảm là dòng sông không có những trái chứng muộn phiền. Nhưng tôi đâu có thể bảo tôi an lòng làm một con gà mái được sùng ái hơn những con gà mái khác trong một đàn gà lao xao dành dật một con gà trống. Tôi muốn tôi phải như một con gà mái rục rờ kiêu kỳ đứng vắt vẻo trên cành cây cao cho con gà trống nhất mực tôn vinh.

Một buổi chiều cuối tuần chính mắt tôi đã tình cờ thay Nguyễn dắt một con nhỏ thuộc loại chịu chơi đi vào một rạp chiếu bóng. Tự ái của tôi bị một cái tát mạnh đến quay cuồng chóng mặt. Tôi tưởng tôi sẽ lông lộn giận dữ như một ngọn núi lửa tới kỳ nổi dậy thổi tung những phún xuất thạch nóng bỏng tàn phá không nương tay. Nhưng không, tim tôi lạnh băng như một tảng đá ở trên chót vót quả địa cầu. Sợi dây đàn quá căng không còn búng ra những tiếng chát chúa nhọn hoắt được nữa mà đã bật đứt rã rời co quắp. Buổi tối hôm đó Nguyễn điện thoại cho tôi như thường lệ. Tôi thản nhiên bảo là chiều nay tôi có thấy anh trước rạp chiếu bóng. Tôi kể từng chi tiết với một giọng lạnh tanh như đang nói chuyện của người khác. Nguyễn áp ứng định giải bày gì đó nhưng tôi đã gạt đi và cúp điện thoại. Trái tim tôi yên tĩnh lạ thường. Như vừa chấm dứt một cuộc chơi. Thế thôi!

Các nhà tâm lý là những người hay bày vẽ. Họ bỏ ra rất nhiều thời giờ để luồn lách vào những ngõ ngách của con tim, ngắm nghía chán chê, ôm từng đống buồn phiền ra sấm soi xét nét và phán ra những điều mà họ coi như những định luật chi phối cuộc sống tình cảm của con người. Tôi thì nghĩ rằng mỗi con người là một vũ trụ nhỏ chẳng có một thứ định luật cứng nhắc nào có thể dây dưa vào được. Ít nhất là trong trường hợp của tôi. Tôi nhớn nhoe nói cười giữa lúc mà mọi người trong gia đình cũng như bạn bè của tôi sẵn sàng mũi lòng ban phát đến tôi những ủi an vỗ về cho một tình huống bất như ý. Tôi phoi phới bỏ lại sau lưng một cuộc tình tưởng như sẽ trăm năm gắn bó. Tôi như vậy đó. Kiêu kỳ như một con công óng ánh chói chang.

Tiệm ăn khá ồn ào hỗn độn như bất cứ một tiệm ăn tàu nào khác. Tiếng nói chuyện thoải mái của thực khách, tiếng bát đũa đụng nhau kêu leng keng, tiếng nhạc mở khá lớn. Người ra kẻ vào, phở kỵ chạy đi chạy lại gọi nhau ơi ới. Tôi thấy mệt với không khí bát nháo chung quanh. Và thấy mệt luôn với cái lẳng xăng cuống quít hỏi han chiều chuộng tôi của Yan. Yan là bạn học cũ của tôi ở McGill. Công tử Hong Kong, học giỏi, con nhà giàu, đẹp trai trên

trung bình, có dáng trí thức với cặp kính dày cộm trên mặt. Anh theo tôi từ hồi còn ở Đại Học nhưng bị Nguyễn loại ra khỏi vòng chung kết. Yan là một kẻ bại trận dửng dưng. Suốt trong thời gian tôi cặp với Nguyễn, anh như một khán giả kiên nhẫn và trung thành. Ra đời kiếm được job thơm anh cũng chẳng rời mắt khỏi bên cũ. Nói như các cụ ngày xưa thì có lẽ anh mắc nợ tôi từ kiếp nào đó nên bây giờ bị loại ra khỏi cuộc chơi mà vẫn cứ đứng rình cơ hội để nhập cuộc lại. Cơ hội đã tới với anh khi Nguyễn như một thủ thành hớ hênh để lộ ra một góc trống cho trung phong Yan sút banh. Tôi nằm gọn trong lưới như một con cá mắc nạn. Yan tấn công tới tập bằng những hện hò tuần một. Tôi thì sẵn đang rảnh rồi nên cũng chẳng hẹp hòi gì mà không nay ăn chỗ này mai chơi chỗ khác. Yan chiều tôi như chiều vong. Anh đón trước mọi ước muốn của tôi và tắt bật lòng vòng quanh tôi như một con lật đật mẫn cán. Mấy năm chờ đợi đã luyện cho anh được tính kiên nhẫn khác thường. Nhiều lúc tôi làm bộ dở chứng mà anh vẫn cứ tươi cười sẵn đón như một lão bộc trung thành chiều chuộng cô chủ khó tánh.

Có một điều tôi đọc thấy rõ trong mắt Yan là anh sợ phải xa tôi lần nữa. Anh nghĩ rằng lòng tôi chắc vẫn chưa coi Nguyễn như một đứt đoạn vô phương chấp nối. Bất cứ lúc nào Nguyễn cũng có thể trở lại quì dưới chân tôi và con tim tôi đâu có phải là một con tim không có lúc...liều yếu đào tơ. Thế cho nên Yan tới tập bao vây tôi như một hiệp sĩ chính hiệu đàn những đờng kiếm loang loáng đến một chiếc lá cũng không lọt vào nổi. Những đường kiếm huê dạng đó càng ngày càng muốn khép chặt tôi vào tình huống không cựa quậy được. Hiệp sĩ Yan đi một đường kiếm chót vào đúng lúc tôi không ngờ nhất. Tôi đang loay hoay với chén chè trắng miệng sau một bữa ăn khá nặng bụng thì Yan khẽ gọi tên tôi với một giọng bất ổn khác thường. Tôi ngược mắt lên và bắt gặp cặp mắt Yan đang trùng xuống như một tài tử màn ảnh sắp diễn tả một cảnh mùi mẫn có thể treo đứng con tim của khán giả. Anh ngồi bất động như vậy một lúc rồi mới khó khăn ngỏ lời cầu hôn tôi. Chung quanh tôi tiếng ồn ào của tiệm ăn trở thành một thứ nhạc nền lạc lõng vô duyên. Tôi lặng người ngồi im ngoan ngoan như một con chiền lạc mẹ. Tôi thật tình bối rối. Đầu óc tôi băng lạnh xa vắng. Tôi đâu có ngờ Yan tiến nhanh đến thế. Tôi chưa bao giờ nghĩ tới cảnh này nên chưa sẵn sàng cho một câu trả lời. Tôi đành phải nhỏ nhẹ bảo Yan cho tôi một thời gian suy nghĩ. Yan buồn rầu ra mặt nhưng không dám nói gì thêm. Suốt trên đoạn đường đưa tôi về nhà, Yan và tôi ngồi im thin thít như hai pho tượng. Pho tượng Yan bắt buộc phải nhúc nhích đôi tay trên bánh lái và đôi khi nhúc nhích cái đầu chắc đang mang nặng rất nhiều bối rối băng khuâng.

Tôi nghĩ chẳng có cố vấn nào tốt hơn là mẹ tôi trong giờ phút khó nghĩ này. Nhưng tôi loay hoay chẳng biết bắt đầu từ đâu. Những lúc sau này ba mẹ tôi tránh đề cập tới chuyện tình cảm của tôi. Các ngài nghĩ rằng đụng vào một vết thương đang mưng mủ chỉ làm đau lòng thêm cô con gái cứng đang gậm nhấm một đồng buồn phiền trong lòng. Tôi đợi tới một ngày cuối tuần vô bép giúp mẹ làm cơm mới lân la hỏi:

- Mẹ à! Ngày xưa ba...xin bàn tay mẹ vào lúc nào vậy mẹ?

Mẹ tôi đang chăm chú loay hoay lật qua lật lại một miếng thịt để xắt cho đúng xớ vởi giạt mình ngẩng đầu lên làm bộ la yêu tôi:

- Mẹ mà! Lại nổi cơn tò mò lên rồi!

Mẹ tôi la mà mặt mày tươi rói, đôi má ửng hồng làm như từ khi "cho bàn tay" tới nay không hề có hai mươi lăm năm nằm chình ình ở giữa. Tôi biết thế nào mẹ tôi cũng kể lại câu chuyện thú vị này. Chỉ nửa phút sau mẹ kể thật:

- Bữa đó ba đưa mẹ vào một quán cà phê thơ mộng nhất Đà Lạt. Ba chọn một bàn khuất giữa những chậu cây cảnh thật đẹp, ngọn đèn gắn trên tường hắt ra một luồng ánh sáng dịu dàng, nhạc tình Trịnh Công Sơn vời vơi thoát ra từ một chiếc loa nằm chìm khuất trên trần nhà. Ly cà phê đen của ba và ly café Liegeois của mẹ vừa được đặt xuống bàn. Mẹ cầm chiếc muỗng định khuấy ly thì ba cầm lấy tay mẹ. Mẹ cảm thấy bàn tay mẹ thiết ấm. Không hiểu vì nằm trong tay ba hay vì khói thơm của ly cà phê đen bốc lên. Và ba ngỏ lời cầu hôn. Giọng ba nhỏ nhẹ. Mẹ thấy chơi vơi như vừa nhắm một hớp rượu.

- Rồi mẹ bằng lòng liền à?

- Mẹ mà! Không bằng lòng sao có mà!

Tôi thấy tim mình như thiếu một nhịp đập. Tại sao nơi quê hương tôi lại có những khung cảnh thơ mộng cho những giờ khắc tình tứ nhất đời như vậy? Tôi nghĩ tới cái không khí ồn ào chộn rộn trong tiệm ăn tàu và những lời lấp bắp của Yan. Như trong tôi dấy lên một tiếc nuối khôn tả. Mẹ tôi sao mà hạnh phúc! Cái miệng cười luôn luôn tươi tắn của bà mách bảo tôi như vậy. Tôi nói giọng không được vui:

- Yan mới ngỏ lời cầu hôn với con.

Tay mẹ tôi lúng túng gạt miếng thịt ra, mắt mẹ thảng thốt bất thần, bà chăm chăm nhìn tôi, khẽ cúi đầu xuống và xoay miếng thịt lia lịa như có điều bối rối trong tận đáy tâm hồn. Đôi môi bà giật giật may cái rồi mới thốt thành lời:

- Chuyện vợ chồng là chuyện quan trọng, con nên nghĩ cho kỹ trước khi trả lời người ta. Để mẹ nói lại với ba. Nhưng mẹ nghĩ là con đã lớn khôn, con định thế nào thì ba mẹ cũng chiều ý.

Tôi linh cảm thấy sự ngại ngùng trong giọng nói của mẹ tôi. Như có điều gì không ưng ý nhưng không muốn nói ra. Từ sau ngày đổ vỡ với Nguyễn, ba mẹ coi tôi như một chiếc bình pha lê mỏng manh cần hết sức nhẹ tay nâng niu. Ba tôi tỏ ra bình tĩnh hơn khi ông gọi tôi vào trong phòng buổi tối hôm đó. Ông mở đầu bằng một câu dò hỏi:

- Ba nghe mẹ nói là cái cậu Yan đó xin cưới con phải không?

- Dạ!

- Con thấy cậu ta thế nào?

Tôi chẳng biết trả lời sao cho đúng. Tôi chẳng có một ý niệm rõ rệt nào về Yan. Anh như một cái bóng bên tôi, mờ nhạt, thấp thoáng, có đó mà như chẳng hiện diện ở đó. Thành ra câu trả lời của tôi thật vu vơ:

- Người đàn ông hoàng, tử tế. Gia đình nề nếp. Con thấy cũng được được!

Tôi nhìn lên ba tôi để tìm phản ứng nơi ông. Khuôn mặt ông đăm chiêu nghĩ ngợi. Mái tóc xòa xuống trán có nhiều sợi bạc, những chân râu ló nhỏ quanh miệng cũng đã điểm những chấm trắng mịt mội. Tôi thấy thương ba tôi quá. Những mắt mát trong đời đã hằn vết trên khuôn mặt khắc khoải ủ rũ. Chuyện của tôi có làm hằn thêm chút phiền muộn nào nơi ông

không? Cặp mắt ông nhìn tôi như ánh ra nét thương yêu pha lẫn lo lắng. Giọng ông ngập ngừng thận trọng:

- Ba thấy...cậu ấy có thể là một người chồng tốt, biết thương yêu chiều chuộng con. Chỉ có điều là nếu con lấy cậu ta thì...hơi xa cách. Khác ngôn ngữ, khác phong tục, khác văn hóa, ba e rằng có điều bất tiện. Ba nghĩ con nên đắn đo, suy nghĩ kỹ về điểm này trước khi quyết định. Dù con quyết định như thế nào thì ba mẹ cũng sẽ chiều ý con. Ba tin rằng con đã đủ khôn ngoan để lựa chọn cuộc sống mai sau của chính con.

Ba tôi có vẻ như thoải mái sau khi đã nói ra được những điều rất khó nói. Trái banh bây giờ quay trở lại với tôi. Đầu óc tôi lộn xộn như một nồi tả pí lù. Bước chân của tôi có đi quá đà không? Tôi nhớ tới cái ý tưởng cũ kỹ của bà nội tôi mỗi khi bà căn dặn con cháu. Có lấy vợ lấy chồng thì lấy người cùng làng cùng xóm. Dù sao cũng biết rõ gốc gác, tính tình. Chứ đừng có lấy người...thiên hạ. Chỉ có khác làng khác xóm mà đã trở thành "thiên hạ" rồi thì bước đi của tôi phải nhôn tới mấy trăm lần thiên hạ mới đúng. Tôi tưởng tượng được vẻ thất vọng của bà tôi ở Việt Nam đối với đứa cháu gái cưng của bà. Những giọt nước mắt chắc lại được dịp lăn ra khỏi đôi mắt đã mất đi vẻ tinh anh và thêm một nỗi buồn nằm thật sâu kín trong đáy tâm hồn bà. Tôi cảm thấy loạng choạng ngộp thở như phải vượt qua một đại dương trùng trùng mông mênh. Tôi đuối sức rồi.

Tôi ôm mỗi bản khoản suốt một tuần lễ mà vẫn chưa biết phải quyết định như thế nào. Yan không được ba mẹ tôi cho điểm cao, anh bị trừ khá nhiều điểm chỉ vì anh không phải là người Việt. Một cái lỗi có đó mà chẳng có cách nào xóa bỏ được. Trong ý nghĩ của mẹ tôi, trái cây, rau củ, thịt thà nơi quê hương bao giờ cũng thơm ngon, dịu dàng, đậm thắm hơn, huống chi là một chàng rể. Tôi tự xăm xoi lòng mình xem Yan nằm ở vị trí nào. Có lẽ tôi chỉ thương cái đức tính hiền lành, chịu khó chiều chuộng tôi của Yan. Hình như không có chỗ cho tình yêu. Như vậy tôi đã chỉ coi Yan như một cơ hội tới đúng lúc sao? Tôi thấy tôi tầm thương dễ sợ. Hai mươi ba tuổi mà đã lụn bại quẫn quanh như một bà già bần tiện.

Giữa lúc nồi tả pí lù trong đầu tôi còn đang sôi sùng sục thì Nguyễn điện thoại cho tôi. Anh ngỏ ý hồi tiếc và muốn nói lại tình xưa nghĩa cũ với tôi. Tôi nói sùng sục như một con gà đá say máu khi nghe lại giọng nói của Nguyễn. Tôi lớn tiếng la hét Nguyễn một chập cho thỏa tự ái rồi dần mạnh chiếc điện thoại xuống thiếu điều muốn đập bể luôn. Và tôi gục mặt khóc nức nở như một đứa bé vừa đánh rớt một cây cà rem. Chiếc mặt nạ che dấu sự đau khổ nơi tôi vỡ tan thành những mảnh vụn ê chề. Chẳng hề có một cái tôi kiêu kỳ nhớn nhớn coi cuộc tình gãy đổ như một trò chơi tới hồi kết thúc mà chỉ có sự đau khổ bị đè nén nay đang trỗi dậy như một đợt sóng ngầm nhận chìm con tàu ngạo nghễ. Tôi ghét cay ghét đắng Nguyễn nhưng tôi cũng chưa gạt được qua một bên tình yêu tôi dành cho anh. Tôi quay cuồng điên đảo như một con vụn vừa cố đứng vững vừa ngã nghiêng muốn té ngã.

Cơn mộng du của đời tôi đã sai khiến tôi nhắc điện thoại gọi Yan hẹn anh tới một tiệm cà phê. Tôi ngỏ lời ưng thuận lời cầu hôn của anh. Ngày xưa ông Archimède cỡi trường không không chạy ra khỏi phòng tắm phùng mang trọn má hô lớn Eureka Eureka khi tìm ra luật trọng lực chắc cũng chỉ vui mừng bằng nỗi mừng vui của Yan trước mặt tôi lúc này mà thôi. Anh lụp chụp hôn lên má tôi trong khi tôi dần dựa nước mắt.

Đám cưới của tôi quá bình thường, y khuôn như bất cứ một đám cưới người Hoa nào khác. Chẳng có một nét nào vừa ý tôi. Nó quá xa cách với cái đám cưới tôi mơ ước. Ngay những cái tưởng như không có gì quan trọng như chiếc áo cưới của tôi mà cũng ồn ào vô lối. Bà mẹ của Yan không bằng lòng cho con trai cưới một cô vợ "thiên hạ" như tôi. Yan đã phải vừa

năn nỉ tôi vừa phải cứng rắn dọa nạt mới được gia đình miễn cưỡng chấp thuận. Bây giờ tới lượt Yan phải nhường nhịn gia đình. Mẹ Yan nhất định bắt cô dâu phải mặc áo cưới kiểu Trung Hoa. Sống trong một gia đình nề nếp mấy đời có chức phận trong triều đình, bà không thể quan niệm được đám cưới của con trai đầu lòng lại thiếu những nghi lễ cổ truyền. Chiếc áo của cô dâu là một chi tiết quan trọng. Thoạt đầu tôi nhất định không chịu. Tôi mê chiếc áo cưới Việt Nam quá đỗi. Tôi đã "nghiên cứu" kỹ lưỡng chiếc áo cô dâu qua nhiều đám cưới để vẽ ra trong đầu một chiếc áo cưới cho ngày vui của mình. Vậy mà Yan cố gắng thuyết phục tôi chiều ý mẹ anh. Tôi đâu có dễ dàng từ bỏ cái quyền của tôi! Yan khôn khéo nhờ mẹ tôi nói dùm. Mẹ tôi nhẹ nhàng khuyên tôi: "Con đã chấp nhận về làm dâu người ta thì nhập gia tùy tục con ạ. Nếu con khăng khăng không chịu mẹ sẽ khó cho con sau này. Nghe mẹ đi! Các cụ đã bảo một sự nhịn là chín sự lành. Rồi con sẽ hiểu ý mẹ". Tôi đành phải vâng lời mẹ tôi. Ngày cưới tôi thấy tôi không còn là tôi trong chiếc áo xa lạ, mà mẹ tôi cũng ghen ngào nhìn đứa con yêu quý lột xác trong ngày rời xa gia đình. Tôi tê đống người trước khuôn mặt sững sờ của mẹ tôi. Như có một làn khí lạnh lòng vòng trong đầu, trải dài theo sống lưng. Tôi bất giác rùng mình. Chiếc áo quá rộng đã che lấp cơn chấn động trong người tôi.

Những người bạn bạn xứ được mời tới dùng cơm ở nhà tôi chẳng bao giờ phân biệt được sự khác nhau giữa món ăn Việt Nam và món ăn Trung Hoa mà họ rất thích trừ một người. Marc. Marc có một cô vợ người Việt gốc Hoa và là một người sành sỏi những gì thuộc về Đông phương từ cô vợ tới những món ăn. Anh bảo món ăn Trung Hoa nhiều gia vị nhưng cũng quá nhiều chất béo nên ăn thì thay ngon nhưng ăn tới lần thứ hai thì hơi ngán. Còn món ăn Việt Nam là một sự hài hòa tuyệt diệu giữa những mùi vị, cách nêm nếm nhất là thứ nước mắm chấm thì...không thể chê vào đâu được. Mà nước mắm ăn với các thứ cuốn, từ bì cuốn, tôm cuốn tới các thứ gỏi phải là nước mắm pha. Anh giờ bàn tay quá khổ ra đếm từng ngón tay mỗi khi kể ra những thứ phải thêm vào nước mắm: đường này, chanh này, tỏi này, ớt này. Các bạn cứ thử ăn đi thì biết. Ai mà không thích thứ nước mắm này thì thật...đáng thương. Trong những người suýt bị liệt vào loại "đáng thương" này lại có một anh da vàng mũi tẹt là Yan. Những ngày đầu chung sống những bữa ăn của chúng tôi là bữa ăn...hữu nghị. Cả hai đứa đều chui vào bếp. Yan nấu món Hoa còn tôi nấu món Việt. Các món Hoa của Yan nấu tôi đều ăn được hết nhưng Yan thì phải tập ăn nước mắm. Và anh tập một cách khá vất vả trước khi có thể ăn được thứ nước chấm mà lúc đầu anh cho là có mùi vừa nặng vừa nồng mà để vô lưỡi thì mặn mặn khó chịu. Nay thì anh đã thích nước mắm nhất là thứ nước mắm pha mà Marc vừa xưng tụng âm ỉ.

Sự hòa đồng văn hóa giữa tôi và Yan chỉ tới được hình thái thấp kém nhất của văn hóa là món ăn. Lên cao hơn một chút nữa đã có những lệch lạc thâm thương.

Cái gia tài công kênh nhất mà tôi phải khuôn nhiều ngày từ nhà ba mẹ tôi về nhà riêng của tôi là những băng nhạc. Tôi thích nhạc Việt Nam lạ lùng. Phải nói là chết mê chết mệt mới đúng. Buổi sáng mở mắt ra là phải có tiếng nhạc. Đi thì thôi chứ ở nhà thì bất cứ làm việc gì từ nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa tới đọc sách, làm việc tại tôi phải có những âm điệu Việt Nam thì công việc mới mau chóng trôi chảy. Khi không nghe nhạc thì tôi hát. Như những lúc ở trong phòng tắm chẳng hạn. Tôi nghe ngao hết bài nọ qua bài kia, nhiều khi tôi hát tùm lum mỗi bài vài câu chẳng ra làm sao cả. Cứ nghe ngao được là tôi thấy sáng khoái rồi. Trên xe của tôi cũng ngổn ngang những băng nhạc mà tôi chẳng bao giờ quên mở nút vặn nhạc khi tiếng máy xe vừa hực hực bắt đầu. Âm nhạc như những sợi dây huyền diệu trói chặt chân tôi vào cái góc Việt Nam của tôi. Những ngày ở quê nhà trước khi cộng sản tràn vào Saigon tôi còn quá nhỏ để có thể thưởng thức được nhạc. Mười năm sống với cộng sản đúng vào lúc trí khôn đã biết tiếp nhận âm thanh thì cái thứ nhạc tôi phải nghe chẳng phải là những âm thanh quyến rũ được tâm hồn tôi. Vậy mà thoát được qua bên đây tôi đã mê ngay nhạc Việt. Kỳ diệu như

nhạc đã nhập vào tần số âm thanh tiềm ẩn trong đầu tôi. Thoắt một cái nó đã trở thành gắn bó thân thuộc rung lên trong tôi những cảm xúc chơi vơi lòng lộng. Sao mà tha thiết những dân ca đất Việt, sao mà mềm dịu những tình ca quê hương. Mỗi nét nhạc, mỗi lời ca đều đưa tôi vào những vùng trời an nhiên tự tại.

Tôi chẳng thể bắt Yan có được những cảm xúc như tôi, chia sẻ được với tôi những rung động ngây ngất tuyệt vời với âm thanh Việt Nam. Anh nghe nhạc Việt như một du khách ghé thăm một nơi chốn xa lạ nào đó. Thấy nó ngộ ngộ vui vui. Ghé thăm một chút rồi ra đi thì được nhưng ở hẳn đó, sống cái đời sống lạ lùng đó thì hơi khó. Hướng chỉ là còn phải trải tâm hồn ra để ôm ấp sự cách biệt đó ngày này qua ngày khác. Tôi cũng đủ tể nhị để tôn trọng cuộc sống nội tâm của Yan. Làm sao có thể bắt Yan chia sẻ được cái ý nhị của "ngực ngải môi trâm", cái tình tứ "quỳnh thơm hay môi em thơm" hay cái thiết tha của "vấn hỏi lòng mình là hương cốm, chẳng biết tay ai làm lá sen" như tôi đã thấm đến mềm con tim.

Căn nhà của chúng tôi ngoài phòng ngủ lớn của hai vợ chồng còn hai phòng dành cho khách vắng lai. Một phòng Yan đã đặt dàn máy điện toán mà anh say mê đùa rờn, học hỏi với nó. Còn một phòng tôi từ từ biến thành giang sơn của tôi với sách, với báo, với nhạc, với tranh Việt Nam. Tôi đắm mình trong thế giới của tôi. Cái thế giới chữ nghĩa thân thương dặt dìu tôi vào những cảm xúc Việt Nam. Cái thế giới âm thanh vơi vơi đưa tôi về bến bờ của quê hương tôi. Nhiều khi tôi ngủ quên luôn tại căn phòng này mà Yan chẳng dám sang kêu tôi về. Yan rất ngại đột nhập vào cõi riêng của tôi vì đã một lần anh bị lúng túng tức cười. Bữa đó sao tôi thêm nói tiếng Việt quá nên cứ nhìn vào chiếc gương lớn nói chuyện một mình. Bất thần Yan mở cửa phòng vì có chuyện muốn nói với tôi. Anh thấy tôi đang đọc thoại như một mù diên bèn há hốc miệng đứng im không biết phản ứng ra sao. Tôi quá mắc cỡ nên nổi khùng nạt nộ Yan một cách hết sức vô lý. Sau đó tôi có xin lỗi Yan nhưng anh vẫn ngại ngừng mỗi khi cần bước vào phòng.

Đôi khi tôi lên con thềm nói tiếng Việt như người ghiền thềm thuốc. Bút rút khó chịu lạ lùng. Không được nói tiếng Việt ở sở, về nhà tôi cũng chẳng biết nói với ai, tôi như thấy thiếu thốn trong tận cùng thâm tâm. Tôi thèm có người nói chuyện để ba hoa cho đã cái miệng. Tôi điện thoại cho Yan và đi thẳng từ sở về nhà ba mẹ tôi. Yan cũng thừa dịp về gia đình anh. Tôi vô cùng thoải mái và có lẽ Yan cũng cảm thấy như vậy. Chúng tôi chẳng thể sống trong gia đình của nhau như một phần tử trong gia đình. Tôi hơn hờ nói chuyện tía lia với gia đình tôi thì Yan ngồi như trời trồng với quyển sách trên tay và khi Yan đùa rờn với mấy đứa em nhỏ thì tôi như một khán giả chẳng hiểu mô tê gì tán tuồng trên sân khấu. Sự lệch lạc ngôn ngữ đã như một bức tường quái ác sừng sững không rời. Phiền cho tôi và cũng chẳng kém phiền cho Yan. Chúng tôi ngậm câm trước nghịch cảnh.

Bước chân vào tới nhà ba mẹ tôi là tôi nói như một con khướu nhiều lời. Tôi hỏi cái này, kể chuyện kia như sanh như sứa. Tôi rờn với mấy đứa em và nhiều khi hứng chí còn châm chọc để có dịp cãi nhau với chúng cho hả con thềm nói tiếng Việt. Mẹ tôi là một người rất tinh ý. Bà hiểu nỗi sung sướng của tôi. Bà nhìn tôi cười ái ngại. Tôi thấy mình như một con chim nhỏ nằm dưới sự chở che của nụ cười hiền hậu đó. Tâm hồn tôi trùng xuống như một đám mây giăng thấp trên những bờ cây ngọn cỏ. Êm ả làm sao những giờ khắc trở về bên mẹ, nghe tiếng mẹ dịu dàng trong bầu không khí gia đình ấm cúng thân mật. Sao tôi thương tiếng "mình" của mẹ gọi ba đến thế! Nghe như tràn trề triu mến thương yêu. Nghe như thịt da dính liền. Nghe như khít khao hai cõi lòng. Đã hai mươi lăm năm âu yếm gọi nhau mà sao tiếng "mình" của mẹ tôi vẫn còn tươi mát, reo vui, tha thiết đến như vậy. Tôi chẳng bao giờ được thốt ra tiếng "mình" huyền diệu đó. Cũng như chẳng bao giờ có được một người chồng hiểu

theo nghĩa hòa hợp tới tận cùng tâm hồn như được gói ghém trong tiếng "mình" thân thương đó. Tôi chỉ có một người đàn ông bên cạnh!

CỘI NGUỒN TÌM THẤY

1.

Con nhỏ Marie là một đứa dễ ghét. Nó vẫn âm thầm hậm hực ghen tức với tôi. Mà làm sao nó ghen cho được. Cái gì tôi cũng bỏ nó xa lác xa lơ. Ở trong lớp sức học của tôi như một trái bóng bay nồm nà vươn lên tí tấp tận trên cao trong khi nó lệt đệt như một trái bóng xì hơi luân quần là đà trên mặt đất. Mặt mũi tôi nhẹ nhàng khoáng khoáng bao nhiêu thì mặt nó dày dặn nặng nề bấy nhiêu. Ấy là chưa kể tới mái tóc nhạt nhòa như những sợi râu bắp và cặp lông mày lông mi như nằm lẫn lộn chìm lìm trong nước da đầy tàn nhang. Đứng xa xa một chút người ta không thể nhìn thấy tóc của nó nên cái mặt trông giống như một hình nhân trong tiệm bán mũ mà người ta quên đội cho cái mũ trên đầu. Như vậy mà nó lại cứ ồng ẹo với thằng Francois, cái thằng bánh trai và học giỏi nhất lớp mới lạ chứ. Đôi mắt của thằng Francois sáng như hai cái đèn pha thì làm sao mà nó có thể nhìn người lộn được. Nó cứ lờ tịt đi chẳng thèm đoái hoài tới con Marie. Con Marie càng cay thì lại càng sỗ sàng hơn khiến thằng Francois sợ né tránh nó như tránh tà ma yêu quái. Chuyện của chúng nó thì thầy kệ chúng nó tôi chẳng để ý làm chi. Ngặt một cái là thằng Francois lại cứ theo sát tôi như hình với bóng. Tội nghiệp cho thằng Francois. Nhè tôi mà tính chuyện lãng nhãng thì quả là...trật địa chỉ! Tôi ít khi chịu mất thời giờ vì những chuyện lâm cầm đó. Mấy cái boom đời nào có mặt tôi. Mấy cái disco thì lại càng không có bóng dáng...nàng. Họạ chẳng vài cái party sinh nhật của mấy con bạn thân thì tôi còn đến. Sao tôi thấy không hợp được với cái lối sống ào ào mê mải của lũ bạn. Chúng nó như một đám thủy triều dồn dập nhảy nhót huyên thuyên chẳng cần biết tới cái tan nát vỡ vụn khi va người vào những tường đá đầy dây nơi bờ biển. Những ý nghĩ trật trìa đại loại như vậy đã mang đến cho tôi cái danh hiệu "bà già". Tôi mỉm cười tự tin khi được gọi bằng cái hõn danh không mấy mỹ miều đó. Bà già nào mà có được cái bản mặt hồn nhiên thanh thoát, cái dáng vẻ trẻ trung nhanh nhẹn như tôi. Thằng Francois đã chẳng lảng xãng xoay quanh cái bà già dễ thương này đó sao?

Chính vì thằng Francois mà con nhỏ Marie đối với tôi như chó với mèo. Nó tìm đủ cách để hạ tôi. Mặc kệ, tôi đâu có ngán. Tôi đâu có tranh hơn thua với nó làm gì. Nhưng tôi không thể làm ngơ được khi nó rủ một lũ bạn của nó đồng thanh gào thét vang sân trường: "Lêu lêu con Chinoise!". Tôi lịm người đi. Nơi vùng quê cách xa Québec cả trăm cây số này người ta không chấp nhận một giống người nào khác giống dân bản xứ. Ngay mấy người gốc Anh mặt mày chẳng có gì khác dân ở đây mà cũng bị dè bieu xa lánh. Nói gì tới người Trung Hoa xa lác xa lơ. Mặt tôi bừng đỏ trước sự xỉ nhục bất ngờ này. Con giận cuộn cuộn ập vào đầu tôi rồi lan ra khắp người như một ngọn sóng thần hung hãn. Những cái miệng la hét đang ngoác ra như múa trước mặt tôi. Tôi thấy xót xa trong mắt, gờn gợn nơi cổ, tê dại tay chân. Người tôi hệt hững như đang bị ném xuống một bờ vực thăm thẳm tối đen. Con bực bội kéo vài giọt nước mắt lăn xuống má tôi. Tôi giơ tay quệt nỗi căm hờn hiển hiện, bất ngờ tạt mấy lọn tóc qua mắt. Tôi sững sờ thoáng thấy ánh đen nhạt của tóc tôi. Chẳng có lẽ nào con Marie nói đúng. Những sợi tóc của tôi đen hơn, cứng hơn tóc của tụi bạn. Tôi vội chạy ra khỏi sân trường về thẳng nhà.

Mẹ tôi đi làm chưa về. Tôi mang nỗi bực dọc vào phòng tắm. Nước giúp tôi lấy lại được bình tĩnh. Tôi lạng ngấm tôi trong chiếc gương lớn. Người tôi thon thả, ngực tôi vừa phải, đùi tôi

sần cứng, nước da tôi không được trắng lấm lại thiếu mịn màng. Tôi giơ tay vuốt mặt. Mũi tôi không được cao, mắt, tóc, lông mi, lông mày hơi đen, mi mắt rõ ràng nhưng hơi hum húp vun cao. Lần đầu tiên tôi nhìn kỹ tôi và thấy xa lạ với chính mình. Cái con nhỏ đứng trần truồng trong gương có phải là con Sylvie vẫn ngày ngày cắp sách tới trường học hành, đùa rờn rong chơi với lũ bạn không? Tôi ngây dại trong ý nghĩ mình như tách rời ra khỏi khung cảnh thân quen chung quanh. Như một viên sỏi nằm cô độc bên đường cam chịu nổi ngậm ngùi lạc lõng. Tôi rùng mình nổi gai khắp người. Những lỗ chân lông như chui từ trong thịt ra xô giạt làn da làm nước da tôi như đậm màu thêm. Tôi cảm thấy cô đơn đến hoảng hốt cả người.

Chưa bao giờ tiếng mở cửa của mẹ tôi lại khiến tôi thấy dễ chịu như vậy. Tôi quẩn vội chiếc khăn tắm chạy ra đón mẹ. Nụ hôn của mẹ xoa ấm cõi lòng tôi. Tôi ngược nhìn khuôn mặt mẹ. Tôi ngỡ ngàng khi chợt thấy mình không giống mẹ. Màu mắt, màu tóc tôi đâu có như vậy. Mẹ tôi thoát trở nên xa lạ. Bà như thuộc về cái tập thể vừa chối từ tôi. Những giọt lệ trên mắt tôi đẩy mẹ tôi vào một cõi nhạt nhòa chập choạng mù khơi. Tôi thôn thức cho sự lẻ loi cô quạnh của tôi. Chẳng còn một chỗ nào cho tôi trên cõi đời này.

Mẹ tôi sừng sốt ôm chặt lấy tôi, lay lay đôi vai rung động của tôi cuống quít hỏi:

- Con làm sao vậy?

Câu hỏi của mẹ làm nước mắt tôi rào rạt thêm. Người tôi run lên như một con mèo tội nghiệp. Nỗi tủi hờn khóa chặt miệng mồm tôi khiến tôi chẳng thể thốt nên lời. Mẹ tôi ôm chặt tôi vào lòng dỗ dành:

- Con có chuyện gì cứ nói cho mẹ hay. Con gái lớn rồi mà còn khóc như con nít vậy. Bình tĩnh lại đi con. Giấy đây, con hãy lau mắt đi này. Hay là để mẹ lau cho con nghe? Con tội hư quá. Cao bằng mẹ rồi mà còn làm nũng.

Tôi lịm đi trong tiếng vỗ về của mẹ. Tâm hồn tôi như dịu lại. Tôi muốn được thu nhỏ hình hài trở về những ngày ấu thơ được mẹ ấp ủ bao bọc. Những giọt nước mắt của tôi nhòe nhoẹt trong bàn tay của mẹ. Mẹ ghi riết người tôi như muốn truyền qua tất cả tình thương yêu đang dạt dào trong lòng. Phải khó khăn lắm tôi mới nói được bằng một giọng sũng ướt.

- Tụi nó bảo con là Chinoise!

Đôi tay mẹ tôi khẽ rung lên xúc động. Bà bóp chặt hai má tôi nâng mặt tôi lên nhìn thẳng vào mặt bà và nói:

- Con là con của mẹ mà! Đề ý làm gì đến những điều lũ bạn con nói.

Cặp mắt xanh trong của mẹ thoáng vẻ bối rối. Có điều gì bất thường nằm trong đó mà mẹ muốn dấu tôi. Tôi lấp bắp trong nỗi lo sợ đang dấy lên trong lòng:

- Nhưng...con không giống mẹ!

Vòng tay mẹ xiết lại quanh tôi như muốn chứng tỏ tôi là một phần của mẹ, cái phần máu yêu chẳng bao giờ rời xa mẹ lấy một ngày. Mẹ khẽ thì thầm vào tai tôi, giọng mẹ nhẹ nhàng quẩn quít, môi mẹ mấp máy chạm trên vành tai tôi:

- Ít nhất con cũng giống mẹ một nửa chứ.

Tôi sững sốt bất lấy khuôn mặt bất động của mẹ. Mẹ đang thả hồn vào một cõi xa xôi nào đó. Tôi chợt thấy xa cách mẹ quá đỗi. Giọng tôi như níu kéo:

- Con muốn hoàn toàn giống mẹ, hoàn toàn là con của mẹ ?

Mẹ như không nghe thấy câu nói tội nghiệp của tôi. Vẫn với cái giọng vô hồn lạnh tanh, bà hỏi tôi:

- Con có biết cha con là ai không?

Tôi trả lời không chút ngập ngừng:

- Thì ba Vincent chứ ai.

Mẹ tôi khẽ lắc đầu:

- Con chẳng có liên hệ gì tới cái ông Vincent đó cả. Cha con là một người Việt Nam tên Phan.

Như có ai tung tôi lên lơ lửng giữa trời làm tôi chơi với từng cơn. Ruột gan tôi rối bời thảng thốt. Điều tiết lộ bất ngờ của mẹ như một tảng đá đè nặng lên tôi làm tôi ngộp thở khó chịu. Đầu óc tôi quay cuồng đến chóng mặt. Tôi ôm mặt khóc rung rức. Con nhỏ Marie nói đúng. Tôi không thuộc về nơi chốn mà tôi đang sống. Tôi là một kẻ đứng bên lề bị mọi người ruồng bỏ lánh xa. Chắc tôi chết trong nỗi cô đơn quanh quẩn. Làm sao tôi có thể chịu được sự lẻ loi hiu hắt này. Cha tôi không phi là ông Vincent đã sống với mẹ tôi ngày tôi còn nhỏ mà là một người lạ hoắc ở một phương trời xa xăm nào đó. Đòi tôi sao lại rắc rối khổ sở thế này.

Tay mẹ tìm tay tôi khẽ bóp nhẹ trùi mền. Mẹ chờ cho cơn xúc động của tôi dịu bớt mới khoan thai bảo tôi:

- Mẹ vẫn có ý định một ngày nào đó khi con lớn khôn mẹ sẽ kể cho con nghe cuộc tình ngang trái của mẹ mà con là một chứng tích dấu yêu suốt đời nhắc nhở mẹ tới những ngày yêu đương hoang dại đó. Mẹ gặp ba con khi cả hai cùng đang theo học Đại học ở Montréal. Sau một thời gian quen biết, mẹ và ba con sống chung trong một căn phòng nhỏ tại một khu bình dân gần trường. Ba con là một người thông minh, tốt bụng, hiền hòa và yêu mẹ hết mực. Hai năm sống với ba con là thời gian sung sướng nhất đời mẹ. Ba con qua đây học bằng học bổng của chính phủ Việt Nam nên khi tốt nghiệp bắt buộc phải trở về nước. Tuy nhiên nếu lúc đó ba chính thức cưới mẹ thì ba sẽ được Sở Di Trú Canada cho phép ở lại. Thời gian trước khi ba con tốt nghiệp là thời gian khó nghĩ cho cả ba lẫn mẹ. Ba con là người có trách nhiệm nên muốn trở về sau khi đã được hưởng đặc ân của đất nước. Hơn nữa ba con còn mang nhiều hoài bão muốn thực hiện nơi quê hương của ba con, một nơi mà ba con bảo là còn chậm tiến, nghèo khổ cần đến những người có chuyên môn như ba con. Ba con bảo mẹ sinh ra ở đây lớn lên giữa một xã hội dân chủ, giàu mạnh mẹ không thể hiểu được là những gì mà ở đây coi như một điều dĩ nhiên thì nơi quê hương của ba người ta phải tranh đấu tới đổ máu cũng chưa có được. Mẹ hiểu tình yêu của ba con đối với mẹ nhưng mẹ cũng hiểu con người ba, ba chẳng bao giờ có thể là một kẻ trốn tránh. Mẹ có nghĩ tới chuyện theo ba con về Việt Nam nhưng ba con bảo mẹ chưa sẵn sàng để có thể nhập vào cuộc sống khác biệt ở bên đó. Cuối cùng ba mẹ cứ tạm đồng ý chia tay rồi sẽ tính sau. Lúc đó mẹ chưa biết là mẹ mang thai con. Mẹ cũng không báo cho ba con biết trong những thư mẹ gửi sau đó vì mẹ nghĩ rằng chỉ thêm khó nghĩ cho ba con, chờ tới lúc thuận tiện sau này cũng chưa muộn. Thời gian mang thai con là thời

gian mẹ sống trong một tâm trạng hết sức cam go nửa như kiêu hãnh với sự hy sinh của mình nửa như hờn tủi với nỗi cô đơn đang gánh chịu. Khi sanh con ra mẹ khóc vui tới mấy ngày trong lệ loai cô quạnh. Tâm hồn mẹ nhiều khi yếu đuối khiến mẹ cảm thấy như hụt hơi giữa những ngọn sóng trùng trùng điệp điệp của biển cả mênh mông. Giữa lúc đó quê hương của ba con rơi vào tay Cộng sản. Tới bây giờ mẹ cũng không hiểu lúc đó mẹ đã thực sự xúc động như thế nào. Mẹ ngỡ ngàng như đã đánh mất hồn mình. Chẳng còn một cánh cửa nào mở ra cho niềm hy vọng của mẹ. Mẹ lịm đi trong nỗi tê tái héo úa. Sau đó mẹ gặp và lấy ông Vincent như muốn tìm một bầu vú vào cuộc đời. Nhưng mẹ đã lầm. Cái bóng của ba con đã bao trùm nhốt kín cõi lòng mẹ. Mẹ còn gì đâu để chia sẻ với ông ta. Đành phải chia tay. Mẹ cảm thấy quá mềm yếu nên đã gửi một lá thư qua địa chỉ cũ của ba con. Mẹ kể lể dài dòng về cuộc sống của mẹ và nhất là về con. Ngày qua ngày mẹ trông mong thư hồi âm nhưng lá thư chờ đợi hình như chẳng bao giờ tới. Mãi về sau mẹ mới nhận được thư của một người lạ. Ông ta tự giới thiệu là bạn thân của ba con và cho biết là ba con đã bị Cộng sản bắt và giam cầm qua nhiều trại tù. Chính ông ta là người đã nhận được thư của mẹ và thông báo cho ba con. Sau đó ba con đã vượt ngục và trốn khỏi Việt Nam. Chuyến đi không được may mắn và ba con đã mất tích ngoài biển khơi. Mẹ cứ nghĩ rằng hình ảnh cuối cùng mà ba con mang theo phải là hình ảnh của mẹ con mình. Mẹ thấy....

Mẹ bỏ lửng câu nói bằng những tiếng nghẹn ngào vỡ vụn càng lúc càng nhỏ dần. Mắt mẹ đầm đìa nước mắt. Những giọt nước mắt của tôi cũng buong bả chảy xuống nhòe nhoẹt đôi má. Tôi lặng người nghĩ tới người cha cha hề gặp mặt. Sợi giây tình cảm đang đan kết trong hồn tôi mang tôi lại gần ông, buộc chặt tôi vào những ý nghĩ dẫu dang về ông. Tôi nhìn bàn tay tôi và như thấy rõ giòng máu của ông đang dào dạt trong tôi. Tôi cảm thấy tay tôi nóng ấm.

Mẹ đi về phòng để tôi ngồi bất động như một pho tượng buồn phiền. Một lát sau mẹ trở ra đưa cho tôi một tấm hình nhỏ. Người đàn ông trong hình nhìn tôi sao mà triu mến. Tôi thấy loáng thoáng đây đó những mảnh vụn của khuôn mặt tôi trong hình. Người tôi xôn xao như những miếng đất được lưỡi cày dựng đứng dậy tỏ mở reo vui. Tôi đã bắt được nguồn gốc của tôi nơi con người đã cho tôi sự sống. Động lực nào tiềm ẩn trong con người tôi đã xô đẩy tôi về bên bờ quê nội đầm thắm thân thương.

Tất cả những gì liên quan đến cái xứ sở xa xôi đó đã được tôi chú ý đến: một mẫu tin trên báo, một chương trình truyền hình, một vài dòng chữ rải rác trong các sách sử địa, một vài tấm hình trên các tạp chí... Tôi rói rít đón nhận chúng như đón nhận những người thân quen.

Dần dà tôi đã biết Việt Nam nằm ở chỗ nào trên quả địa cầu đã rung động với phong cảnh, con người trong hình, đã hiểu tại sao có những người bị cầm tù, tại sao người ta đổ ra biển ào ạt trên những con tàu mong manh bất an, tại sao người ta bỏ mạng sống trên biển như ba tôi. . Tôi xót xa như chính tôi bị ném vào những bất hạnh khôn cùng đó. Tôi thấy những người da đen cũng xót xa cho phần số lưu lạc của họ. Họ sờ soạng dấp dứu nhau tìm về nguồn. Những chiếc áo thung có chữ Roots trên lưng trên ngực như một nhắc nhở ngày đêm về cái nguồn gốc rạo rạt thương yêu của họ. Tôi cũng như họ nhưng tôi cô đơn hơn họ. Tôi lẻ loi trên đường tìm về nguồn của mình. Tôi cũng mặc chiếc áo thung có chữ Roots trên ngực, chữ Roots đỏ chói chang như tấm lòng tôi nhiệt thành trở về với máu mủ của ba tôi. Tôi nghĩ rằng những người chết tức tưởi như ba tôi thường lẩn khuất trở về bên cạnh người thân yêu. Tôi tin tôi là giọt máu vát vương mà ba tôi muốn vỗ về âu yếm. Tôi xin mẹ tấm hình ba tôi và đặt trên mặt tủ cao trong phòng tôi. Tôi hỏi mẹ và biết rằng ba tôi rất thích hoa hồng, thứ hồng nhung đỏ sậm đặc quánh nồng nhiệt. Tôi chăm sóc chẳng bao giờ để cho bông hồng kịp héo bên tấm hình ba tôi.

Những gì xảy ra trong đời tôi sau này hình như có bàn tay dẫn dắt của người cha mà tôi cảm thấy như thể đã từng thực sự sống bên tôi.

2.

Cả một cái gym lớn như một chiếc tàu biển được dùng làm nơi ghi danh. Chỉ nguyên nhìn thấy người đi qua kẻ đi lại cũng đủ mệt con mắt, chóng cả mặt. Người nào người nấy cố nói thật nhỏ cho khỏi ồn ào mà căn phòng quá khổ này lúc nào cũng có tiếng rầm rì như cả một bày ong vò vẽ tụ họp về làm tổ. Đồng hồ đã chỉ ba giờ mà hàng người xếp hàng trước bàn tôi vẫn còn dài ngoằng. Tôi liếc nhìn qua các bàn khác. Cũng chẳng kém. Mỗi chiếc bàn giống như đầu một con trăn kéo theo cái thân mình uốn khúc rờn rợn là hàng người nối đuôi nhau đứng chờ. Tụi bạn tôi ở các bàn khác giơ tay vẫy chào. Tôi vẫy trở lại miệng cố nở ra một nụ cười héo hon. Chúng tôi đang học năm chót và được nhà trường muốn với giá rẻ mặt ngồi ghi danh cho các cô các cậu mới bước chân vào Đại Học. Lương tiền không được bao nhiêu nhưng được cái vui nhìn ngắm, trò chuyện với các em bé tươi rói tấp nập tới ngồi trước bàn. Ông anh tôi du học bên này từ năm nào năm nào là người cẩn thận số một. Tối qua ngồi ăn cơm với cả nhà ông cứ dặn đi dặn lại tôi là đảm chỉ để nhìn thôi chứ đừng có lạng quạng mà thân bại danh liệt đấy. Tụi bay phải nhớ năm lòng “danh ngôn” của cô nàng Yvette làm trong phòng tao như thế này: chuyện vợ chồng cũng giống như coi ti vi, chán đài này thì đổi qua đài khác giản dị như bấm nhẹ vào cái télécommande là xong.

Tôi sắp xếp tập hồ sơ vừa làm xong, gọi người kế tiếp mà chẳng thèm ngẩng mặt lên. Cái bóng người trước mặt tôi khoan thai khép nép ngồi xuống ghế như một cơn gió thoảng. Tôi nhìn lên và bắt gặp một nụ cười hiền dịu cùng đôi bàn tay trịnh trọng đưa tập hồ sơ cho tôi. Em đầm này lễ nghĩa gói! Tôi kiểm soát các giòng chữ điền trong hồ sơ, xét các giấy tờ đính kèm thấy đâu đâu đều gọn gàng ngăn nắp chẳng sai trật một ly nào cả. Đầm mà “công dung ngôn hạnh” dữ à! Tôi vừa định phán chữ parfait để kêu người khác thì cô bé lên tiếng hỏi:

- Anh là người Việt Nam phải không?

Tôi gật đầu cười cười. Con rồng cháu tiên ở cái trường này học hành thường ăn trên ngồi tróc thiên hạ nên cái gật đầu của tôi hơi dững mãnh kéo theo cái mặt hơi vênh lên một chút. Cô bé cúi mặt nói nhỏ nhẹ:

- Em cũng là người Việt Nam!

Tôi ngạc nhiên nhìn kỹ con người trước mặt tôi. Phải tinh ý lắm mới nhận thấy nét Việt Nam ẩn hiện trên khuôn mặt nặng nề tây phương. Anh tây nào “sản xuất” ra em chắc phải có cái gène mạnh lắm mới vẽ ra được cái mặt đậm nét đầm như vậy. Tôi nói bằng tiếng Việt:

- Vậy hả? Cô có nói rành tiếng Việt không?

Cô bé ngồi ngó ra một giây rồi vội vàng nói:

- Em không hiểu!

Cái miệng cười thật xinh. Đôi môi nằm dài ra thoải mái phơi bày hai hàm răng trắng tấp đều đặn như những hạt bắp thơm tho. Không nói được tiếng Việt cũng chẳng là chuyện lạ. Nhiều đứa em của bạn tôi cả cha lẫn mẹ giòng giống Lạc Hồng trăm phần trăm hẳn hoi mà cũng có nói được câu tiếng Việt nào đâu. Huống chi cô em lại chỉ Việt Nam có năm chục phần trăm. Không, mặt mũi nặng phần đầm hơn, phải tính còn lại có ba chục phần trăm thôi. Tôi vội cho

điểm nhan sắc trong đầu. Tám trên mười. Thuộc loại khá. Tôi nở một nụ cười tiễn đưa kéo cái em đầm to như một con voi đang đứng đợi tới lượt mà nổi giận lên thì phiền phức lắm. Cô bé đứng dậy, với tay ra sau vuốt thẳng nếp áo quần rồi cười tít mắt lại nói: “Chào!”. Tôi ngần ngơ tự hỏi tiếng Việt hay tiếng Ý đây. Thôi, cứ cho là tiếng Việt cho cuộc đời có một tí hạnh phúc vậy?

Tôi vừa huýt sáo vừa nhảy tâng tâng xuống cầu thang ra về thì bắt gặp cô bé ôm tập bìa trước ngực, đứng dựa lưng vào tường, một chân co lên thoải mái. Mái tóc đen bao quanh nụ cười tinh nghịch như thảm bảo bắt được quả tang cái phần con nít trong ông rồi đó nghe! Tôi hơi ngượng ngượng, mặt mũi tai miệng như cái lò sưởi vừa được đốt lên. Lấy hết chí nam nhi coi nụ cười chế riễu như pha, tôi lớn tiếng hỏi:

- Cô bé chưa về sao?

Cái miệng mím lại, hàm răng trên cắn chặt môi dưới làm hồng lên cái màu mộc mạc không son. Cái đầu lắc lắc, mấy lọn tóc trước trán đang đưa nhí nhảnh:

- Dạ chưa. Em muốn chờ anh hỏi chút chuyện .

Tôi khẽ nhếch miệng gật đầu như khuyến khích. Cô bé nói một hơi như một học sinh tiểu học vội vàng trả bài sợ quên mất nửa chừng:

- Tên em là Sylvie, chắc hồi nãy coi hồ sơ anh đã biết rồi. Xin lỗi anh, hồi nãy em có nhìn bảng tên trên ngực anh thấy chữ Phan. Tên họ ba em cùng là Phan!

Tôi sững sờ thấy mình đoán sai bét. Hóa ra em có bố Việt mẹ đầm. Tôi nhận họ hàng cho vui về:

- Thế thì mình có chung một ông tổ rồi! Nhưng...

Tôi ngần ngừ không muốn nói tiếp, linh cảm thấy có điều gì không ổn nơi “lý lịch” của Sylvie. Mặc kệ, cứ thấy sao nói vậy cho được tiếng là thành thật:

- Hồi nãy tôi có liếc qua tên họ của Sylvie mà không thấy chữ Phan đâu cả.

Mặt cô bé xịu xuống như một chiếc cửa sổ vừa buông màn. Đôi mắt mau lẹ thấm ướt chất chiu nhả ra từng giọt nước long lanh tròn trĩnh:

- Em chưa bao giờ gặp ba em!

Tôi muốn giơ tay đập vào miệng mình mấy cái để trị cái tội vô duyên ăn nói không giữ gìn ý tứ. Tay chân tôi luống cuống thừa thãi chẳng biết chúng được sinh ra để làm cái gì. Miệng tôi áp úng:

- Xin lỗi Sylvie tôi vô ý quá.

Cô bé mở cái sắc đeo toòng teng bên người, lấy ra một tờ giấy phẳng phiu thơm ngát khẽ chậm chậm lên mắt. Cử chỉ dịu dàng dễ thương. Tôi rửa thắm trong bụng. Chắc bố em cao chạy xa bay cho mẹ em một mình ôm cái bụng dờ dang oan nghiệt. Tôi điên khùng vớ vẩn

nhận họ nhận hàng cho cái mặt bây giờ khó nói chuyện. Tôi còn đang tiếp tục tự xỉ vả thì Sylvie như một bà tiên hiền dịu cứu vớt tôi ra khỏi bể trầm luân:

- Em không được mang tên họ của ba em nhưng em luôn luôn quý trọng và thương mến ông. Ông đã chết ngoài biển trên đường vượt biên đi tìm gặp em. Chuyện nhiều rắc rối lắm, có dịp em sẽ kể cho anh nghe sau.

Lúc đó mà có một chiếc máy chụp hình trước mặt tôi thì chắc là tôi đã có một tấm ảnh để đời. Tôi nhớ là cặp mắt tôi quả có trợn trừng lên, miệng tôi quả có há hốc ra và mũi tôi quả có thun lại như một cái vòi voi nho nhỏ. Tôi ngạc nhiên và mắc cỡ quá sức. Cứ như vừa mới chửi bới một người vắng mặt bỗng dưng thấy ông ta đường bệ đứng sừng sững trước mặt nhìn mình bằng con mắt nửa tha thứ nửa thương hại làm mình muốn độn thổ cho rồi. Sylvie như chẳng thấy cái mặt sượng của tôi, cô bé tiếp tục nói bằng cái giọng nghẹn ngào cố làm ra vẻ bình tĩnh:

- Em không biết phải nói thế nào cho anh hiểu. Hồi nãy nhìn thấy cái bảng tên của anh em mừng quá, giống như bắt được một cái gì thân thuộc lắm. Nó gọi em nhớ tới ba em, cái chết của ông, tình thương của ông, cuộc đời của ông. Em thấy như gần gũi lắm cái gốc Việt Nam của em. Câu tiếng Việt anh hỏi em mà em không hiểu làm em thấy khó chịu bứt rứt trong người, cái cảm giác kỳ cục của người biết mình có điều gì thiếu sót. Thành ra em muốn anh dạy tiếng Việt cho em có được không?

Đề nghị của cô bé làm tôi bất ngờ nhưng sao thấy nó thuận lý và dễ thương chi lạ. Có là người thép chắc cũng phải mềm nhũn ra chứ kê chi cái thứ người rạt rào tình cảm động một chút là rớm máu trong lòng như cái thừng tôi. Thôi cũng coi như có một cơ hội thú vị để củng cố lòng yêu nước vốn vẫn âm ỉ trong tôi từ ngày bỏ nước ra đi. Nói cho to chuyện vậy chứ nguyên cái việc có một cô học trò cỡ này cũng đủ ham rồi. Tôi oai dũng gật đầu giờ nắm tay có thò ngón tay trở làm thành một cái ngoéo ra trước mặt. Cô bé mặt rạn rờ giờ ra một cái ngoéo trắng hồng móc vào tay tôi. Hai đứa cười phá lẫn nhau xuống cantine làm lễ...khai giảng!

Một thầy một trò xấp xỉ tuổi nhau làm nên một lớp học lưu động không giống ai. Giờ giấc không nhất định, cứ hai đứa rảnh lúc nào là mở lớp lúc nấy. Lớp học giống như một con chuồn chuồn thích đâu đâu đó chẳng cần qui củ phiền phức. Lúc thì cà phê cà pháo ở Dunkin' Donuts, hamburger với khoai chiên ở McDonald, cơm canh Việt Nam ở ông Cả Cẩn, phở phỉếc ở Hòa, khi thì ngay tại thư viện, ngoài hành lang của trường hoặc những bữa đẹp trời thì tại ghé đá công viên có lá vàng bay lá tả. Ông Rousseau mà biết được trên đời này có một lớp học như vậy chắc là sẽ sống lại ngồi dạy cưỡi một cái rồi nằm xuống chết tiếp. Không biết vì lớp học thoải mái hay vì lòng ham học của trò và thú ham dạy của thầy mà chữ nghĩa của thầy kéo ào ào qua trò như một cây hoa thiếu nước lâu ngày bỗng được dịp hút vôi vàng từng vạt nước mát rượi.

Chỉ trong vài tuần lễ cô bé đã nói được những câu tiếng Việt thông thường, đặt được những câu hỏi giản dị và...thường thức được những món ăn Việt Nam. Cái mục âm thực này là kết quả...bên lề của lớp học nhưng lại là kết quả thú vị nhất. Bàn tay cầm đũa vụng về lúc đầu đã trở nên nhuần nhuyễn cùng lúc với sự mê say hương vị của một tô phở tái sách có thêm ớt, thêm tiêu, thêm nước mắm và đủ thứ rau giá bày trên bàn. Ông thầy đã phải vất vả trăm đường mới có thể làm cô học trò hiểu tại sao lại có thứ sách đầy chữ nghĩa nằm ở trên bàn và thứ sách dòn tan ngon lành nằm trong tô phở. Nghĩa của một chữ nằm ở chỗ này loạng quạng sang nằm ở một tiếng khác như vậy làm ông thầy mệt phờ...lông măng. Cái miệng xinh xinh

bắt được hương vị của một tô phở cũng là cái miệng uốn éo cố gắng đến tội nghiệp để phát âm cho đúng những chữ lên bổng xuống trầm uốn lượn qua năm đầu như năm nốt nhạc khó tính bắt cái đầu cô bé ngẩng lên hạ xuống khi sắc khi nặng. Lối nói tiếng Việt nặng nề lên xuống như một chiếc cân câu siêng năng biến đi lúc nào mà cả hai thầy trò đều không hay biết. Một buổi sáng đẹp trời giữa một công viên hoa lá rực rỡ muôn màu, tôi tự nhiên nhận ra vẻ ung dung tự tại của thứ tiếng Việt nói với một nụ cười thoải mái trên khuôn mặt được thấp sáng bởi từng vạt nắng dịu dàng thanh thoát Tôi ngây dại ngắm nhìn hạnh phúc trong tầm tay. Lòng tôi chơi vui như một cụm mây hồng dịu. Con bướm trên môi tôi khẽ đậu xuống đài hoa trên môi cô bé. Hai bờ môi quấn quýt nhau nồng nhiệt như ngọn lửa trại một ngày se lạnh. Cô bé nép vào ngực tôi tìm một chỗ che vững chắc êm đềm. Tôi ôm chặt cô bé, vòng tay như biết nói lời yêu đương.

Tình yêu đã biến lớp học thành những cuộc hẹn hò rong chơi, biến ông thầy thành một kẻ hạnh phúc và biến cô học trò thành một con bướm vàng có đôi mắt biết cười. Nó đã nâng Sylvie đứng dạy như một đứa trẻ tự mình đứng dạy tập đi. Chỉ vài ba bước dò dẫm đã đủ cho một cuộc làm người chạy nhảy tung tăng thỏa thích. Sylvie nói và đọc tiếng Việt trơn tru dễ dàng, ném mình vào các buổi họp mặt ca hát chơi đùa của bạn bè Việt như một người vừa tìm lại được con người đích thực của mình. Cô bé Sylvie đã trở thành Xuân Vi, cái tên do tôi phiên âm tặng nàng. Xuân Vi của tôi đã mang lại cho tôi cả một mùa xuân dịu dàng ấm cúng. Tôi ôm mùa xuân vào cuộc đời tôi để biến nó thành một mùa xuân miên viễn. Khi chúng tôi quyết định sống với nhau trọn đời thì Xuân Vi muốn có họ Phan trong tên nàng. Tôi tham lam xiết kín vòng tay kéo sát thân hình bé bỏng vào người khẽ nói:

- Anh bằng lòng cho em mượn họ của anh đó.

Xuân Vi háy mắt, quệt ngón tay vào đầu mũi tôi:

- Xí ai thêm mượn họ của anh, họ của ba em chứ bộ!

Tôi châm chọc:

- Của anh!

Nàng giả bộ cong cớn, hai tay chống nạnh, mặt ngẩng lên thách thức :

- Của em!

Hai đứa tranh nhau nói của anh, của em như hai đứa trẻ háo thắng muốn chiếm phần hơn. Nhịp điệu “cãi nhau” tăng dần làm hai cái miệng uốn éo tròn vo như hai cái bánh cam biến hình. Tôi chụp hôn lên miệng nàng khẽ ậm ừ:

- Ờ thì của em!

- Nụ hôn kéo theo nụ cười thỏa mãn trên bờ môi ngon như một chiếc kẹo mút. Xuân Vi ôm chặt tôi vào lòng hỏi bằng một giọng xa vắng thần thờ:

- Anh có tin là người chết có thể trở về đưa đường dắt lối cho người ruột thịt của mình được không?

Tôi gật đầu không nói, cảm tôi xiết mạnh trên mái tóc thương yêu. Mùi hương quen thuộc đưa tôi trôi nổi bồng bênh. Cuộc đời sao lại có lúc dành cho người ta những giây phút tuyệt vời như vậy!

CÔ NGÂN

Căn nhà thuở ấu thời của Nhưong là một đầu móc đẹp đẽ cho các hành khách xe lửa xuôi ngược ga Hàng Cỏ. Cả mái trước của căn nhà dài dằng dặc nằm ngay sát đường xe lửa ở ngoại thành Hà Nội là một dàn hoa ớt rậm rạp bề thế đỏ chót như kết thành bởi muôn vàn viên pháo ngày xuân nằm chen chúc trên dềnh lá xanh rì tí tấp. Nhưong không thể quên được những cặp mắt ngời sáng, những ngón tay cuống quýt chỉ chỗ trong các ô cửa sổ xe lửa mỗi lần đoàn tàu dài ngoằng dòn dập chạy qua. Nhiều người còn suýt soa vẫy Nhưong đang đứng ở trước cổng hàng rào nhìn lên những khuôn mặt lồ nhố trong cái tranh tối tranh sáng của toa tàu vùn vụt lướt nhanh. Nhưong vẫy tay lại mặt tươi tỉnh vì đang chờ đợi một niềm vui khác. Niềm vui lượm những đồng xèng được bánh xe lửa cán thẳng tấp, hóa thân của những chiếc nắp bia hoặc nước ngọt mà Nhưong đã dày công đi nhặt nhanh và để trên đường rày xe lửa trước khi có chuyến xe chạy qua. Những đồng xèng này được dùng để đánh đáo với chúng bạn hoặc đục hai lỗ nhỏ ở giữa xâu một sợi dây qua, lấy hai ngón tay xoắn lại rồi kéo cho đồng xèng quay tít như một bánh xe đang chạy hết tốc độ.

Những thú vui của một chú bé sống ở một nơi nửa quê nửa tỉnh này là một sự pha trộn thú vị giữa những trò chơi ở đồng ruộng và những mảnh văn minh từ Hà Nội được ông chú mang về qua những món đồ chơi đô thị làm Nhưong ngây ngất ôm theo vào cả giấc ngủ thơ dại. Chiếc tàu thủy đẹp một cách sang trọng, đài các như một chiếc tàu thiết nằm trên tay ông chú được cả nhà hộ tổng xuống bờ ao cho chạy thử là một "biến cố" khó quên trong ký ức non nớt của Nhưong. Ông chú Nhưong mặt đầy vẻ trịnh trọng nhưng vẫn không giấu được niềm hãnh diện hơn hờ lên dây cót, ngồi xồm trên cầu ao buông con tàu trên mặt nước ao tù ngồn ngàng những bèo rau muống, những khóm bèo Nhật Bản và những dềnh cỏ nước ngả nghiêng theo gió. Con tàu phẳng phẳng rẽ nước trước những cặp mắt thích thú của cả người lớn lẫn trẻ con lãng xăng chạy quanh bờ ao reo hò inh ỏi. Đôi chân Nhưong như được thắp cánh chạy xuôi chạy ngược theo con tàu đang vòng vòng để lại những vệt nước lao xao phía sau. Nhưong đang mãi mê thả trí tưởng tượng lên cao đầy ắp những hình ảnh rực rỡ thì bất gặp cái nháy mắt của cô Ngân. Hai cô cháu nhào xuống chiếc thuyền nhỏ cột sát bên bờ tre. Cô Ngân khua đôi tay dẻo quẹo trên mái chèo cho con thuyền chạy theo chiếc tàu nhỏ. Nhưong nhấp nha nhấp nhồm như muốn đẩy con thuyền chạy mau hơn, miệng la vang inh ỏi trong niềm phấn khích vời vợi dâng cao. Khi con tàu hết dây cót chậm chậm dừng lại, Nhưong nhào người ra vớt con tàu ôm vào lòng say đắm như bà mẹ ôm đứa con cưng. Ông chú đứng trên bờ hét oang oang đòi con tàu. Cô Ngân chậm rãi đưa chiếc thuyền vào sát cầu ao. Nhưong buồn rầu đẩy con tàu vào tay ông chú đang cố vươn ra đón đỡ. Nó nhìn xuống vạt áo còn đầm nước từ con tàu thấm sang mà lòng như chùng xuống thất vọng. Nét mặt thần thờ của Nhưong làm mũi lòng cô Ngân. Cô rủ Nhưong chèo thuyền ra giữa ao hóng mát. Nhưong đòi chèo, hai bàn tay mảnh khảnh không vục sâu được mái chèo xuống mặt nước. Con thuyền nhỏ trôi chậm chạp yếu ớt. Thỉnh thoảng Nhưong vụng về tạt mái chèo vào những dề cỏ nước làm những ngọn cỏ bị bứt lìa ra khỏi gốc trôi bồng bênh sau con thuyền. Cô Ngân để mặc Nhưong muốn làm gì thì làm. Cô ngồi tư lự nhìn mông lung xuống mặt nước khuôn mặt vô hồn bất động.

Cô Ngân có một nhan sắc rất bình thường. Khuôn mặt cô hơi cứng cõi, kiêu khuôn mặt hợp với đàn ông hơn là đàn bà. Nước da cô ngăm ngăm đen và thiếu vẻ mịn màng của một cô gái dậy thì. Cái chiều cao hơi dư thừa lại càng làm cô có vẻ ít nữ tính hơn. Bà mẹ coi bộ không mặn mà với cô lắm lắm cô chịu nhiều thua thiệt hơn các em. Ông bà nội Nhưong sinh được con trai đầu lòng là ba Nhưong, một người vừa cao vừa có khuôn mặt sáng sủa đều đặn rất đáng mặt nam nhi. Cứ thương tình mà suy thì một khởi đầu tốt đẹp như vậy ắt hậu vận phải khá lắm. Nhưng ông bà nội Nhưong như những lực sĩ chạy đua thiếu kinh nghiệm khởi đầu chạy ào ào rất ngon lành đến khi về tới đích thì chẳng hơn ai. Đứa con thứ hai chính là cô Ngân và tiếp theo đó dặt dứu nhau ra đời tới ba cô con gái nữa. Thuở đó cái lễ trọng nam khinh nữ còn rất nặng nề nên ông bà nội Nhưong có vẻ thất vọng với bước chuyển tiếp của cô Ngân bắt đầu cho một bầy con gái không chờ mong. Bố Nhưong trở thành đứa con duy nhất có thể nối dõi tông đường nên được cưng chiều và săn sóc rất mực. Ông đã không phụ công cha mẹ sớm giật được mảnh bằng Tiểu Học Pháp làm rạng rỡ cả họ hàng. Trong ngôi làng kề cận Hà Nội có tới ba ngàn dân mà chỉ có một người duy nhất có bằng "Đít Lôm" thì vài người có bằng Tiểu Học được cả làng ngưỡng mộ trọng vọng cũng là việc thông thường. Nhưong chẳng bao giờ quên được những buổi chạy theo chiêm ngưỡng ông Phán Ngọ, người học cao nhất làng và đang làm công chức tại Hà Nội, mỗi lần ông về thăm làng. Cặp kính trắng gọng bằng nhựa đen che lấp cả khuôn mặt cùng cây gậy ba-toong lên nước bóng loáng trên tay như một biểu hiệu cao quý của học thức tách rời ông ra khỏi đám dân làng đang chong mắt nhìn ông như nhìn một người từ một thế giới cao sang hiện xuống. Mảnh bằng Tiểu Học Pháp của bố Nhưong có lẽ là cái đích nằm trên mơ ước của cả gia đình nên bố Nhưong thấy không cần phải leo tiếp nữa. Ông đi làm cho Pháp và lấy vợ rat sớm. Cái nhiệm vụ nối dõi tông đường của ông được thực hiện ngược chiều với ông nội Nhưong. Mẹ Nhưong liên tiếp cho ra đời tới bốn cô con gái. Rồi mới tới Nhưong. Khởi phải nói là Nhưong được chào đón như một thiên sứ bé bỏng nhưng nhiều quyền uy. Mọi người chiều chuộng Nhưong như chiều vong. Và người săn sóc, âu yếm, thương yêu Nhưong nhiều nhất là cô Ngân. Hai cô cháu quấn quít nhau như hình với bóng. Đi chơi đâu cô cũng dắt Nhưong theo, buổi tối Nhưong ngủ với cô trên tấm phản gỗ cạnh giường của bà nội.

Cô Ngân có mấy cô bạn thân hay tới nhà chơi. Nhà ông nội Nhưong là một dinh cơ khá đồ sộ trong làng. Trong hàng rào gạch phía trước nhà là một khu vườn trồng đủ mọi thứ hoa mà nhiều nhất là hoa hồng và hoa thược dược. Vườn hoa nằm ngay cạnh cổng hàng rào nên khách tới chơi vừa bước qua cánh cổng gỗ lim dày dặn nặng nề nằm dưới một mái ngói nhỏ như mái tam quan của nhà chùa là đã ngửi được mùi thơm dịu dàng ngan ngát. Bước xuống mấy tầng cấp là chiếc sân rộng lát gạch bát tràng mà mỗi mùa gặt thóc được rải ra phơi kín mít không còn lối đi. Nhưong thích nhất là đi chân không chạy theo bà nội đập thóc thành đường dài như đường xe lửa để trở thóc cho khô đều. Những dặm thóc chầm chích vào đôi chân non nớt của Nhưong làm nó cảm thấy nhột nhạt thích thú. Phía trái của sân là vườn cây cảnh, hòn non bộ và hai chiếc bể chứa nước mưa lớn như hai pháo đài của trại lính tây trên Hà Nội mà mỗi lần đi qua nỗi sợ hãi làm tim Nhưong muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Dãy nhà ngang nằm thẳng góc với hai chiếc bể nước mưa hợp cùng dãy nhà chính ôm theo phía sân còn lại làm thành một cơ ngơi vuông vức đều đặn. Từ nhà ngang có một chiếc cửa trở ra phía sau nhà dẫn tới một khu vườn rộng mênh mông trồng cây ăn trái tận cùng bằng chiếc ao có hàng rào tre bao bọc chung quanh. Đây là giang sơn của Nhưong và các chị. Mặc sức mà leo trèo trên những hàng ổi, na, nhãn, táo, bưởi, sung hoặc len lỏi qua những bụi chuối, bụi sắn hay bắt sâu bắt bướm trên những luống rau xanh ngắt nằm thẳng tắp nghiêm chỉnh như những hàng quân.

Các cô bạn của cô Ngân vừa bước qua cổng nhà là tíu ta tíu tít kéo nhau vào vườn hoa. Người thích màu hoa này, người ưa dáng hoa kia, nói năng líu lo như cả một bầy chim vừa sà xuống

khu vườn thom ngát. Những đóa hồng sậm màu máu khô hoặc vàng óng ả như những kén to tầm có vẻ bện rộn nhất. Hết đón nhận những chiếc mũi ghé sát vào lấy đi một ít hương thom lại kiêu căng nằm trên những bàn tay con gái mềm mại nâng niu nhẹ nhàng. Nhưng lòng yêu hoa của những cô gái cũng chỉ thoáng thoáng như hương hoa. Chỉ loáng thoáng một lúc là các cô biến mất. Từ lúc nghe tiếng chuông rung thánh thót lạnh chanh Nhung chạy ra mở cổng tới khi Nhung làm chiếc tàu bay hai tay giang ra lượn vài vòng quanh sân và đáp xuống vườn hoa miệng ề ề giả tiếng máy bay thì vườn hoa đã vắng tanh vắng ngắt. Các cô đã theo bát muối ớt trên tay cô Ngân túa ra vườn sau. Nhung vội chạy ra vườn để ăn ké. Cô Ngân đang thành thạo di chuyển trên những cành bưởi búng tay vào từng trái thăm dò xem trái nào có thể ăn được. Một cô khác đang lom khom ôm chặt vào cành táo rung tit làm những trái táo vàng óng rơi rụng lá tả xuống đất mặc sức mà nhặt. Nhung lạnh lẽo như một con sóc có mặt ở mọi chỗ có trái cây dành những trái ngon nhất đưa cho cô Ngân. Sự thiên vị của Nhung bị mấy cô bạn của cô Ngân trừng phạt bằng những cái nhéo tai bốn cọt nhẹ hều chẳng làm Nhung đau một ly ông cụ nào cả. Tay con gái yếu xìu! Nhung lúc nào cũng huênh hoang tự hào mình là con trai duy nhất giữa một bầy chị và mấy bà cô nên thường có ý nghĩ khinh thường con gái. Nhung thường tức tối khuyếch tay xô đẩy hoặc vung chân đá loạn xạ khi bị mấy cô xúm xít xoa đầu vò tóc trên chọc. Chí nam nhi đang vùng vẫy hùng mạnh như vậy mà chỉ một cái trừng mắt của cô Ngân là xẹp lép như ngọn lửa bị dội nước.

Cô Ngân có cái oai làm Nhung vừa thương vừa sợ. Nhung hay lân la chơi với mấy bác tá điền tới làm thuê cho ông nội. Sao họ nhiều tài đến thế. Lá dưa, lá chuối, lá rong qua đôi bàn tay khéo léo của mấy bác chả may lúc mà thành những con châu chấu, bươm bướm, chim chóc đủ loại thấy mà mê. Củ khoai thoáng một cái qua vài nhát dao biến hình thành những con trâu, con chó, con mèo y như thật. Trông mấy bác ăn cơm cũng thú vị. Vừa cười đùa vừa ngón từng bát cơm một cách ngon lành. Đôi đũa trên tay chỉ khua khua may cái là hết một bát cơm, trở đầu đũa vạch một nét xuống nền đất đánh dấu. Cứ bốn vạch thẳng tiếp theo một vạch ngang nằm chòng lên trên đánh dấu năm bát cơm. Người nào mỗi bữa cũng không dưới ba chục bát. Ăn gì mà khiếp! Nhắm ngày rở khoai bà nội luộc cho các bác một nồi khoai lang bằng cái nồi nấu bánh chưng ngày tết. Vậy mà cũng hết bay hết biến. Ăn khoai xong các bác kéo nhau ra ngoài sân vừa ngắm trăng vừa hát đối. Nhung không hiểu tại sao đầu óc của những con người cả đời chỉ quen thuộc với cây cuốc lại có thể hát được những câu trữ tình thắm thiết đến như vậy. Hát chán các bác quay qua kể chuyện tiếu lâm. Nhung say mê ngồi nghe những chuyện vừa khôi hài dí dỏm vừa đượm vẻ tục tĩu mà Nhung thấy thú vị vô cùng. Nhất là những lúc các bác nhắc tới những chữ mà thường ngày nếu Nhung nói tới là có châu bị người lớn nhéo tai đau điếng. Nhung không phải là một đứa trẻ khôn ngoan kín mồm kín miệng. Nó mang những chuyện nghe được lên kể lại cho cô Ngân nghe. Mặt cô Ngân đỏ lên khi nghe chuyện rồi cô nhéo tai Nhung cảm không được lảng vảng bên các bác nghe những chuyện bậy bạ mà cô dọa là sẽ làm Nhung học dốt.

Nhung quay lại với những trò nghịch ngợm của con nít. Nhung tìm bắt một con kiến đen chúa to lớn có những chiếc chân dài lêu nghêu đem bỏ vào một tổ kiến lửa cho chúng đánh nhau. Nhung đang say mê trước sự chống trả của mãnh chúa đen thì nghe tiếng cười rinh rích của cô Ngân và đám bạn của cô trong xó cổng ngoài rào. Nhung nhìn lên thấy mấy cô đang thọc tay vào ngực nhau sờ soạng. Nhung tò mò nhìn những khuôn mặt đỏ rần vừa then thùng vừa thích thú. Một cô cười tit mắt chỉ cô Ngân nói: "Của mày chỉ bằng hạt đậu xanh!". Cô Ngân đập túi bụi vào ngực cô bạn cười như nắc nẻ. Nhung mãi theo dõi hoạt cảnh vô tình kêu thét lên khi bị một con kiến lửa chui vào kẽ chân cong đít lên đốt. Mấy cô giạt mình khi thấy Nhung ngồi ngay ở góc tường mà chẳng ai biết. Cô Ngân đập vào đầu Nhung hoạnh hộc hỏi ai cho ngồi đây. Nhung bị đánh oan tức quá hết biết sợ. Nó òa khóc vùng

vàng vừa đi vừa dọa mách bà nội. Mấy cô túa nhau chạy theo kéo Nhung đỡ dành bằng may cái kẹo bột Nhung mới...bỏ qua.

Tối hôm đó khi đi ngủ Nhung còn giận cô Ngân nên nằm xích ra xa tuốt tận mép giường. Nhung ngủ được một chập mới mơ màng thấy cô Ngân kéo Nhung ôm sát vào người. Ngực cô Ngân phập phồng trên mặt Nhung. Nó bỗng thấy tò mò luôn tay vào trong ngực cô. Nó ngược nhìn lên mặt cô. Cô làm như ngủ say miệng mím lại cố giữ không lộ ra vẻ nhột nhạt. Nhung tức áo cô lên. Ngực cô tròn trịa nhỏ nhắn. Nhung mân mê "hạt đậu xanh" rồi kê miệng vô. Lòng Nhung thấy dâng lên một tình thương êm ả thanh thoát. Mắt cô Ngân vẫn nhắm tít, miệng cô hơi mỉm cười. Không cần cô phải dọa, Nhung chẳng bao giờ mách chuyện này với bà nội.

Tuổi dậy thì của cô Ngân hoang vắng đến xót xa. Cô kiên nhẫn đứng nhìn các em đi lấy chồng. Tiếng kêu chát chúa của bầy heo bị chọc tiết, tiếng quang quác hoảng hốt của đàn gà bị săn đuổi và tiếng ngã nặng nhọc của một con bò bị làm thịt đưa tiễn cô Thìn, cô em kế cô Ngân, về nhà chú Ngân vui tính hay kể chuyện cổ tích cho Nhung nghe. Nhung tung tăng chạy khắp sân, bay từ nhóm người đang ngả heo dành chiếc bong bóng tròn và lớn nhất qua mấy bà mấy cô thổi xôi gấc bốc ăn những nắm xôi bóng nhẫy thoang thoang mùi thơm có vị ngọt mềm mại quyến rũ. Cả dãy nhà ngang kín mít những hàng kệ bằng tre đầy ắp những mâm cỗ sẵn sàng đón khách. Chiếc sân gạch thường ngày rộng là thế mà bây giờ như co lại với những chiếc chiếu hoa trải rộng chật kín những khách tới ăn cưới. Nhung lảng xăng chạy qua chạy lại thích thú trong bộ quần áo mới của cô Ngân may cho. Nó nhào xuống bếp thấy cô Ngân đang ngồi nấu nồi chè đãi khách. Mặt cô ửng hồng, mồ hôi rịn ra ở cổ và đôi mắt cô ướt nhẹp như đang khóc. Nhung lo ngại hỏi cô:

- Cô khóc hay sao vậy?

Cô Ngân cố nở một nụ cười âu yếm nói:

- Cháu đừng nói nhảm. Nhà vui thế này sao cháu bảo cô khóc. Cô bị khói vào mắt đấy chứ.

Nhung dăm dăm nhìn cô. Có điều gì như không được tự nhiên trong giọng nói của cô. Nhung đứng chần cho một lúc rồi vụt chạy ra sân. Tiếng ồn ào náo nhiệt của cả trăm người ăn uống, trò chuyện, cãi vã làm nó mau chóng quên đôi mắt ướt của cô Ngân.

Cứ mỗi năm lợn, gà, bò, vịt lại rú nhau ngã xuống, trái nhà ngang lại tíu tít tiếng dao tiếng thớt, những kệ tre lại đầy ắp những mâm cỗ và các cô lần lượt về nhà chồng. Trước sau chỉ đúng có ba lần. Nhung vui mừng vì không có lần thứ tư. Cô Ngân vẫn còn ở nhà với Nhung.

Những ngày thanh bình êm ả không còn nữa. Cảnh tượng ngoài đường như bỗng đổi khác. Những người Nhật mặc quân phục vàng ngھều ngھện trên lưng ngựa đi tới đi lui. Tiếng vó ngựa lách cách lạnh lẽo đầy đe dọa. Dưới con mắt ngây thơ của Nhung, con ngựa cao lớn chắc nịch, thanh kiếm dài lặc lư bên hông và cái thân hình trên lưng ngựa lúc nào cũng thẳng tắp oai vệ làm cho Nhung vừa kính phục vừa nể sợ. Nó toát ra một quyền uy đến ngợp thờ. Cho tới một hôm, một viên sĩ quan Nhật thúc ngựa vượt qua cánh cổng tre tiến đến ao cá của nhà Nhung. Nhung mừng rỡ đứng say sưa nhìn cái hình ảnh dũng mãnh hiển hiện cận kề bên cạnh. Những bắp thịt cuộn cuộn khỏe mạnh của con ngựa đen bóng mượt mà sao mà đẹp đến như vậy. Chiếc đuôi ngựa dài ngoằng quật qua quật lại làm Nhung thích thú. Thanh kiếm có chạm trổ những hình đẹp mắt trông vừa dễ sợ vừa quyến rũ. Bộ Nhung mắt việc từ

ngày Nhật vào đũa Pháp nên lúc nào cũng có mặt ở nhà vội chạy xuống bờ ao. Viên sĩ quan Nhật hất đầu hỏi bằng tiếng Pháp:

- Ao của mày hả?

- Phải.

- Tao muốn mua ít cá.

- Đây không có bán cá.

Mặt tên sĩ quan Nhật đanh lại. Hấn gằn giọng nói chậm rãi:

- Nhưng tao muốn! Bố Nương trở nên cứng rắn bất ngờ:

- Tao không bán!

Tên sĩ quan Nhật rút khẩu súng lục đeo bên sườn ra hăm dọa. Cô Ngân đứng sau bố Nương mặt căng lên phần khích. Mẹ Nương kéo tay bố khẽ nói:

- Thí cho nó mấy con cho rồi.

Bố Nương quay lại nạt:

- Bà để mặc tôi!

Tên Nhật gườm gườm xoáy đôi mắt vào mặt bố Nương:

- Tao lấy mười con thôi.

Bố Nương cương quyết lắc đầu. Mũi súng lục trên tay phải tên Nhật quay phắt vào mặt bố Nương cùng với một ngón trên bàn tay trái giơ lên:

- Một con thôi.

Mắt bố Nương ánh lên vẻ thách đố, người ông rung lên theo hơi thở dồn dập, chiếc cảm phanh ra, đôi môi rít rít giọng dứt khoát:

- Không!

Nương xanh xám mặt mày chỉ sợ nghe thấy một tiếng nổ. Mắt cô Ngân thất thần hoảng hốt. Mẹ Nương nước mắt rùng rùng kêu lên: "Ông ơi!".

Tên Nhật ngồi giữ nguyên tư thế. Tim Nương như bị treo lên. Từng giây chậm chạp trôi đi. Mọi người đứng như trời trồng. Tay tên Nhật run lên. Mặt hấn hấn lên nét đe dọa. Nhưng rồi bỗng nhiên hấn dứt súng vào bao, giật cương ngựa quay ngoắt lại phía sau vùng vắng bỏ đi. Bố Nương đứng trông theo bóng ngựa mất hút sau rặng tre mà mặt còn ngơ ngẩn như người vừa chết đi sống lại. Hình như sức chịu đựng của ông đã căng thẳng quá mức khiến thân kinh ông tê liệt không còn có được phản ứng nào rõ rệt.

Khuya hôm đó bố Nhưong gọi tất cả bà con họ hàng tới phụ lực tát ao cá. Dưới ánh sáng yếu ớt của mấy ngọn đèn bão chập chờn, bốn chục người họ hàng xa gần ra sức tát cạn ao bắt cho kỳ hết không còn một con cá nào cả. Nhà trên chẳng còn ai nên Nhưong phải xuống ngủ trên một chiếc chõng tre kê ngay trên bờ ao. Cô Ngân ngồi xoa lưng đỡ cho Nhưong ngủ nhưng cảnh tượng lạ lùng trước mắt cắt giấc ngủ trằn trọc của Nhưong thành nhiều mảnh vụn vặt. Nhưong trở mình xoành xoạch, những thanh nan tre giật tóc Nhưong đau điếng. Trời tờ mờ sáng, mấy chục thúng cá đã đầy nhóc, người ta bê lá chuối đập lên trên rồi kịu kịt gánh vào làng. Cả dân làng được ăn một bữa cá vừa tươi vừa rẻ. Cùng với ánh mặt trời non buổi mai, tên sĩ quan Nhật kéo khoảng một chục tên lính trở lại. Hắn xông thẳng tới bờ ao và ngõ ngang trước đám bùn đen ngòm hôi tanh. Bố Nhưong đã lách mặt lên Hà Nội từ sáng sớm. Nhà chỉ còn toàn đàn bà và con nít. Cô Ngân lãnh phân đương đầu với tên sĩ quan Nhật. Mặc cho hắn hỏi đủ điều, cô cứ lắc đầu quày quạy không hiểu. Có lẽ tinh thần võ sĩ đạo không cho phép hắn dùng tay chân với đám đàn bà con nít ngu ngơ chẳng hiểu sự tình gì nên đứng tần ngần một hồi hắn đành dắt đám lính ra về. Cho cho chúng đi khuất, cô Ngân mới rũ ra cười đắc thắng. Nhưong thú vị quá hoa chân múa tay miệng giả làm tiếng súng bắn theo hướng đoàn quân...bại trận.

Từ đó Nhưong không còn thấy vẻ oai vệ hùng dũng nơi những tên lính Nhật ngoài đường nữa. Tiếng vó ngựa chỉ gọi cho Nhưong lòng thù ghét những tên đi cướp cá nhà người ta. Cô Ngân còn bảo cho Nhưong biết là lính Nhật sang làm cho dân mình bị đói khổ. Đã có nhiều người ở các tỉnh miền biên bị chết đói. Nhưong lại càng thấy căm tức tụi Nhật hơn tuy Nhưong chẳng hiểu tại sao người ta có thể chết vì đói được.

Nhưong không thể dùng cái trí khôn thiếu hụt của mình để tưởng tượng thế nào là đói nhưng cái đói đã hiển hiện trước mắt Nhưong những ngày sau đó. Ăn mỳ ở đâu ra mà nhiều thế. Trước cổng nhà Nhưong lúc nào cũng có những người chực cho ăn xin làm mấy con chó thường xuyên lộng lộn cào cửa sủa inh ỏi. Cô Ngân ôm từng rá gạo ra chỉ bốc cho mỗi người một nắm mà loáng một cái đã hết bay hết biển. Càng ngày cái đói càng tẻ mạt. Cô Ngân vừa mở cổng là họ uà vào tranh cướp làm rá gạo trên tay cô chòng chành bay nhảy một hồi rồi lật úp xuống. Họ xô đẩy nhau người nọ đè lên người kia nhặt từng hạt gạo quý hóa nắm trắng xóa trên mặt đất. Mắt người nào người nấy trông dữ tợn như muốn ăn tươi nuốt sống nhau. Từ đó cô Ngân không dám mang gạo ra cho ăn mỳ nữa.

Hai cô cháu chỉ dám ghé mắt nhìn qua khe cửa đã được gài then kỹ lưỡng nhìn đám người đói rách càng ngày càng đông đảo lang thang ở ngoài đường. Mỗi người co rút trong chiếc nóp bện bằng rom bằng cỏ giống như một cái tổ sâu kền chỉ để hở đôi mắt nhìn ra ngoài. Khi họ đi Nhưong thấy giống như một chân nấm mắt đầu di chuyển. Khi dừng lại họ ngồi núp trong chiếc nóp nằm im trên mặt đường giống như cái tháp chuông nhà thờ nhỏ nhỏ bị một đứa trẻ tinh nghịch cắt ngang mang xuống để dưới đất. Buổi tối họ co người nằm gọn trong nóp như một con sâu tội nghiệp. Có lần Nhưong đánh bạo ra ngoài chơi tò mò nhìn những cặp mắt rã rượi uể oải như mắt cá ươn trên những thân hình hầu như chẳng còn chút quần áo nào trên người. Nhiều người đói quá nằm lả bên lề đường ôm bụng vật vã lẫn lộn như người lên cơn động kinh hai tay dút từng nắm cỏ dút ngấu nghiến vào miệng. Nhưong còn thấy một ông già nằm bên mây bãi phân chó ngáp ngáp phân dính đầy râu tóc mồm miệng trông vừa gớm ghiếc vừa tội nghiệp. Khi về nhà Nhưong không cầm lòng được đem kể vanh vách với cô Ngân khiến cô trợn tròn mắt căm Nhưong không được ra đường.

Nếu cô Ngân không căm Nhưong cũng chẳng dám ra đường những ngày sau đó vì đã có những xác chết ở ngoài đường. Người chết như ngã rạ. Những xe đi lượm xác có treo lủng lẳng chiếc đèn dầu hắt hiu vàng vọt khua bánh lọc cộc trong đêm tối là một cảnh tượng hãi

hùng trong ký ức non dại của Nhung. Một người ở phía trước quàng sợi dây quanh vai hai tay nắm hai chiếc càng xe kéo, vài người đẩy ở phía sau. Người nào cũng đội xùm xụp chiếc nón lá, miệng bịt một mảnh vải trắng, cảm lạnh như những âm binh từ dưới âm phủ lên đón những xác chết được rắc vôi bột trắng xóa nằm xếp lớp trên xe thò ra những bàn chân đen đui khô cằn như những khúc củi mục. Mỗi tối hai cô cháu chăm chú nhìn qua khe cửa đếm số xe đi qua. Nhung thấy vẻ mặt cô Ngân buồn rười rượi chẳng bao giờ nén được tiếng thở dài trước khi dắt Nhung vào đi ngủ.

Những tiếng trống ếch đánh thức cả nước đứng dậy rộn ràng. Người nào như cũng có một niềm vui lớn lao chẳng thể giấu được sau những bộ mặt tươi tắn rạng rỡ. Quân Nhật bại trận mở đầu cho một thời kỳ mới của đất nước. Ai cũng muốn gào thét la lối cho hả niềm vui. Ông chú "văn minh" của Nhung bao giờ cũng là người chơi trội. Thay vì cắm cây cờ đỏ sao vàng trước nhà như mọi người khác, ông chạy lên Hà Nội mua hai bảng cờ treo hai bên cổng. Mười lá cờ đồng minh khác nhau màu sắc tươi rói bay phấp phới trông thật đẹp mắt. Nhưng "cách mạng" đâu có thân thiết với tất cả các đồng minh dù đồng minh đã đánh bại Nhật xóa tan một thời kỳ u tối của đất nước. Những đoàn biểu tình từ các vùng quê lên Hà Nội tấp nập đi qua cửa nhà Nhung. Những người dân quê chất phác có lẽ cả đời chưa bao giờ được xếp hàng làm cách mạng nên mọi người hăng hái bước theo tiếng trống ếch, cây cờ và hai cây súng sẵn dài thậm thụt dẫn đầu. Bài Tiến Quân Ca được chọn làm quốc ca có lẽ vừa được phổ biến nên chưa ai thuộc điệu hát. Họ vừa đi vừa đọc lời bài hát ê a như đọc kinh giọng trầm trầm buồn ngủ. Mỗi đoàn đi ngang qua nhà đều trầm trồ thích thú nhìn hai bảng cờ đẹp mắt làm hai cái mặt của ông chú và Nhung vênh lên hãnh diện. Nhưng cứ mỗi đoàn đi qua thì người dẫn đầu đoàn lại lớn tiếng yêu cầu hạ lá cờ không phải là cờ nước bạn xuống. Cờ Pháp, Hoa Kỳ, Anh, Trung Hoa...rơi rụng lần. Ác một cái là mỗi đoàn tùy hứng hạ một lá cờ theo ý họ. Ông chú của Nhung vội vàng bắc thang leo lên tháo lá cờ đoàn biểu tình không ưng ý. Leo lên leo xuống mãi làm ông mệt quá lâu bầu trong miệng những gì chẳng biết, rồi tháo quách luôn cả hai bảng cờ xuống cho khỏi rắc rối. Nhung thấy những lá cờ ngo ngoe còn lại đều mang màu đỏ rực như máu.

Cách mạng chính thức tới làng Nhung bằng một buổi lễ ra mắt của Ủy Ban Hành Chính và lễ cầu hồn cho chiến sĩ và đồng bào. Ngôi nhà thờ cổ kính trong làng hôm nay rực rỡ màu cờ đỏ trông ngượng nghịu như một thiếu phụ lớn tuổi bị bắt buộc phải làm dáng. Giữa nhà thờ là một nhà mồ già có phủ cờ đỏ sao vàng thấy cho vuông vải đen có thánh giá trắng như mọi lần. Dàn nhạc tây của làng thường chỉ chơi trong các dịp đưa đám ma hôm nay leo lên gác đàn cử nhạc hùng làm không khí trong nhà thờ chuyển động một cách bất thường. Hai bên nhà mồ có hai thiếu nữ thắt tóc bím, mặc quần tây áo sơ-mi ka-ki, đầu đội mũ ca-lô vàng, bông hai khẩu súng sẵn đứng gác nghiêm trang hai bên. Một trong hai thiếu nữ đó là cô Ngân.

Cô Ngân bị cơn lốc cách mạng cuốn theo mạnh mẽ như lá cờ đỏ hùng hổ dạt bay theo gió. Cô họp hành, công tác chẳng quản ngày đêm. Nhung chẳng biết cô làm những gì nhưng bố Nhung có vẻ khó chịu. Dù vậy ông cũng phải như mọi người, có ai nằm được ở ngoài tầm với của cơn bão tuốc. Kể cả những đứa nhỏ như Nhung. Đoàn Nhi Đồng Cứu Quốc đã làm Nhung hãnh diện với bộ đồng phục áo nâu quần soọc xanh, mũ ca-lô có gắn huy hiệu cờ đỏ sao vàng. Nhung say sưa sinh hoạt, họp hành nhiều hôm quên cả về nhà ăn uống. Ngày bầu cử Quốc Hội Nhung được giao nhiệm vụ đánh trống cổ động. Chiếc trống da của trường làng lớn như bụng một chú bò mộng được khuôn ra treo nơi địa điểm bỏ phiếu. Nhung cầm chiếc dùi lớn kiềng chân đập liên hồi vào cái trống treo lơ lửng ngang đầu hăng say đến nỗi chiếc dùi trống đập ngược vào mũi. Sóng mũi Nhung bầm tím đau điếng. Vậy mà Nhung

nhất định không bỏ dở công tác. Bố Nhưong lại thêm một lần thở dài khó chịu nhưng chẳng dám nói gì.

Lệnh tản cư được ban hành khi tình thế tại Hà Nội trở nên căng thẳng. Cả nhà sửa soạn ra đi gấp rút. Cô Ngân nhất định ở lại chiến đấu khiến bà nội Nhưong khóc bù lu bù loa như nhà có người chết. Nhưong cũng hăng hái đòi ở lại làm liên lạc viên nhưng bố Nhưong cương quyết kéo Nhưong đi. Người anh hùng tí hon đành thúc thủ.

Gia đình Nhưong lặn lội một ngày một đêm mới tới nhà một người bà con xa ở một vùng quê cách Hà Nội vài chục cây số. Những đứa trẻ quê mùa ngờ nghệch chẳng may chóc trở thành đám bạn mới của Nhưong. Nhưong sung sướng nhất là chẳng phải học hành gì cả, tối ngày chơi đùa thả cửa như những ngày nghỉ hè thú vị. Một buổi tối khoảng bốn tháng sau ngày tản cư, Nhưong đang nằm trong chiếc ô rom trải sát bên vách đất thì nghe có tiếng đập cửa. Bố Nhưong vội vàng tắt đèn và rón rén áp sát tai vào cửa nghe ngóng. Tiếng đập cửa nhẹ nhàng vang lên lần nữa. Bố Nhưong lên tiếng hỏi. Nhưong nghe thấy tiếng thì thào trả lời. Bố Nhưong vội mở hé cánh cửa cho một bà già bước vào. Bộ quần áo nâu cũ mềm bạc phếch, chiếc tay nải đeo trên vai và chiếc nón sụp xuống che khuôn mặt được bịt bằng một chiếc khăn đen che kín hai tai. Khi chiếc nón được tháo ra, chiếc khăn rơi xuống vai, Nhưong la lớn : "Cô Ngân!".

Cô Ngân ôm chầm lấy Nhưong. Người cô lạnh ngắt. Nhưong sờ tay lên mặt cô như cố đọc lại những nét cứng cõi thân yêu ngày trước. Cô Ngân vốn chẳng béo tốt gì nay lại còn gầy xòm hăn đi. Bố Nhưong dục cô đi tắm rửa, thấy quần áo. Cô khẽ nói:

- Hồi chiều tới đây em thấy có người để ý. Em phải đi ngay bây giờ. Ở lại đây không tiện.

Nhưong hốt hoảng:

- Cô ở đây luôn đi!

Cô bóp bóp cánh tay Nhưong dỗ dành:

- Vài ngày nữa cô về ở hẳn nhà nghe!

Rồi cô kéo bố Nhưong ra góc nhà. Hai người nói nhỏ với nhau những gì Nhưong không nghe rõ. Nhưong chỉ thấy mặt bố Nhưong biến đổi lệ làng theo câu chuyện. Hình như ông có điều gì khó nghĩ lắm. Một lúc sau cô Nhưong quấn lại khăn, đội nón, đập nhẹ tay vào đầu Nhưong rồi nhanh nhẹn quay mặt ra đi. Nhưong vừa nhìn theo cô vừa khóc thảm trong góc ổ rom.

Tối hôm sau cô Ngân trở lại. Nhưong vừa chạy ra thì bố Nhưong đã vút cho Nhưong chiếc áo lạnh bảo mặc vào và giục mọi người nhanh chóng ra khỏi cửa. Cả nhà đi cách nhau ít bước luôn qua những ruộng ngô ruộng lúa mải miết băng đồng trở về Hà Nội. Người Nhưong như tê dại khi trông thấy những tên lính Pháp ở đồn canh đầu tiên trong vùng tê. Nhưong kinh sợ quá sức. Cứ tưởng như chúng sắp sửa dí súng vào đầu nhà đạn. Súng đâu mà nhiều đến thế. Khẩu lớn khẩu nhỏ nằm chìa đầu ra làm li đèn phát khiếp. Cô Ngân cười với tên trưởng đồn, móc từ trong cặp quần ra một mẩu giấy nho nhỏ đưa cho hắn coi. Đôi mắt xanh lè nằm trên mặt kín mít những sợi râu đỏ hoe liếc trên miếng giấy không có vẻ chăm chú lắm. Hắn chỉ tay đếm từng người, trả lại miếng giấy cho cô Ngân, bẹo má cô, đập tay vào mông một cái rồi cho đi. Nhưong tức đến xanh mặt. Vậy mà cô Ngân còn cười cười giơ tay chào hắn mới để giận chứ.

Thành phố Hà Nội đồ nát, hoang tàn, bốc lên một mùi hăng hăng kỳ quái. Hai bên đường phố những hàng cây bị cưa cụt ngắn chỉ còn lại thân cây cao khoảng ngang vai người lớn nằm chênh vênh ngượng nghịu. Trên mỗi thân cây bị vặt ngang là một cái đầu lâu trắng hếu nhe răng làm Nhung co rúm người lại. Phố xá vắng vẻ không có người đi. Nhà cửa chẳng còn mấy cái được nguyên vẹn. Cô Ngân đưa gia đình Nhung về một căn nhà lâu gần chợ Hôm. Bây giờ Nhung mới biết là cô Ngân theo tự vệ rút khỏi Hà Nội nhưng đã nhận ra bộ mặt thật của kháng chiến nên đã quay trở lại thành phố rất sớm. Nhung thấy khó hiểu cô Ngân quá. Đánh tây rồi lại về với tây. Mãi sau này khi đã khôn lớn Nhung mới hiểu chẳng phải chỉ có một mình cô Ngân mà đã có hàng ngàn hàng vạn người phải cay đắng chọn lựa lòng vòng theo bánh xe của lịch sử như vậy.

Cô Ngân bị bắt! Tin dữ tới như một tiếng sét đánh lằm vào gia đình Nhung. Bà nội Nhung ôm mối thương tâm mà vẫn bàng hoàng ngỡ ngàng như không tin vào những gì đã xảy ra. Nhung chạy ra chạy vào bắt gặp toàn nước mắt trên những khuôn mặt chịu nặng buồn rầu. Chuyện cô Ngân bị bắt có nguyên nhân chứ không phải không. Một tên công an làm cho Phòng Nhì Pháp theo đuổi cô Ngân. Nhung đã thấy mặt hắn một lần khi đi phố với cô Ngân. Hắn đạp xe đạp theo hai cô cháu miệng nói năng những gì mà Nhung không hiểu. Cô Ngân hai ba lần quay lại yêu cầu hắn để cho cô yên mà hắn vẫn dai dẳng bám theo. Khuôn mặt tai tái, cặp mắt trắng dã, mày râu nhẵn nhụi và bộ điệu vừa xun xoe vừa đe dọa khiến Nhung ghét hắn thậm tệ. Cô Ngân thì lại càng không ưa. Nghe đâu hắn đã có vợ con rồi thì phải. Vậy mà hắn để tâm thù về ton hót trong sở làm sao mà cô Ngân đã bị chặn lại ở giữa đường và bị giải về Công An. Lúc gia đình Nhung biết tin thì cô Ngân đã bị đưa về giam ở Hỏa Lò. Tội Việt Minh.

Lần thăm nuôi đầu tiên bà nội dắt Nhung theo. Hai bà cháu xách theo một giỏ đồ ăn lớn. Nhung cố nhắc chiếc giỏ cói lên mà đáy giỏ vẫn lết dưới đất. Không khí nhà tù nặng nề làm Nhung muốn ngộp thở. Một ông cai tù chột mắt mập mạp gọi tên bà nội Nhung. Bà nội len lén trình tờ giấy phép thăm nuôi. Ông ta liếc qua rồi hỏi với giọng nạt nộ:

- Tù số mấy?

Bà nội Nhung thành thật trả lời:

- Tôi già cả đâu có nhớ được số tù của con tôi. Phiên ông coi lại trong giấy dùm.

Tên cai tù quát lớn:

- Già sao không biết dạy con để nó theo hoạt động cho Việt Minh! Đưa cái giỏ đây. Xong rồi. Bà về đi!

Bà nội Nhung nghẹn ngào chấp hai tay năn nỉ:

- Ông làm ơn làm phúc cho tôi gặp con gái tôi một tí.

Hắn cười gằn:

- Bà nói hay nhỉ! Ai cho bà gặp được. Con gái bà còn nguyên vẹn chứ có mất mát gì đâu mà phải coi.

Nói xong hắn quay qua cười hô hô với mấy tên cai tù khác.

Hai bà cháu lủi thủi quay ra. Một bà cũng đi thăm nuôi ghé tai bà nội nói nhỏ:

- Con bà tù chính trị phải không? Bà ra cửa đi về phía tay phải tới góc nhà giam gọi lớn tên con gái bà là ở trong sẽ nghe và nói chuyện được.

Bà nội Nhưong cảm ơn người đàn bà tốt bụng rồi vội vàng dắt Nhưong đi. Tới góc nhà giam bà bảo Nhưong gọi thử xem. Nhưong cố lấy hết sức hét lên:

- Cô Ngân ơi!

Trời cuối thu, những chiếc lá vàng bay xào xạc trên con đường vắng quẩn quít đôi chân Nhưong đang cố kiễng cao lên cho tiếng gọi bay qua bức tường đá đen xì lạnh lùng như một tên khổng lồ không tim. Nhưong chỉ nghe thấy tiếng gọi của Nhưong đập vào bức tường sừng sững cao vợi vợi dội trở lại chứ không nghe thấy tiếng cô Ngân trả lời. Nhưong tức mình chụm hai tay quanh miệng làm chiếc loa ra sức gọi lớn hơn nữa:

- Cô Ngân ơi!

Tai Nhưong vểnh lên nghe ngóng. Nhưong không phải chờ lâu. Tiếng cô Ngân vọng ra:

- Cô đây. Có phải Nhưong đó không?

Nhưong nhảy cẫng lên thú vị với trò chơi mới lạ:

- Đúng Nhưong đây!

- Cháu đi với ai vậy?

- Với bà.

- Mẹ đây hả?

Nhưong quay sang định dục bà trả lời nhưng thấy bà đang nức nở lấy vạt áo chùi mắt. Thường ngày giọng bà đã khao khao nhỏ nhẹ, giờ lại khóc nữa thì làm sao mà nói cho cô Ngân nghe được. Nhưong kéo áo bà bảo nói đi. Bà vẫn chẳng thốt nên lời. Nhưong hét lớn:

- Bà đang khóc không nói được.

Im lặng một lúc rồi mới nghe giọng cô Ngân rạn nứt:

- Mẹ khỏe không?

Bà nội gạt nước mắt trả lời:

- Mẹ vẫn khỏe. Con có bằng yên không?

Bà nội nói yếu xìu làm sao mà cô Ngân nghe được. Nhưong lạnh chanh hét lên:

- Bà nội nói nhỏ quá cô Ngân không nghe được đâu. Bà nội khỏe.

Tiếng cô Ngân trả lời:

- Thôi mẹ về đi. Lần sau mẹ cho con vài chiếc khăn rửa mặt nghe.

Bà nội cố hét to:

- Mẹ nghe rồi. Mẹ về nghe!

Nhưng ái ngại nhìn bà nội. Hét như vậy chắc cũng chẳng tới tai cô Ngân đâu. Nó nói lớn:

- Bà nội nghe rồi. Bà và cháu về nghe cô!

Người bà nội rung lên theo những tiếng nấc đồ dồn xuống nhân dáng mảnh khảnh yếu đuối. Nhưng chưa bao giờ thấy bà nội nhỏ bé tội nghiệp đến như vậy. Nó kéo tay bà đi:

- Thôi về đi bà.

- Ủ, về! Xin mấy cái khăn rửa mặt thì biết tới bao giờ mới được về.

Nhưng không hiểu bà nội nói gì.

Hơn một năm sau cô Ngân mới được thả. Nhưng thấy cô già hẳn đi sau những ngày tù tội. Tính nết cô cũng thay đổi. Cô ít nói ít cười. Suốt ngày cô như chiếc bóng vào ra trong nhà. Bạn cô chỉ có mỗi cô Yến hay lui tới. Cô Yến là bạn cùng tù với cô Ngân và được về trước cô Ngân ít ngày. Hai cô nhỏ to với nhau trong phòng như đang toan tính chuyện gì. Chỉ hơn một tháng sau, cô Ngân theo cô Yến xuống Hải Phòng buôn bán. Bà nội Nhưng lại thêm một phen nước mắt ngắn dài. Những lá thư thưa thớt, ngắn ngủn của cô Ngân gửi về sau đó chỉ như một dấu hiệu cho biết là cô vẫn còn đó chứ chẳng cho bà nội biết tình trạng bán buôn của cô ra sao. Một hôm bà nội nhận được thư của một người em họ ở dưới Hải Phòng bèn vội vàng thu xếp đi thăm cô Ngân. Nhưng lại được bà nội cho đi theo. Cửa hàng của cô Ngân và cô Yến là một cửa hàng tạp hóa nhỏ chuyên bán cho lính tây. Nhưng thấy ngộp thở giữa mùi mồ hôi của những thân xác công kênh ra vào tấp nập. Cô Ngân và cô Yến lúc nào cũng tươi cười chào đón, bắt tay, mời mọc những khách hàng dễ sợ này. Buổi tối về nhà, bà nội và cô Ngân nói chuyện với nhau tới khuya. Nhưng nằm trong màn nhìn ra thấy cô Ngân nói huyền thuyên còn bà nội cứ luôn tay gạt nước mắt.

Sáng hôm sau hai bà cháu trở về Hà Nội. Nhưng thấy bà nội buồn lắm cố gạn hỏi mà bà chẳng nói gì. Bà nội gọi bố Nhưng vào phòng nói chuyện. Nhưng nghe thấy tiếng bố Nhưng la lối um sùm xen lẫn với tiếng nói lạc giọng đầm nước mắt của bà nội. Bố Nhưng trở ra nói lớn:

- Họ nhà ta không có ai lấy tây như nó. Tôi từ nó!

Nhưng điếng người. Tại sao cô Ngân lại có thể lấy một tên trong cái đám lính tây công kênh hôi chua mà Nhưng đã thấy trong cửa hàng của cô. Nhưng ghét cô Ngân. Từ đó trong nhà chẳng có ai nhắc đến cô Ngân nữa. Bà nội rũ người trong những tiếng thở ngắn thở dài.

Hà Nội lên cơn sốt từ ngày Điện Biên Phủ thất thủ và hội nghị Genève đang đi đến những giờ quyết định. Các nhà có máu mặt lo giữ sẵn chỗ trên máy bay để chạy vào Nam. Bố Nhưng làm cho nhà binh Pháp nên cũng đã lo xong chỗ cho gia đình trên các chuyến bay quân sự

đang tập nập di tản nhân viên vào Nam. Một ngày cuối tháng bảy, Nhung từ già bạn bè rời bỏ Hà Nội với nỗi bồi hồi khó tả. Bố Nhung thu xếp chỗ ở tại Saigon cho gia đình xong rồi trở lại Hà Nội tiếp tục làm việc cho tới ngày tiếp thu. Cô Ngân cũng đã có mặt tại Saigon dò la biết được địa chỉ của gia đình Nhung và biết bố Nhung vẫn còn ở Hà Nội. Cô bỗng theo đưa con hai tuổi tìm đến nhà. Bà nội Nhung đứng ngây dại nhìn cô không nói được gì. Nhung chăm chú nhìn đứa em xa lạ thấy có điều ngộ nghĩnh tức cười. Khuôn mặt lai rõ ràng với mái tóc mềm mại cong cong như sóng lượn mà lại mang đậm nét cứng cỏi vuông vức của cô Ngân. Làn da tuy mịn màng nhưng vẫn không thoát được cái màu xám xám mốc thềch của mẹ. Cô Ngân khóc với bà nội và mẹ Nhung chào từ biệt lên đường về Pháp. Cô qui xuống lạy sóng bà nội khiến bà nội luống cuống đỡ cô dậy rồi hai mẹ con ôm nhau khóc nức nở.

Gần hai chục năm trôi qua gia đình Nhung không nhận được một chữ nào của cô Ngân. Bà nội Nhung vò chặt nỗi nhớ thương trong lòng cho tới ngày buông xuôi hai tay trở về với cỏ cây đúng mười lăm năm sau ngày cô Ngân qua Pháp. Những tin tức về cô Ngân được mấy cô bạn của cô thì thảo với bà nội trong những lần đến chơi hiếm hoi mỗi dịp tết nhất. Cô Ngân không ở Pháp mà ở tuốt tận đảo Corse. Trên hòn đảo cô đơn xa xôi này cô đã cho ra đời liên tiếp đến sáu đứa con nữa khiến mấy bà hàng xóm đều lắc đầu lè lưỡi cho sự can đảm của người đàn bà Việt Nam. Và, như một người đàn bà Việt Nam gương mẫu, cô gánh vác giang sơn nhà chồng gồm nhiều ruộng vườn nằm rải rác trên những ven đồi gập ghềnh khúc khuỷu và nuôi dạy cẩn thận đám con đông đảo lóc nhóc.

Lá thư của cô Ngân gửi cho bố Nhung sáu tháng sau ngày Saigon rơi vào tay Cộng Sản làm bố Nhung khó nghĩ. Cô than thở về nỗi vô phúc không có mặt trong giờ phút lâm chung của mẹ, cô giải bày niềm nhớ thương gia đình đất nước, cô xót xa cho số phận của những người thân, cô xin bố Nhung tha thứ và cho phép cô được thư từ liên lạc với gia đình. Bố Nhung bảo Nhung viết thư trả lời. Nỗi vui mừng của cô Ngân tràn lan trong những lá thư kế tiếp. Cô như chiếc lá quay cuồng trong cơn bão táp bỗng thấy được trở về nằm gọn gàng trong nguồn cội thân thuộc.

Lá thư Nhung báo tin cho cô Ngân biết là Nhung đã tới được Hoa Kỳ gửi đi chưa được một tuần thì Nhung nhận được điện thoại của cô Ngân vào lúc hai giờ sáng. Mắt nhắm mắt mở, Nhung nghe bên kia đầu giây giọng hỏi nghe lạ hoắc:

- Cháu Nhung đây phải không?

Nhung vội trả lời cầm chừng:

- Dạ Nhung đây.

Tiếng nói như òa lên nỗi vui:

- Cô Ngân đây. Ba chục năm nay mới nghe được tiếng nói của cháu.

Nhung cuống quýt nói:

- Troi ơi, cô Ngân đây hả?

Tiếng cô Ngân khóc rưng rức trong điện thoại làm Nhung ngỡ ngàng cảm động áp sát máy vào tai. Phải mất cả phút sau cô mới lắp bắp chữ được chữ mất:

- Cô nhớ...bà quá! Cô...nhớ...gia đình quá! Cô...không nói...tiếp được!

Tiếng cúp máy bên đầu giây kia nghe rõ mồn một mà Nhung vẫn cứ áp máy vào tai. Hình như tiếng khóc vẫn còn lũng búng trong đầu Nhung. Anh gác máy như người vô hồn.

Những lá thư trao đổi sau đó đã cho Nhung biết được cuộc sống của cô nơi xứ lạ. Các con cô đều học giỏi, bốn đứa đầu đã xong Đại Học. Thằng bé đầu lòng mà Nhung gặp hồi mới vào Saigon nay đã là một bác sĩ có phòng mạch, đứa con gái kế sanh ngày cô mới về Corse nay là dược sĩ điều khiển một tiệm thuốc tây rất đông khách. Hai đứa kế đều là kỹ sư có công ăn việc làm khá. Mấy đứa sau còn học Trung học. Cô bảo là gia đình chồng và hàng xóm quen biết đều rất quý cô và đều ngạc nhiên với sự chăm sóc chu đáo bầy con đông đảo tới những thành công hiếm có như vậy tại một thị trấn nhỏ bé trên một hòn đảo xa xôi. Thực ra cô thấy những việc cô làm cho gia đình chẳng có gì là ghê gớm cả, cô chỉ bắt chước đúng cuộc sống của bà nội: quên mình hy sinh cho chồng con. Cô đã viết cho Nhung như vậy trong bức thư cô gửi vào dịp tết Nguyên đán, ngày mà cô chỉ có thể âm thầm tưởng nhớ mỗi năm bằng những giọt nước mắt không bao giờ cạn.

Hình ảnh những ngày cũ trên quê hương luôn luôn dẫn dắt cô nhưng cô chẳng biết chia sẻ cùng ai. Những lúc nhớ nhà, nhớ quê hương quá, cô thường mở mấy tấm ảnh cũ ra coi cho nhẹ bớt những muộn phiền trong lòng. Cô đã gửi cho Nhung một trong những tấm ảnh cũ đó. Bức hình đen nhỏ xíu chỉ vừa bằng đốt ngón tay cái do ông chú "văn minh" ngày xưa chụp. Hình chụp Nhung đầu trọc lóc, mặc độc có một chiếc quần đùi, đang chèo chiếc thuyền thúng nhỏ xíu trên mặt ao nơi quê cũ. Nhung như thấy lại cả thời thơ ấu xưa, những lần hai cô cháu lên đênh trên thuyền, những nhát chèo vụng về bứt từng ngọn cỏ bập bênh trên mặt nước. Và Nhung thần thơ nghĩ tới cuộc đời của cô Ngân. Cô như một nhánh cỏ nơi quê cũ chỉ biết cúi rạp mình nương theo những cơn gió phũ phàng và nhánh cỏ đó đã bị bứt lìa ra khỏi gốc trôi dạt tới những bên bờ thăm thẳm mù khơi.

Nhung nhìn tấm hình cô Ngân mới chụp ngày sinh nhật bảy mươi tuổi và thấy hết cái vẻ bình thương trong nụ cười cam chịu của cô. Nhung thấy cuộc đời cô là một cuộc đời vô cùng bình thường. Một nhan sắc bình thường, một cuộc sống quá bình thường thả trôi theo vận nước, những niềm vui bình thường hiếm hoi và một cái chết cũng rất mực bình thường. Ngày nay được tin một người nằm xuống thì người ta nghĩ ngay tới bệnh ung thư. Nếu thấy không phải chết vì ung thư người ta sẽ ngạc nhiên vì vẻ ngạc nhiên. Ung thư là một căn bệnh rất bình thường. Cô Ngân lìa đời vì bệnh ung thư phổi.

NGƯỜI THAY ÁO

Cũng là một tình cờ mà tôi đến Los Angeles lần này. Ông anh tôi, một người suốt đời ăn ở hiền lành như một cục đất, vậy mà tới cái tuổi trên sáu chục lại vướng vào chứng bệnh ung thư bao tử. Cả nhà vẫn dấu không cho anh tôi biết là ông bị cái bệnh quái ác này. Thư viết cho tôi ông vẫn lạc quan cho là ông chỉ bị đau bao tử, căn bệnh mà ông đã khổ với nó từ ngày còn ở Việt Nam, và với tiến bộ của nền y khoa Hoa Kỳ trước sau gì cũng hết bệnh. Bà chị tôi điện thoại qua kể là bác sĩ đã mổ nhưng đành bó tay không chữa trị gì được và họ cho biết anh chỉ còn sống được một tháng nữa là cùng. Bà chị tôi ghen ngào nói là tự nhiên mấy hôm nay anh cứ mong mỏi được gặp tôi. Tôi mua vé máy bay ngay và trừ tính sẽ đi vào hai tuần nghỉ Giáng Sinh.

Tôi tính trong bụng chuyến đi này sẽ là một công đôi ba chuyện. Tránh được hai tuần mùa đông của xứ Montréal lạnh lẽo này cũng là một cái hay. Tới thăm đất thánh điện ảnh Hollywood một đời ao ước được đặt chân tới là một cái hay khác. Tiện thể nếu gặp bà già Audrey Hepburn thì nói nhỏ với bà chẳng nên chường mặt trên TV nữa vì bà đã soi mòn trong tôi hình ảnh một Audrey mát rười rượi trong Vacances Romaines của thời mộng mơ cũ. Lại còn gặp đám bạn đồng như kiến ở một nơi được mệnh danh là một quê hương ngoài quê hương nữa chứ. Trước kia gặp nhau ngày một bên những ly cà phê buổi sáng ở Pagode, những chai la ve lạnh buổi chiều ở Givral, vậy mà đã mười lăm năm rồi không trông thấy mặt nhau. Kể cũng lâu thật. Bằng cả một đời lưu lạc của tiểu thư Thúy Kiều chứ ít sao. Phải tới tận nơi xem cái đám công tử Saigon ngày xưa bây giờ râu tóc ra sao. Tôi không qua thăm thì chắc tới tết Congo tụi nó cũng chưa qua thăm tôi. Thói đời thì anh nghèo bao giờ cũng phải tới thăm anh giàu cũng như tôi ở cái xứ lạnh lẽo thì phải qua thăm cái xứ nắng ấm chứ ít khi có chuyện ngược đời lắm.

Mọi chuyện tính đầu ra đó chỉ còn vài hôm nữa là khăn gói lên máy bay thì nhận được điện thoại của bà chị. Anh chú mất rồi chú ơi! Tiếng nức nở khi có khi mất lòng búng bên tai. Dù sao chú cũng phải qua nhìn mặt anh ấy lần chót. Tiếng khóc nỉ non làm tôi nẫu gan nẫu ruột. Thật chẳng ra làm sao. Tính đi thăm người sống lại hóa ra đi đưa người chết. Lên máy bay mà người cứ bần thần như lỡ một cái hẹn quan trọng.

Mấy tên bạn đến đón tôi ở phi trường hét âm lên khi thấy mặt tôi ló ra khỏi cửa. Vẫn đùa nghịch như xưa. Tránh ra! Tránh ra cho quan đi ! Quan quách gì nữa. Mỗi đứa chỉ đập vào vai tôi một cái mà hai vai như xệ xuống. Trông nó vẫn như vậy, chẳng khác gì cả. Tôi nhận ra từng tên bạn ngay tức thì. Chẳng khó khăn gì lắm. Nhưng vẫn như vậy sao được. Tóc tai đã xơ xác đổi màu, da dẻ đã từng vẩy xếp lớp, bộ điệu đã nặng nề chậm chạp. Dung nhan nào cũng đã tới cuối thu. Mười lăm năm chứ ít ỏi gì. Thịt da chứ có phải sắt đá đâu mà không hư hao. Cười nói huyền thuyên cho hả nỗi mừng tái ngộ mà có nghe được câu nào ra câu nào đâu. Mấy khi lại có dịp sống lại những ngày tươi tắn cũ.

Tôi thả người cho mấy tên bạn lôi xềnh xệch ra xe. Trời đất gì mà đã thiệt. Âm áp như một làn da mềm mại. Mấy cái áo lạnh trên người trông ngớ ngẩn lạ. Nắng chiều thoi thóp cũng vẫn còn đẹp chán. Lại còn nhưng bóng cây xanh rậm xanh rì, hoa hoét lá loi cười cợt. Chẳng bù với những cành cây gầy guộc khô khốc, những vạt tuyết lạnh lùng cảm nín nơi tôi vừa rời xa. Phải đưa ông quan lạc loài này đi ăn phở “dân biểu” chứ tụi bay? Một giọng đề nghị vang lên. Một giọng khác hỏi. Mày còn nhớ thằng Hùng dân biểu không? Tôi chẳng cần lục soạn trí óc lâu. Một khuôn mặt rần rỏi cùng cái miệng lúc nào cũng tía lia với hai cục nước miếng trắng đục luôn luôn đứng chầu hai bên mép hiện ra rõ rệt trong đầu. Nhớ chứ! Bây giờ nó là “bếp trưởng” của tiệm phở nổi tiếng nhất ở đây đây. Hồi xưa nó nói bây giờ nó làm! Cả bọn cười ồn ào vì câu pha trò duyên dáng nhưng nghiệt ngã. Tôi nghĩ thầm trong đầu. Mấy cái trại cải tạo của Việt Cộng có những tác dụng bên lề thật tức cười. Khi không mà các quan đi vài năm về có cái nghề tay trái sang đây lại hữu dụng. Có quan nghiên cứu được nghề xem tử vi như thần kiếm mỗi lá số vài chục như không, có quan hót tóc nhuộm như từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới giờ chỉ biết có hót tóc cứ ngày ngày vít đầu đồng hương lấy tiền khoẻ ru. Hùng dân biểu ở trong trại rất chăm chỉ pha pha chế chế “cải thiện” với thịt rắn thịt cóc thể mà thành tài nấu phở bò nổi tiếng ở xứ lạ quê người mới chết chứ!

Tiệm phở đã có khá đông thực khách. Mấy cái bàn kê lại với nhau mới đủ chỗ cho đám công tử già kẻ vai nhau hội ngộ. Một tên chạy vào bếp kéo Hùng lên. Chiếc tạp dề màu cháo lòng được giữ trên người bằng hai sợi dây đeo ngang vai và mái tóc bạc trắng của Hùng làm hấn lạ hoắc. Chỉ khi hấn nhảy xổ vào tôi vừa cười nói huyền thuyên nước bọt kéo ra hai bên mép

vừa đưa hai tay nắm vai tôi lắc lắc như muốn biết chắc chắn có thật là tôi không thì tôi mới thấy đúng là ông dân biểu ngày xưa. Hùng rút vội xuống bếp sau khi đã đe dọa sẽ làm cho tôi một tô phở thịt cóc nấu bằng... lon guigoz! Đang vui là thế mà câu nói của Hùng làm đầu tôi nặng trĩu hình ảnh nhếch nhác của những ngày nhọc nhằn truyền nhau lon guigoz canh thịt cóc nấu với mấy cọng rau dại vớ vẩn trong trại cải tạo. Thấy tôi ngòl thờ mặt ra một tên lớn tiếng mắng là vừa mới bày đặt đi giảng hồ đã lo... nhớ vợ. Mấy tên này chưa mất nước đã cao chạy xa bay đâu có hiểu được tình nghĩa bạn bè trong lúc bị cực. Nó như một chất keo tội nghiệp gắn bó những mảnh hồn vụn nát tiêu điều trong cảnh u uất của đời tù tội.

Mỗi tên có một tô phở nghi ngút khói thơm lừng trước mặt. Hùng trở ra với điều thuốc trên môi hỏi tôi. Cậu còn nhớ mấy tên “đồng đóp” của tụi mình không? Chữ “đồng đóp” kéo tôi trở lại những tháng ngày mỗi mệt cũ. Mấy tên quản giáo gọi nhau là “đồng chí” thì mấy tên tù có “đồng đóp” ăn chung với nhau, “đồng sàng” nằm chung với nhau, và khi bị giải đi hai tên chung một cái còng khóa lại với nhau thì có “đồng khóa”. Tôi gật đầu. Nhớ chứ? Lạng “héo” này, Bình “tò” này, Chí “ngổng” này. Hùng nhìn tôi. Giờ chỉ còn cậu và tôi. Tôi giật mình hát đầu lên chờ đợi. Hùng hạ giọng như nói thầm. Lạng bỏ xác trong trại tù ngoài Bắc, Bình mất tích trên biển Đông, Chí chết vì bệnh phổi khi vừa được thả về với gia đình. Tôi lặng người nhìn Hùng. Trông hẩn như một con cú chỉ biết báo những tin ai oán. Chưa để cho tôi rũ bỏ được nỗi thảng thốt. Hùng hỏi tôi. Cậu quen thân với Vĩnh phải không? Quen quá đi chứ, giờ hẩn ở đâu? Vợ hẩn ở đây này. Giọng nói của Hùng nghe bình thản, nét mặt phẳng lì, đôi mắt chớp tự nhiên nhưng sao tôi thấy trong ngực tôi cuộn cuộn từng hơi thở nhồi lên mệt ứ. Để tôi cho cậu địa chỉ. Gắn đây thôi.

Chính chị Vĩnh ra mở cửa cho tôi. Gầy hơn, đen hơn và buồn hơn so với lần cuối tôi gặp ở Saigon bảy năm trước đây. Thấy tôi chị như hét lớn:

- Trời ơi, anh Nam!

Rồi chị òa khóc nức nở. Đôi vai mảnh mai rung lên cùng với tiếng nói nghẹn ngào như không muốn thoát ra khỏi cổ họng:

- Anh Vĩnh chết rồi anh Nam ơi?

Tôi đứng như trời trồng, đầu óc trống rỗng, ngơ ngẩn như vừa lạc vào một bãi sa mạc mênh mông chỉ có tôi với cát. Chiều hôm qua tôi cũng đã chôn chân lặng nhìn ông anh tôi nằm bất động giữa thảm hoa trắng đến lạnh người. Cái chết thật gần và thật tinh quái. Ông anh tôi, Lạng, Bình, Chí. Và bây giờ là Vĩnh. Chỉ trong vòng một ngày đặt chân tới thành phố xa lạ này tôi đã năm lần đụng đầu cái chết. Chết như ông anh tôi đã ra một lẽ. Gần tới tuổi “cổ lai hi” mà chết một cách có lớp có lang như vậy thì cái chết cũng nhẹ nhàng đi nhiều. Còn lũ bạn tôi đời chưa tắt nụ cười mà xác thân đã gục xuống. Chúng bị xô đẩy thô bạo tới cái chết một cách tức tưởi. Thảm cho người chết và hụt hẫng cho người sống.

Chị Vĩnh gục mặt xuống như một bức tượng thâm sầu. Tôi ngòl chịu trận cứng đờ như một tượng đá. Vĩnh đã chết. Tôi cố làm quen với cái sự thực khôn nạn này. Ngày tôi bỏ nước ra đi tôi có tới gặp Vĩnh để chào tạm biệt. Tôi nghĩ rằng tạm biệt vì tôi biết thể nào Vĩnh cũng ra khỏi nước được. Hẩn đã chẳng đi tới cả chục lần rồi đấy sao. Số chưa tới thì chịu vậy. Hai lần bị bẻ nặng nề nhất đã đưa Vĩnh vào tù mỗi lần cũng ngót nghét một năm. Ấy là nhờ vợ hẩn xông xáo chạy chọt mỗi lần tốn cả vài cây vàng chứ không thì cũng một gông. Mỗi lần đi hụt lại làm cho hẩn cương quyết thêm. Vượt biên cũng như đánh bạc ấy ông ạ, càng thua càng cay cú muốn đánh thêm. Về mặt hẩn bình thản khi nói. Cái cay cú khi đã vượt một mức độ

nào đó lại mang một bộ mặt hết sức hiền lành. Như nhìn mặt nước phẳng lặng đâu có ngờ tới những đợt sóng ngầm dữ dội nằm ở bên dưới. Vượt biên đối với Vĩnh như một cái đạo. Chỉ có nhắm mắt đi theo chứ chẳng cần phải nghĩ ngợi lôi thôi. Vài tháng trước khi tôi đi, Vĩnh đạp xe ghé qua nhà tôi, cỡi mấy sợi dây thung cột chằng chịt trên “póc-ba-ga” lôi xuống một cái bị cói nặng chình chịch. Hắn đã cho tôi coi mấy cục gang. Ông có biết cái gì đây không? Thấy bộ mặt ngẩn tò te của tôi có bộ thiếu ánh sáng quá hắn trả lời luôn cho khỏi mất thời giờ. Cối xay bột làm bánh phở. Nghề này ở bên đó bây giờ ăn chết. Tôi mang một cái qua làm mẫu cho chắc ăn. Tôi góp ý với hắn. Sao ông không vẽ mẫu ra giấy mang theo có tiện hơn không. Nặng như cái cùm thế này ông đi chui sao mà mang theo được? Lo chi! Làn này chủ tàu là chỗ bà con tôi có thể gửi xuống tàu trước được. Tôi không nói gì thêm nữa. Tính Vĩnh thì tôi quá biết. Muốn gì là làm cho bằng được. Có trời cản nổi hắn. Bữa tôi mới ở tù về chẳng biết làm nghề ngỗng gì nuôi vợ con thì Vĩnh bảo tôi hắn có một chiếc xe nước mía tôi lấy mà dùng cho qua cơn túng bấn. Lúc đó bụng dạ tôi rối mù như một nùi chỉ suốt chẳng biết quyết định ra sao. Từ nhỏ tới giờ chỉ biết đi học rồi đi làm có biết bán buôn gì đâu, lại là cái loại buôn bán cùng mằng đầu đường xó chợ thế này. Vĩnh chẳng nói chẳng rằng kéo tôi về nhà hắn. Thế rồi hắn cùng tôi lễ mễ đẩy chiếc xe nước mía từ Ngã Ba Ông Tạ về tới Thị Nghè. Mồ hôi mồ kê nhễ nhại mà mặt hắn vẫn tỉnh bơ trong khi tôi mắc cỡ muốn chết chỉ sợ gặp người quen. Chính hắn đi cất mía, chỉ dẫn và bán với tôi cả tuần lễ cho tôi tập quen dần. Chiếc xe nước mía giúp tôi sống qua ngày cả năm trời sau đó.

Tính Vĩnh cương quyết như vậy mà khi tôi tới chào hắn đề ra đi hắn đã mềm nhũn như một sợi bún thiêu. Mặt hắn chớm đỏ như chỉ chực ứa nước mắt ra. Giọng nói rạn nứt thốt ra từ đôi môi giật giật run rẩy. Hắn cứ luôn miệng dục tôi đi về và chúc tôi may mắn nơi xứ người. Tôi thì lại cứ nần nã không đành lòng rời hắn ra về. Tôi biết hắn không may mắn tị nạn với sự may mắn của tôi nhưng hắn cũng chẳng thể bình thản với sự không may mắn của hắn. Vĩnh không muốn kéo dài nổi nhức nhối và tôi cũng chẳng thể đành đoạn mau chóng xa lìa một tên bạn thân nhất đời. Cuối cùng cũng tới lúc tôi phải ra về. Vĩnh đưa tôi ra cửa, đưa tay cho tôi bắt, và rụt phất tay quay mặt đi vào trong nhà. Tôi như mừng tưng ra giọt nước mắt mà Vĩnh không muốn tôi thấy.

Bây giờ tôi ngồi trước mặt chị Vĩnh thần trí băng lạnh, mắt vẫn ráo hoảnh. Tôi chưa làm quen được với cái chết của Vĩnh. Vĩnh đã cháy túi sau ván bài rui ro cuối cùng. Một sự cháy túi rất ráo chẳng còn cơ hội để gỡ lại. Tôi hỏi lại chị Vĩnh:

- Vĩnh mất trên đường vượt biên phải không?

Chị Vĩnh gật đầu, hai vai vẫn rung lên từng cơn. Tôi đan hai tay vào nhau loay hoay một cách tội nghiệp chẳng biết lựa lời hỏi thăm câu chuyện ra sao cho khỏi chạm tới nỗi thương đau của vợ bạn. Chị Vĩnh như nói một mình:

- Làm lỡ một lần mà mất mạng. Nếu ngày đó anh ấy đừng về.

Một ngày sau khi Việt Cộng chiếm Saigon tôi tới sở trình diện theo lời kêu gọi hàm ý đe dọa của Ủy Ban Quân Quản lòng nặng trĩu những âu lo. Vừa bước chân qua cánh cổng lớn tôi hoảng hốt không tin ở mắt mình khi thấy Vĩnh đứng ngay giữa sân. Tôi kéo hắn ra chỗ vắng gần giọng hỏi. Ông về làm chi vậy? Vĩnh cố lấy giọng bình tĩnh. Phải về chứ ông. Minh đâu bỏ được đất nước mình. Việt Cộng vào mà không có đồ máu thì mọi việc đâu sẽ vào đấy. Chẳng sao cả đâu! Tôi nhìn sâu vào mắt Vĩnh cố tìm những nét ẩn dấu sau những lời biện bạch tội nghiệp này. Tôi nghe giọng Vĩnh như có ý bào chữa cho bước sẩy chân đáng tiếc của hắn. Cả trăm ngàn người dậm lên nhau chạy đi trong khi Vĩnh lù lù dần xác trở về.

Tôi và Vĩnh ở chung phòng với nhau khi cùng đi tu nghiệp tại Manila. Hai đứa cùng mới có con đầu lòng được sáu tháng nên hợp nhau ở chỗ nhớ con. Nhớ quay nhớ quắt, bồi hồi như mang lòng dạ ra phơi nắng. Mỗi lần đi phố là y như rằng thế nào cũng tìm vào tiệm bán quần áo hoặc đồ chơi trẻ con mua một thứ mang về vút vào tủ. Riết rồi tủ đồ nào đồ này đầy nhóc. Có ai về Việt Nam lại gửi về một ít. Gửi xong ngồi thừ ra một đống chẳng muốn nhúc nhích tay chân. Đầu năm 1975 tôi về nước trước cũng mang về cho con Vĩnh cả nửa xách tay đồ của bố gửi. Theo chương trình thì Vĩnh còn phải ở lại tới tháng bảy mới mãn khóa tu nghiệp. Tôi cứ định ninh giờ này Vĩnh còn yên lành ở Manila. Vậy mà Vĩnh đã bỏ về sớm. Những ngày cuối tháng tư khi Saigon đang ở trong những giờ phút tuyệt vọng Vĩnh lên Tòa Đại Sứ Mỹ ở Manila đòi về. Họ hỏi Vĩnh có điên không mà quay về vào giờ phút này. Vĩnh cương quyết đòi về vì lý do gia đình còn ở Việt Nam. Tôi chắc đứa con mà Vĩnh nhớ quay quắt đã là một quả cân có trọng lượng làm lệch cán cân suy nghĩ của Vĩnh. Cơ quan USAID đã đưa Vĩnh đi tu nghiệp thì nếu Vĩnh đòi về họ phải đưa về. Nhưng người Mỹ cố thuyết phục Vĩnh lần chót nên chờ xem tình hình ra sao đã rồi sẽ quyết định sau. Vĩnh lớn tiếng phản đối và nhất định đòi về. Viên Lãnh Sự cũng lớn tiếng cho Vĩnh biết là muốn ra khỏi Việt Nam mới khó chứ về thì dễ lắm. Muốn một ngàn chỗ cũng có ngay. Và Vĩnh đã ngồi thênh thang một mình trên chiếc máy bay quân đội Mỹ đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất ngày 28 tháng 4. Vừa bước chân ra khỏi máy bay Vĩnh đã ngất ngư trong trận pháo kích vào phi trường. Hẳn phải chui vào quây vé bỏ trống của các hãng hàng không để tránh đạn. Số Vĩnh còn may nên không lãnh theo trong ngày qui hồi cố hương.

Nhưng vết theo trong lòng Vĩnh thì chẳng có cách gì tẩy xóa được. Cuộc sống càng ngày càng tẻ nhạt cả tinh thần lẫn vật chất đã làm Vĩnh tê tái nuối tiếc. Trong đầu Vĩnh chỉ còn nổi ám ảnh duy nhất là toan tính vượt biên. Đó là cái “nghề” duy nhất của Vĩnh trong mười hai năm ở với Cộng Sản. Và Vĩnh đã tử vì nghiệp.

Nước mắt là phương tiện chuyên chở nỗi buồn ra khỏi con người khá hữu hiệu. Chị Vĩnh ngồi khóc một hồi rồi như chợt nhớ ra địa vị chủ nhà của mình:

-Tôi thật vô ý quá. Để bảo cháu rót nước mời anh. Anh vẫn còn thích nước trà đá như ngày xưa chứ?

Tôi cảm thấy ấm lòng khi nhớ lại những ngày lui tới nhà Vĩnh. Vậy mà đã âm dương đôi ngã. Tôi bước tới trước bàn thờ đơn sơ có khung hình của Vĩnh. Tấm hình Vĩnh chụp tại nhà một người Phi Luật Tân làm ở trong trường Đại Học. Công chức Phi thường cũng phải có thêm một nghề tay trái mới đủ ăn. Bữa chụp hình Vĩnh đã nói đùa là vừa giúp đỡ ông già tốt bụng vừa có cái để trên bàn thờ sau này. Câu nói gỡ của Vĩnh lúc đó tôi nghe ra như một câu vui đùa ngang tàng nên tôi cũng rờn lại. Chân căng còn dơ hầy mà đòi leo lên bàn thờ. Còn lâu! Gần hai chục năm có phải là lâu không? Bây giờ Vĩnh đã chễm chệ cười mỉm trên bàn thờ. Tôi thấp một cây nhang. Làn khói vắt vẻo uốn lượn trước mặt Vĩnh. Khuôn mặt đầy đặn, trắng trẻo, đôi môi lúc nào cũng hé mở phô ra hàm răng thưa, hai hàng lông mày rậm rạp nằm thẳng trên đôi mắt nhanh nhẹn sắc lẹm.

Chính nhờ khuôn mặt bánh trai này mà Vĩnh đã được anh em lựa đóng vai chú rể trên sân khấu lộng lẫy huy hoàng giữa thủ đô Manila. Trong Đại Hội Văn Nghệ sinh viên quốc tế theo học tại Phi năm đó, sinh viên Việt Nam chơi trội trình diễn một đám cưới cổ truyền Việt Nam. Chúng tôi xúm xít nhau may áo dài, làm khăn làm nón và còn làm luôn cả một chiếc lọng óng ánh rực rỡ. Một tên thổ công ở Manila còn đặt nguyên một con heo quay cho đám cưới gây được ấn tượng mạnh với người ngoại quốc. Cô dâu là vợ của một Việt kiều trẻ trung và vui tính. Lúc cô dâu chú rể áo quần tươm tất đứng cạnh nhan mọi người khen là rõ rá cạp

lại mà cũng đẹp đôi ra phết. Đám cưới nhiều màu sắc và lễ nghi lạ lùng đã làm xôn xao cử tọa đông nghịt hội trường rộng lớn và mang lại cho sinh viên Việt Nam giải thưởng danh dự một cách không khó khăn lắm. Sau giờ trình diễn chúng tôi kéo về học xá ngả thịt heo quay ăn với bánh mì. Không thấy Vĩnh đâu mọi người nhón nhác tìm kiếm. Một lúc sau Vĩnh mới chui từ phòng tắm ra đầu tóc ớt sũng chải chuốt gọn gàng. Anh Việt kiều chồng của cô dâu nhìn Vĩnh nhún nhả nói. Nhiều đó đủ rồi ông bạn, làm chi mà tắm rửa sạch sẽ thế? Cứ tưởng bỏ! Mọi người lăn ra cười trong khi mặt Vĩnh đỏ bừng như một chú gà chọi hay mắc cỡ. Ngọn đèn đỏ trước khuôn hình Vĩnh làm tôi nắm bắt được vẻ mặt sượng trân của hắn một đêm xưa. Những kỷ niệm như làm cho người ta níu kéo được cuộc sống dù là một cuộc sống đã mất tất mất hút trong cái biến biệt của thời gian. Cuộc tử sinh sao quá suồng sã!

Tôi đã đọc được đâu đó một ý tưởng như thế này. Cái chết là một cuộc chuyển đổi nhẹ nhàng sự sống của con người. Khi chết phần tâm linh rũ bỏ thể xác để đi tới một cuộc sống khác giống như người ta thay một chiếc áo cũ. Có xá chi cái phần vật chất vô dụng của người chết để lại như một miếng giẻ rách mà người sống gào thét tiếc nuối. Thác là thể phách còn là tinh anh. Mà cái tinh anh thì còn mãi trong cõi bất diệt. Nghĩ được như vậy thì cái chết nhẹ được nhiều phần lắm.

Tôi nói với chị Vĩnh ý tưởng này như một lời an ủi khi tới từ giã chị trở về Montréal. Chị tần ngần ngời vãn về ché áo, đôi mắt chiu nặng như phải gánh chịu ngàn cân buồn phiền. Cái buồn phiền như được lên men trong giọng nói chậm chậm mỗi mệ:

- Không những tôi nghĩ mà tôi còn tin chắc là anh Vĩnh vẫn còn đâu đó quanh tôi . Nhưng cái mất mát từ một hiện diện sờ mó được tới một ý niệm thấp thoáng nét hư không phải cần có thời gian mới nuốt trôi được anh ạ. Nếu bây giờ tôi nói với anh là tôi đã nhìn thấy anh Vĩnh bên ngoài cõi sống này anh có tin không ?

Tôi gật đầu không nói, trong đầu nghĩ là sự khắng khít vợ chồng và nỗi tiếc thương không người có thể đưa chị phiêu bồng qua thế giới trừu tượng giao hòa trong khoảnh khắc với cái phần tinh anh của Vĩnh. Nhưng câu chuyện chị kể sau đó đã đi xa hơn ý nghĩ của tôi rất nhiều.

Lần này Vĩnh ra đi một mình để lỡ có bị bắt nữa thì có người ở ngoài xoay sở dễ dàng hơn. Vợ con Vĩnh sẽ đi sau nếu Vĩnh thoát. Canh bạc này Vĩnh đã hầu như nắm chắc phần thắng vì Vĩnh đã đổi cách đi. Thay vì nhào ra biển như những lần trước, Vĩnh theo đường bộ xuyên qua Kampuchia và đập một chiếc ghe nhỏ vượt eo biển qua Thái Lan. Chơi xả láng với Hà Bá không xong thì chơi một tiếng bạc nhỏ với anh Hà Bá tép riu chắc khá hơn. Mà khá thật. Chị Vĩnh đã nhận được mật mã của chồng do người môi giới đưa tới nhà khoảng một tuần sau đó. Và chị đã trả tiền liền như đã thỏa thuận trước. Và lại người môi giới cũng là chỗ quen biết nên chị thở phào nhẹ nhõm cả người khi trao tiền. Thế là cuối cùng Vĩnh đã thoát và đang phây phây trên đất Thái. Ba tháng sau hai mẹ con chị Vĩnh cũng khăn gói ra đi. Và cũng tới Thái Lan an toàn. Chị dò hỏi khắp nơi, liên lạc với tất cả thân nhân, bè bạn đang tị nạn tại Thái mà vẫn không một ai biết chút tin tức gì về Vĩnh. Nỗi lo lắng trong chị như thiêu như đốt. Cho tới ngày chị bắt liên lạc được với vài người đi cùng chuyến với Vĩnh. Họ cũng chẳng biết Vĩnh ở đâu. Chị Vĩnh thực sự hốt hoảng. Chị chẳng biết bầu vú vào đâu cho ra tung tích chồng. Chỉ còn một cách là đặt lòng tin vào các đảng thiêng liêng. Chị tìm vào ngôi nhà nguyện bằng cây nhỏ bé đơn sơ trong trại quì cả tiếng đồng hồ trước bàn thờ để cầu nguyện. Khuya hôm đó chị chập chờn trong giấc ngủ đang tới, nửa mê nửa tỉnh, thần trí nặng chiu vánh vất thì chị nghe thấy tiếng chồng. Giọng kể lẽ vang vọng từ một nơi chốn mù khơi

nghe rõ mồn mồn. Vĩnh kể là cuộc hành trình đã đưa anh tới bờ biển Thái Lan vào lúc rạng sáng ngày cuối năm dương lịch. Tài công nương theo bóng tối đưa tàu vào bờ rồi còn phải quay tàu về trước khi mặt trời mọc nên thời gian đổ người xuống rất lụp chụp vội vàng. Khi tàu còn cách bờ một khoảng cách vừa đủ cho mọi người có thể bơi vào đất liền được thì họ dục hành khách gồm toàn đàn ông ghi mật mã và nhảy xuống biển bơi vào. Người nào người nấy vội vàng thi hành lệnh của chủ tàu. Vĩnh là người chót đứng ở boong tàu. Anh nhìn xuống mặt biển đen ngòm chẳng thấy gì hết nên ngập ngừng chưa dám nhảy xuống. Một bàn tay đẩy Vĩnh xuống biển. Đầu Vĩnh va vào một tảng đá ngầm, Vĩnh hôn mê và chết đuối.

Chị Vĩnh ngồi bất động khi kể tới đây. Chị liếc nhìn lên khung hình của Vĩnh trên bàn thờ. Ánh mắt Vĩnh thấp thoáng sau những vệt khói đang lững lờ kéo nhau lên cao. Chị khẽ thở dài như muốn trút tất cả muộn phiền ra khỏi lồng ngực:

- Khi nghe nhà tôi nói vậy tôi buột miệng than. Sao người ta ác với anh quá vậy! Nhà tôi trả lời là người ta không có ý giết vì họ chỉ xô nhẹ xuống biển cho nhà tôi bơi vào bờ nhưng chẳng may gặp tảng đá ngầm. Giọng nói nhà tôi đầy vẻ nhân ái khoan hòa. Tôi hỏi tiếp sao người ta biết anh chết mà còn mang mật mã tới nhà để lấy tiền. Vẫn với giọng tha thứ, mềm mỏng, nhà tôi nói là con người ai chẳng có tính tham, chẳng nên trách người ta.

Cõi không gian mà Vĩnh đang có mặt chan hòa những ý niệm hồn nhiên trong lành. Như những phiến mây lơ lững êm ả dưới ánh mặt trời rạng rỡ chói chang. Vĩnh tả lại niềm hạnh phúc thanh thản của một nơi chốn toàn thiện toàn mỹ chỉ có những bậc thánh nhân ngự trị. Chị Vĩnh muốn được tận mắt nhìn thấy chồng trong chốn hoan lạc đó. Chị lại tới ngôi giáo đường nhỏ bé nài ni Đấng Toàn Năng cho ý nguyện của chị được viên mãn. Không hiểu là do cái tình quá khăng khít của chị với người chồng đã khuất bóng hay là do sự dễ dãi bất ngờ của Đấng Tối Cao mà chồng chị đã được phép tỏ hình hài với chị. Cũng vào một buổi tối tâm trí chị nửa mê nửa tỉnh, tâm linh chị như đang thoát khỏi xác phàm thì Vĩnh bỗng xuất hiện trong cõi phiêu bồng trắng xóa nét tinh tuyền. Chiếc áo choàng trắng trùm trên người làm Vĩnh như lơ lửng bập bênh trong chốn huyền mộng. Khuôn mặt Vĩnh ánh lên vẻ sáng láng thiêng liêng. Ánh sáng từ trong làn da mịn màng thấm ra làm như thể chính khuôn mặt là ánh sáng, một vẻ sáng kỳ diệu lóng lánh được kết bằng muôn triệu vì sao li ti xinh xắn. Nét mặt Vĩnh thanh thản một cách lạ kỳ, cái thanh thản không thể có nơi người trần thế. Chị Vĩnh chưa bao giờ nhìn được khuôn mặt chồng trút bỏ được mọi phiền toái của cuộc đời như vậy. Chị muốn bày tỏ nỗi thương nhớ với chồng thì Vĩnh biến đi như một giọt nước hồi hải bốc hơi. Như chưa hề hiển hiện. Như chẳng có chẳng không. Mây trời khói núi muôn đời vẫn cứ lãng đãng phiêu diêu.

Trí óc tôi thuộc loại búng bình trì chậm. Nó chưa được điều chỉnh để làm quen với một Vĩnh thanh cao như vậy. Vĩnh trong tôi vẫn cứ là một Vĩnh loay hoay với những canh bạc trần thế, một Vĩnh buồn vui với bạn bè thân quen, một Vĩnh rất người, rất trần tục. Manila có một tiệm nhảy topless khá nổi tiếng mang một cái tên thoát tục là The Saint. Mặt tiền nhỏ bé của tiệm gọi lên tượng hình của một ông thánh kết bằng đèn huỳnh quang màu xanh có vòng tròn thánh màu đỏ bao quanh đầu đàng hoàng. Anh chủ tiệm chắc có máu mắt dậy trong người nên mới trần tục hóa một hình ảnh thanh cao vào một nơi chốn ăn chơi khét tiếng như vậy. Hai nhà tiểu trong tiệm một dành cho đàn ông được mang bng chữ Santo, một dành cho đàn bà mang bng chữ Santa. Các thánh bà ngực trần thõn thện ra vào qua khung cửa hẹp và các thánh ông vừa giải thủy vừa được một anh bồi dí cái máy đâm bóp vào lưng cho khoan khoái cuộc đời. Có lần Vĩnh đã dí dỏm bảo tôi là làm thánh kiêu này sướng hơn là làm thánh thứ thiệt tối ngày chấp tay đọc kinh.

Tôi vội xóa bỏ trong đầu cái hồi ức phàm tục sờ sảng đã làm tôi cơ hồ quên bằng đi ranh giới của sống và chết. Những Vĩnh, Lạng, Bình, Chí và ông anh tôi sao vẫn cứ thanh thản đi lại trong đầu óc tôi dưới mảnh hình hài thân thiết của những ngày xưa cũ. Ngày hôm qua, trước khi đóng nắp quan tài để đưa ông anh vào lòng đất tôi đã nắm lấy tay ông, bàn tay lạnh ngắt như những thước không khí mùa đông nơi tôi sắp trở về, và tôi đã nói với ông anh tôi. Anh ngủ yên nhé, em về. Nhìn khuôn mặt an bình của ông anh, tôi đã thật sự thấy là ông đang nằm ngủ.

TRÊN NỖI NHỌC NHẢN

Ngọc ngồi thả câu như ông Lã Vọng chờ thời. Chiếc xuồng nhỏ bập bênh trên mặt nước xanh biếc lao xao những đợt sóng nhẹ nhàng chúi đầu vào mạn xuồng. Chiếc neo được rên từ một cọc sắt áp chiến lược cũ giữ cho xuồng hầu như đứng bất động giữa trời nước bao la. Khi hạ xuồng nước chiếc xuồng trông có vẻ không đến nỗi nào nhưng giờ neo giữa đầm nước mênh mông trông nó giống như món đồ chơi xinh xắn của bé Lam. Khuôn mặt mồm mỉm của đứa con trai duy nhất vừa bập bẹ biết nói bất chợt hiện ra làm anh ngỡ ngàng thất thần. Anh ngược nhìn vào phía đất liền như muốn tìm kiếm lại những bóng hình thân thuộc. Mắt anh bị chặn lại nơi sườn đồi thoải thoải lổn nhổn những phiến đá cằn cỗi chen giữa những bụi cây xác xơ kiên nhẫn phơi mình giữa nắng sớm. Bên kia đồi là xóm làng của anh, nơi anh đã mở mắt chào đời và quán quít yêu thương suốt hai mươi lăm năm dòng dã.

Sáng nay anh đã hấp tấp ra khỏi nhà không dám nhìn mẹ già và vợ con trước giờ lên đường. Những bóng hình thân quen đó thân nhiên đến tội nghiệp. Đâu có ai đọc được quyết định sắt đá trong đầu anh. Cha anh và đứa em gái phụ anh gánh xuồng ra biển cũng đâu có ngờ họ vừa đưa tiễn anh lao vào một cuộc phiêu lưu nặng trĩu phần chết. Gạt mái chèo cho xuồng ra khỏi bờ một quãng anh quay lại thấy hai người đang leo ngược lên đồi trở về. Hai cái bóng xiêu vẹo in rõ trên nền trời như những hình nhân cắt bằng bìa trên đèn kéo quân. Anh chẳng rõ lúc đó đầu óc anh đã nghĩ gì. Mắt anh chăm chăm trông chừng hai chiếc bóng khuất qua bên kia sườn đồi để quay xuồng ngược trở lại bờ. Đôi tay anh thoăn thoắt theo nhịp chèo mỗi lúc mỗi nhanh thêm. Xuồng vừa chạm vào đất là anh vội nhảy lên chạy tới bên lùm dương xách túi lương thực mà anh đã dấu từ hai ngày trước. Mắt trước mắt sau lấm lét như một tên trộm chỉ sợ có người bắt gặp, anh quãng người vội chạy trở lại xuồng và mãi miết chèo.

Phải mất hai tiếng đồng hồ chèo không nghỉ tay anh mới tới chỗ đầm này neo xuồng giả dạng một người đi câu. Ông Lã Vọng bắt đực dĩ đang thực sự chờ thời cơ thuận tiện. Ngọc cẩn thận kéo chiếc nón lá sụp xuống che mặt. Mấy con cá nhỏ vừa câu được nhảy lanh chanh trong lòng xuồng chật hẹp chạm vào chân anh nghe lạnh lạnh nhót nhót. Nhìn đôi bàn chân đen đui mốc thềch anh nghĩ tới những ngày leo núi đẵn cây đóng xuồng. Cũng mất cả năm chứ ít ỏi gì. Anh phao tin khắp làng là anh đóng xuồng để đi câu và chờ khoai. Nhà anh có một khoảnh đất trồng khoai trên một hòn đảo cách nhà bằng một vạt nước lớn. Vậy thì ai mà chẳng tin. Còn đi câu kiếm thêm ít cá cho những bữa ăn đạm bạc là chuyện thường tình như mọi người. Và lại với chiếc xuồng dài bốn thước ngang vón vện có một thước thì cũng chỉ quản quanh gần bờ chứ đi đâu xa được. Huống chi là toan tính vượt biên.

Nhưng trong đầu Ngọc là cả một kế hoạch lớn lao. Anh nhất định phải ra đi. Ở làm sao được với những áp bức, bóc lột, chèn ép của bọn cán bộ xã và đám công an hồng hách, ngu muội lúc nào cũng rình rập để bắt bớ, hạch sách hoặc kiếm chút ngoại bìng của đám dân ngày

càng xác xơ tàn tạ. Đầu óc Ngọc lúc nào cũng chông chát hận thù trong khi môi miệng vẫn phải vâng vâng dạ dạ ngoan ngoãn như một em học sinh tiểu học. Làm sao mà đi, câu hỏi quay cuồng rồi rít chẳng bao giờ bắt được câu trả lời. Mỗi mạng trên tàu là cả núi tiền. Đào đâu ra? Cuối cùng anh thấy chỉ còn cách tự đóng xuống ra đi một mình. Coi như thí cái mạng sống chẳng ra sống, chết chẳng ra chết. Mà chết có khi còn dễ chịu hơn sống. Chết cho cuộc thử thách một đời thì còn có gì để mà hối tiếc. Nhưng sự liều lĩnh của Ngọc là một kiểu lĩnh có tính toán. Anh khéo léo gợi chuyện với những người nhiều kinh nghiệm đi biển để lường trước những hiểm nguy, giảm thiểu những bất trắc và tránh những ngõ ngàng với sóng gió giữa trời nước mênh mông.

Anh lựa những cây thật chắc xẻ thành ván dày hai phân, những cây đà dây năm phân, đóng kỹ lưỡng và trét kín tỉ mỉ từng chút một thành một chiếc xuống chắc chắn bền bỉ. Hai bên xuống anh dùng mốp làm hai cái phao dài gắn ở mỗi bên để xuống khỏi lác lư. Phía đằng lái có một bánh lái chính, một cây chèo cột chặt với một chiếc cọc phía bên phải xuống, giữa xuống là một cột buồm chắc chắn. Cánh buồm cắt từ một góc chiếc dù màu xanh của binh chủng Nhảy Dù cũ. Anh cẩn thận dấu cột buồm vào một chỗ kín đáo và chỉ gắn trước khi đi. Phía trước xuống anh còn làm thêm hai bánh lái phụ cho chắc ăn.

Ngọc sửa lại thế ngồi. Miếng nệm nhỏ lót trên thanh ngang xuống làm anh khó xoay trở. Đầu cảnh câu bông nặng nặng. Anh giật lên. Một chú cá loăng ngoăng trên mặt nước. Lốp vẩy nhỏ lấp lánh như sao sa. Cá hôm nay có vẻ chịu ăn mồi. Anh câu chơi chơi để cho lúc thuận tiện phóng ra biển mà cũng được tới khoảng năm chục con. Anh đập đầu cá phơi trên mép thuyền để dành làm lương thực phòng khi thiếu hụt. Nghĩ tới lương thực anh giật mình lo lắng. Hồi nãy hấp tấp chui vào lùm dương lấy đồ anh đã quên không đào hộp khoai lang khô chôn dấu dưới đất. Anh đập tay vào đầu tức giận. Sao lại vô ý đến như vậy không biết nữa. Hộp khoai là món lương thực dự trữ chính mới chết chứ! Anh ngồi thù người tính toán. Từ Đà Nẵng tới đảo Hải Nam, nơi anh nhắm tới, phải mất khoảng mười ngày. Trong xuống chỉ có ba gói bánh khảo mỗi gói có sáu miếng bánh nhỏ, ba gói bánh trung thu nhỏ mỗi gói bốn cái. Sáu gói bánh mỗi gói chắc chỉ đủ ăn một bữa lót lòng. Thêm được một nắm cơm với vài cục đường trừ tính ăn ngay ngày hôm nay. Nước chỉ có năm lít đựng trong chiếc can nhựa nhỏ. Sao mà đủ được? Anh nhìn đám cá nằm phơi bụng quanh mạn xuống. Đúng là của trời cho. Mấy chục con cá này cũng cầm cự được thêm ít ngày. Anh chắc lưỡi. Mạng sống còn chưa tính, tính chi mấy chuyện vụn vặt.

Mặt trời đã trèo lên tới đỉnh. Chiếc bóng của Ngọc đội nón lá ngồi trên xuống lùn tịt nằm gọn gàng thành một đốm tròn vo. Giờ này là giờ vắng vẻ. Ngọc nhìn quanh. Không có gì khả nghi. Tiếng mìn nổ phá núi của toán công nhân lấy đá như những phát súng lệnh. Anh bưng bả chèo ra hướng biển. Người anh căng cứng. Mồ hôi ứa ra nhớp nháp. Hai mắt đăm đăm nhìn mũi xuống nhấp nhô theo từng nhịp chèo. Đầu óc anh trống rỗng lạ lùng. Như một miếng kính trong suốt trắng xóa. Từng sợi gân, từng mạch máu bóp bóp vào chiếc sọ lạnh tanh làm anh nhức nhối quờ quạng. Hai tay anh nhịp nhàng lên xuống hòa điệu với thân hình uốn éo hoạt động như một bộ máy còn nguyên vẻ háo hức miệt mài.

Từng giờ từng giờ trôi qua. Mái chèo vẫn nhịp nhàng rẽ nước. Con xuống nhỏ hồi hải trồn chạy khỏi đất liền. Ngọc cho mũi thuyền chạy thẳng băng xa bờ. Nước đậm màu dần. Màu xanh nhạt đổi thành màu xanh đậm, trở qua màu tím đục rồi đen kịt. Ngọc biết là anh đã bỏ lại khá xa làng quê anh. Anh bắt chột quay đầu lại. Bờ biển ở phía sau đã mang hình dáng cong cong. Bài địa lý những năm tiểu học chập chờn trước mắt anh. Cái dáng hình chữ S nhọc nhằn mà anh đang vội vã rời xa làm ruột gan anh bầm tím. Ngày hôm nay là ngày anh phải nhớ. Ngày 18 tháng 6 năm 1986. Nếu sống anh sẽ ghi lòng tạc dạ. Nếu chết chắc chắn

gia đình anh sẽ chọn hôm nay làm ngày giỗ anh. Mắt anh nặng buồn. Lòng anh chũu xuống. Con xuống chao nghiêng làm anh giật mình sức tỉnh. Phải sống cái đã! Mắt anh muốn dõi về phía trước nhưng đầu anh cứ từ từ quay trở lại. Như có một sợi dây vô hình kéo đầu của một con rối. Mặt trời đã khuất sau dãy núi mờ mờ phía xa. Những ánh đèn nhỏ như những con đom đóm bò lên bò xuống trên hai con dốc. Anh biết đó là những chiếc xe đang chạy trên đèo Cả và đèo Hải Vân. Quê hương đang co mình thu nhỏ lại trước đôi mắt thần thờ của anh.

Tiếng phì phò ầm ỉ phía trước mũi xuống kéo anh trở về thực tại. Tầm mắt anh chạm vào những khối lớn nhón đen xì đang vùn vụt phóng tới xuống. Anh hốt hoảng ngồi trơ mắt nhìn. Toàn thân anh bất động không biết phải phản ứng ra sao. Từng khối đen bóng vẫn phẳng phẳng rẽ nước tiến tới. Anh chợt nhớ tới câu chuyện kể lại kinh nghiệm của những người đi biển về hiện tượng này. Cá heo! Một đàn cá heo khoảng mười lăm con đang hướng tới anh. Cá heo là một loại cá hiền. Anh thậm mong những lời kể anh đã được nghe không sai sự thực. Cầm anh bạnh ra cố chống đỡ cho thân mình khỏi run bần bật. Dù hiền cách nào đi chăng nữa thì đàn cá khổng lồ này chỉ cần vẫy nhẹ đuôi một cái là xuống anh tan tành như không. Tiếng phì phò càng lúc càng mạnh làm đầu óc anh căng thẳng nhưc nhối. Anh muốn nhắm mắt lại phó mặc cho số phận đẩy đưa. Những phiến lưng cá lớn lao bóng nhãy nhảy múa trước mắt anh. Khoảng cách mỗi lúc mỗi thu ngắn lại. Chỉ còn khoảng trăm thước nữa là xuống anh chắc chắn sẽ quay cuồng như một chiếc lá tội nghiệp trước khi hát anh xuống biển. Bỗng như được điều khiển bởi một sức mạnh vô hình, đoàn cá dắt díu nhau quẹo qua bên phải xuống kéo nhau đi về phía nam. Ngọc thở phào nhẹ nhõm. Ngàn cân lo sợ phút chốc như được đổ ào xuống mặt biển. Người anh rũ ra như một tàu chuối héo uá. Nỗi vui mừng quá lớn lao làm anh ngơ ngác mềm nhũn.

Trời nước đang dần dần đen kịt lại. Bóng đêm như một chiếc bao bố chụp kín Ngọc. Anh rùng mình nhớ lại cảm giác ứ nghẹt hồi anh lên sáu khi đang ngồi chơi trong góc sân vào lúc trời nhá nhem tối bị bà chị tinh nghịch úp chụp chiếc bao gạo cũ lên người. Mùi ẩm mốc rít kịt, những hạt bụi ồ ạt chui vào mũi và nỗi sợ hãi ủa tới như một bàn tay thô lỗ bóp nghẹt ngực anh làm anh bàng hoàng tưởng mình đang cô đơn trong cỗ hậu sự của bà ngoại nằm cam nín hải hùng ở một góc tối trong nhà. Bây giờ mình anh cô đơn giữa biển cả tối tăm, cảm giác của thời thơ ấu đã bùng dậy làm anh hoảng hốt. Anh thấy như ngộp thở giữa bao la trùng điệp của biển. Anh thu người lại trong nỗi cô quạnh tuyệt đối. Mình anh nhỏ bé chìm ngập trong cái vô cùng của đại dương. Bốn bề như những cánh tay rét mướt dồn ép anh vào nỗi sợ hãi của con người nguyên thủy co quắp giữa vũ trụ mênh mông. Đầu óc anh thiếp đi bằng bạc nổi trống vắng tột cùng. Không gian như trốn chạy, thời gian nhưmát hút, chỉ có cái hỗn mang quay cuồng quanh một sinh vật trơ khấc trần trụi trong tăm tối. Anh thêm đến tận ruột gan một hơi thở, một tiếng nói, một bóng hình đồng loại.

Gió tây nam nổi dậy kéo Ngọc bưng tỉnh. Anh vội vã giương buồm lên. Cánh buồm tội nghiệp méo mó mau chóng ôm đầy một bụng gió. Mép buồm phàn phật như những bàn tay ẩm áp đang ra sức vươn mình tới nắm bắt lấy Ngọc. Những vì sao chen chúc nhau như những mắt đom đóm vương vít chao đảo trong khu vườn sau nhà những đêm hè ngồi đón chút gió hiêm hoi. Ngọc vội vàng kiểm mấy vì sao quen thuộc để hướng mũi xuống về phía đông bắc. Trong tay không có hải bản, anh quờ quạng trên biển ban ngày bằng hướng mặt trời, ban đêm bằng những vì sao sáng. Con xuống ngoan ngoãn lướt nhẹ trên mặt nước đen như mực tàu.

Nước rĩ vào xuống xâm xấp tới mắt cá chân. Ngọc vội vàng lấy chiếc ca tát nước. Anh đang loay hoay xoay trở thì chiếc xuống bỗng nghiêng sang bên trái. Cánh buồm sà xuống mặt nước. Ngọc hốt hoảng đứng dậy cố nhắc cánh buồm lên. Vừa lúc đó một cơn gió mạnh thổi

tôi làm xuồng lật sập lại. Người anh bưng dạy nỗi sợ hãi thiết thân. Lốp ngóp bám vào thuyền, anh nghe nỗi thất vọng vây chụp kinh hãi. Thế là tiêu tan cuộc vượt biển. Sức đâu mà chống chọi với nộ khí của biển cả. Thân xác này sẽ làm mồi cho cá dữ sao? May mắn lắm trôi dạt được vào bờ thì cũng tù tội suốt đời. Bước đường cùng mở ra cho anh một nghị lực phi thường. Anh điên cuồng vật lộn với chiếc xuồng để tìm sự sống. Nhờ có phao bằng mốp gắn chặt hai bên nên xuồng chỉ chìm lưng chừng mặt nước. Loay hoay quanh chiếc xuồng một hồi, anh tìm cách tựa vào một bên xuồng dùng sức mạnh cố lật ngửa xuồng lên. Một lần, hai lần, anh kiên nhẫn tung hết cả hơi thở cho sự sống còn. Cuối cùng xuồng bung lên nhấc bổng niềm hy vọng của Ngọc. Anh nhanh nhẹn tung người lên xuồng dùng nón tát nước ra. Đôi cánh tay anh hồi hả đẩy từng lượng nước tai quái ra khỏi xuồng. Chiếc xuồng từ từ nổi lên mang cuộc sống khoan thai trở lại. Cuộc sống không trở lại xuồng mà mang theo những rắc rối của nó. Ngọc ngồi kiểm lại chút gia tài còm cõi mang theo. Những thứ anh cột chặt vào xuồng vẫn còn đó. Sáu gói bánh thì ba gói bánh trung thu bị nước thấm ướt sũng, chỉ còn ba gói bánh khảo tạm dùng được. Mấy con cá câu được chỉ còn vài con mắc trong rổ. Chiếc cần câu và con dao vẫn còn dính vào thuyền. Bình nước vẫn còn làm Ngọc yên tâm phần nào. Duy có chiếc hộp nhựa đựng diêm quẹt và thuốc say sóng đã đi vào lòng biển. Anh tiếc ngẩn ngơ chiếc hộp quý giá này. Diêm quẹt trừ để dùng nếu xuồng bị đánh dạt vào một hoang đảo nào đó. Lửa nấu nướng, lửa sưởi ấm, lửa mang lại sinh khí để tiếp tục cuộc vượt biển. Vậy mà lửa đã tắt ngấm dưới ngọn gió ác độc. Thuốc say sóng là thứ anh không thể thiếu. Sóng gió biển cả anh không dễ gì chịu đựng nổi. Trưa nay anh đã uống một viên và dự tính cứ cách vài giờ phải dùng thuốc một lần. Những viên thuốc quý giá mà anh đã khổ công thu thập trong một khoảng thời gian dài nay đã vượt khỏi tay anh. Anh sững sờ không biết sẽ xoay sở cách nào khi bị thần sóng vật trôi tả. Trong trăm điều trù tính những bất ngờ của cuộc hải hành anh không dành chỗ cho sự bất ngờ tệ hại này.

Nhìn cánh buồm no gió cất đi một mảnh trời trước mặt, Ngọc chưa bao giờ thấy đầu óc vẩn vù như vậy. Nếu cứ lý luận, cân nhắc, nghĩ suy thì chắc anh phải quay đầu về. Nếu về thì... Ngọc không dám nghĩ tiếp. Anh lắc đầu cố xua đuổi hình ảnh hùng hực rực lửa của niềm bất hạnh tận cùng không kham nổi. Chỉ có một nước đi. Quyết định một đời mà nghe nhẹ tênh như đi một nước bài trong canh bạc còm.

Gió tây nam vẫn tiếp tục thổi đưa xuồng lướt nhẹ trên mặt nước lặn tẩn những lượn sóng nhỏ. Ngọc ngắm hướng sao, cài chặt bánh lái và sửa soạn ngủ. Con buồm ngủ vội vàng kéo tới làm Ngọc mệt rã rời. Viên thuốc say sóng uống hồi sáng như đã hết công hiệu. Vừa đặt lưng xuống mi mắt đã nặng trĩu như hai miếng thép nguội. Chợp mắt được một chút, anh tỉnh dậy thấy lưng áo ướt sũng. Nước ngập khá sâu trong lòng xuồng. Lại phải dậy hì hục tát nước ra. Xong anh lấy cuộn giây neo buộc từ đằng mũi đến đằng lái nhiều vòng thật chặt. Anh nằm trên giây cho khô ráo. Hai tay gồng sát mạn thuyền, ngón chân kẹp lấy mép thuyền cho khỏi rớt ra ngoài. Anh lấy chiếc áo mưa đắp lên người. Cứ ngủ chùng một tiếng đồng hồ anh phải lò mò dậy tát nước. Giấc ngủ bị cắt từng chập cũng mang lại cho anh cảm giác khỏe khoắn trong người.

Khoảng gần sáng, Ngọc trông thấy một chiếc tàu bỏ neo phía trước mặt. Nhìn cánh buồm màu xanh, anh biết là tàu quốc doanh miền bắc. Anh định lách ra nhưng không kịp. Mặt trăng tròn vành vạnh soi sáng cảnh vật. Anh đánh liều cho xuồng lách phía sau lái tàu khoảng mười lăm thước. Nếu người trên tàu phát hiện được xuồng của anh chắc chắn họ sẽ nổ súng. Anh nín thở khi bóng con tàu đè xuống chiếc xuồng đang rón rén bò từng chút, từng chút nghe ngóng. Qua khỏi con tàu một khoảng cách xa anh mới thở phào nhẹ nhõm.

Mặt trời từ từ ló lên từ phía chân trời như có người ghé vai đẩy cho nhúc nhích từng chút. Chưa bao giờ Ngọc thấy cảnh trời nước bao la đến thế. Một ngày mới xuất hiện rực rỡ như muốn ôm chầm lấy chiếc xuồng nhỏ bé. Thiên nhiên như một người khổng lồ đang cố đè xuống nuốt chửng tâm hình hài tội nghiệp vất vưởng trên mặt nước xanh biếc. Anh nhìn vào phía bờ. Vẫn chỉ một màu xanh biếc của biển cả. Bụng Ngọc râm ran khó chịu chẳng biết vì đói hay vì đã bị nhắc lia ra khỏi bến bờ quê hương. Anh mở gói bánh ăn. Gói bánh trung thu bị ướt đẫm qua giờ đã nhàu nhụa nát bét. Anh trải bánh phơi bên mạn thuyền. Ngọc lấy một chiếc bánh khảo bỏ vào miệng. Miếng bánh nhỏ nhồi mắc nghẹn trong cổ họng khô rang. Anh vói bình nước uống. Hớp được một ngụm anh phải bỏ bình nước ra ngay và vói vàng đầy nắp bình lại.

Gió ngưng thổi. Cánh buồm không đẩy được con thuyền đi, Ngọc phải dùng tay chèo. Trời nắng chang chang như lửa đỏ từ bốn phương tám hướng xuống. Mặt Ngọc hoa lên những đốm sáng tinh quái nhảy múa. Anh kéo tay áo xuống, đội chiếc nón lá trên đầu che nắng. Người anh hùng hực rát rạt như đứng cạnh một đám cháy khổng lồ.

Nắng làm gói bánh trung thu anh phơi cứng ngắc lại. Anh bóc một miếng bỏ vô miệng ăn thử. Miếng bánh như một cục đá có mùi khăm khăm nặng nề. Không thể ăn được. Anh nhìn gói bánh tiếc ngẩn ngơ. Giữ lại cũng không ăn được nhưng vứt đi thì không đành lòng. Gói bánh như thách thức làm anh nhức nhối trong đầu. Anh chặc lưỡi chụp lấy vứt mạnh xuống biển. Đầu anh như theo miếng bánh hun hút vào nỗi lo âu thiết thân: số lương thực ít ỏi bị khuyết đi một mảnh lớn, làm sao qua được nỗi đoạn trường chờ đón trước mặt. Một chiếc bánh nhỏ, một hóp nước cho mỗi bữa ăn không đủ giữ cho tay anh nhanh nhẹn chèo chống. Mái chèo càng lúc càng thêm nặng nề. Những cơn say sóng làm anh tệ mạt thêm. Có lúc anh phải oằn người ra khỏi thuyền ỏi mưa. Chút bánh ít ỏi trong dạ dày bị tống ra cùng mật xanh mật vàng làm anh mệt nhoài khôn khổ.

Ngọc cố gắng dùng sức mạnh tinh thần giữ vững niềm tin vượt thoát. Không thể đầu hàng sớm thế này được. Chưa qua ngày thứ hai mà. Anh dăm dăm nhìn mặt biển thách thức. Ta phải thắng mi. Chẳng còn cách nào khác. Anh ngẩng đầu nhìn lên trời. Ánh sáng gay gắt làm mắt anh tối lại như một người bị quáng gà. Thiêu đốt nữa đi! Mi chẳng bao giờ đốt được ý chí của ta. Anh lằm bằm trong miệng như một tên điên lạc lõng giữa biển cả. Không thể bỏ cuộc. Không thể chết được. Hai cánh tay anh như được truyền thêm sinh lực. Mái chèo đã vững vàng gạt nước một cách chững chạc hơn. Anh như người mộng du cảm cúi đi về phía trước. Phía của sự sống.

Mặt trời chịu thua đùng đùng đi xuống. Cái nắng cháy da nhòa đi như thẹn thùng khóa lấp nỗi ngượng ngùng của kẻ bại trận. Gió tây nam trở lại khiến Ngọc cảm thấy lâng lâng niềm kiêu hãnh. Anh vói giương buồm lên đón gió, cài bánh lái và lặn ra ngủ. Giác ngủ ập xuống dễ dàng. Ngọc đã quá mệt nhọc sau một ngày cực nhọc với mái chèo.

Nắng như một dấu ấn hãi hùng cho ngày thứ ba của cuộc hành trình. Nước trong người như rỉ nhau thoát ra ngoài hết. Chưa bao giờ trong đời Ngọc thấy khát nước như vậy. Miệng khô khốc đắng ngắt, cổ họng rít kìn kịt, cả người bản thân khó chịu chỉ muốn cầu xé lòi từng miếng thịt trong người ra cho dễ chịu. Khát cháy ruột cháy gan nhưng không dám uống nước nhiều. Tỉnh thoảng nhấp nhấp một hóp nước như tráng một nước men trong miệng rồi phải lấy hết can đảm đầy bình nước lại. Ngán nước trong chiếc bình nhựa hững hờ tụt xuống làm Ngọc cảm thay điên lên vì lo lắng. Anh nhắm mắt cầu trời mưa xuống, anh sẽ chìm ngập trong giòng nước ân sủng đổ xuống người anh. Nước. Nước. Niềm hạnh phúc tuyệt diệu đó trốn lánh nơi nào? Anh hé mắt nhìn lên. Chỉ thấy nắng quàng xiên từ khắp phía đổ dồn vào

mắt anh. Anh nhìn xuống biển. Nước mênh mông không bờ không bến nhưng chẳng có một giọt nước nào uống được. Những khối nước nhờn như xô giặt quanh anh như chế nhạo. Anh giận dữ đập tay xuống nước. Những hạt nước bắn lên vây kín anh. Một vài giọt chui vào miệng anh mặn chát. Anh phun ra phì phì tức tối.

Ngọc lấy chiếc lon múc nước lên dội xối xả vào người. Bộ quần áo ướt sũng bám sát người đây lui được cái cảm giác khô khốc khó chịu. Cái nắng tai quái vẫn xúm vào hành hạ anh. Chỉ một lát con khát lại lò mò trở lại. Bộ quần áo trên người anh khô lại mau chóng. Tay anh lại quờ quạng lấy lon xối nước. Ướt rồi lại khô. Khô rồi lại ướt. Riết rồi anh có cảm tưởng đang bận một bộ áo giáp ra trận của người xưa. Cứng còng còng như vỏ ốc.

Ngọc ngồi thu mình trên xuồng trong nỗi cô đơn tột cùng. Một mình anh trôi dạt giữa mênh mông trời biển. Anh thêm bóng hình đồng loại. Kiếm đâu ra một con người bướng bỉnh thách đố với cuộc sống như anh. Chỉ có mấy con hải âu trắng đục lạng quanh thuyền làm quen với một sinh vật lạ lùng ngồi thu lu như một con ốc buồn phiền. Tiếng kêu của hải âu nghe ròi rạc thiết tha. Chúng bay quanh một hồi rồi đáp xuống đậu trên bãi rong biển đang lững lờ trôi. Những chiếc mỏ nhọn hoắt nhẩn nại mổ xuống đám rong kiếm mồi. Lâu lâu chúng lại ngẩng lên nhìn Ngọc bằng những đôi mắt tròn vo ngạc nhiên. Ngọc thấy thêm cái thanh thân của những con vật có cánh dễ thương này. Chẳng cứ hải âu, những con ba ba biển lớn như một chiếc chiếu cũng có cái thanh thân không kém. Chúng lật ngửa, nằm sấp như rờn với những đợt sóng đang tung tăng chạy nhảy chung quanh. Rõn chán, những khối đen không lồ này lại ngóc đầu phì hơi đùa nghịch với những đám rong biển. Ngọc đang cố quên đi cơn khát, trải hồn theo cái vô tư của đám sinh vật hồn nhiên này thì mắt anh chạm phải một cặp đèn to bằng bắp tay đang quần nhau nằm trên mặt nước. Anh thất thần nhìn chung quanh và thấy thêm nhiều cặp khác đang ngụp lặn dưới nước hoặc nằm giữa đám rong biển. Những thân hình vằn ô màu trắng và nâu giống như cá chình có chiếc đuôi lép làm anh hoảng hốt. Chúng có thể cắn chết người như không. Ngọc vội tránh xa những đám rong e sợ những con vật độc địa này có thể leo theo mái chèo bò lên xuồng.

Ngọc đưa mắt lục lọi quanh xuồng xem có chú đèn du kích nào len lõi bên anh không. Chết vì may tên ác ôn này thì thật lảng xẹt. Anh nhắc mớ đồ ít ỏi trong thuyền lên để nhìn cho rõ. Không có bóng dáng hải hùng của rắn biển. Anh chưa kịp yên tâm đã nghe thấy những tiếng phì phò đang âm âm kéo về phía anh. Anh nhìn quanh thuyền. Cá heo lênh khênh nhấp nhô cùng khắp. Chiếc xuồng nhỏ bé nằm giữa một đàn cá heo phô những chiếc lưng đen xì như lưng trâu đang ngụp lặn như muốn xô đắm thuyền. Ngọc cuống cuống không biết phản ứng ra sao. Anh vội nằm xuống với hy vọng giữ con thuyền thăng bằng khỏi lật. Đàn cá vô tư nhờn như coi bộ không biết có một con tim đang ngát ngư muốn ngừng đập. Đầu Ngọc quay quanh thuyền như một thủ môn đang rình rập một đường banh ác hiểm xăm xăm muốn lọt lưới. Chiếc thuyền mỏng manh bập bênh cơ hồ sẵn sàng chìm lìm bất cứ lúc nào. Nhưng bỗng nhiên những chú cá to như những ông hộ pháp rủ nhau bơi đi nhanh nhẹn không kém lúc tới. Tiếng phì phò xa dần làm Ngọc mừng muốn chảy nước mắt. Anh ngẩng đầu lên thăm cảm ơn trời xanh. Mắt anh đụng đám mây chiều lững thững trôi qua. Mây còn có chốn về nhưng anh vẫn một mình trôi giạt giữa biển khơi. Anh tủi thân muốn khóc.

Ba giờ sáng ngày 22 tháng 6, vừa trở dậy tắt nước, Ngọc trông thấy ánh đèn từ phía xa. Anh lạng người chăm chú quan sát. Vệt sáng thoi miên đôi mắt anh. Như ánh mắt nai uống ánh sáng trong đêm khuya. Ánh sáng nằm rõ ràng trên biển như ánh sáng cứu rỗi. Anh mừng tượng trong đầu một chiếc tàu đang đứng chờ anh. Tung hô tất cả lo lắng, anh xắn xô cho xuồng đi về phía cửa sự sống. Thuyền lướt đã nhanh nhưng tâm trí anh còn nhanh hơn nữa.

Anh đã nhìn thay bờ bên sông còn. Nổi tử mở trong anh đây mái chèo cuống quít dạt nước. Từng giờ, từng giờ trôi qua mà vùng ánh sáng không thấy gần thêm được chút nào. Anh hoảng hốt. Có thể nào vùng ánh sáng chỉ là ảo ảnh của đôi mắt thèm khát bến bờ của anh không? Anh đưa tay dụi mắt, lắc lắc cái đầu nặng trĩu hoài nghi. Vùng ánh sáng vẫn còn đó. Anh không mơ. Mái chèo tiếp tục nhảy nhót. Mặt trời đã lên. Vàng thái dương soi sáng cho anh thấy một vật đen đứng yên trên mặt biển mênh mông. Chắc là một chiếc tàu lớn đang đứng đợi anh. Người anh như được tiếp cả khối sức mạnh sung mãn. Phải vươn tới trước khi chiếc tàu đổi ý chạy đi. Lại từng giờ nữa trôi qua. Chiếc tàu vẫn còn đó nhưng trí óc anh đã được ánh sáng mặt trời đánh thức dậy. Thuyền của anh như chiếc lá trên biển làm sao chiếc tàu lớn nhìn thấy đứng chờ. Sự tỉnh táo của trí óc làm anh vừa mắc cỡ vừa tiếc nuối. Anh chẳng còn thời giờ suy nghĩ vẩn vơ. Phải bắt lấy chiếc tàu. Đôi tay anh hăng hái cố thu ngắn khoảng cách. Mặt trời đã lên gần đỉnh đầu. Mắt anh nhìn thấy những chiếc chân sắt cắm xuống mặt nước nâng đỡ một khối đen càng lúc càng rõ dần. Anh đoán đây là một dàn khoan dầu. Xuồng tới gần hơn nữa. Anh thấy rõ ràng hơn. Sau dàn khoan là hai chiếc tàu mang cờ Trung Quốc với hàng số 205 và 207. Thành dàn khoan có vẽ chữ ANHAI No 2. Ngọc mừng rỡ khi thấy những bóng người nhỏ xíu như những con búp bê lui tới trên dàn khoan. Anh xé ống quần đen đang mặc cất thành chữ S.O.S. dính vào cánh buồm rồi giương buồm lên chèo tới. Những người trên dàn khoan đã nhìn thấy thuyền của anh. Họ đứng sau thành dàn chờ. Anh trông thấy những chiếc đầu tóc đen chen lẫn với những chiếc đầu tóc vàng. Ngọc nhìn thay những chữ NO SMOKING, EXIT chen lẫn những chữ Hán trên dàn. Khi thuyền anh còn cách dàn khoảng trăm thước, họ ra lệnh ngừng lại. Anh giơ bình nước lên cao làm dấu xin nước. Thủy thủ trên một chiếc tàu vẫy tay gọi tới. Họ thả xuống cho anh hai can nước ngọt. Xuồng anh chỉ còn nửa lít nước và một gói bánh nên mắt anh hoa lên với số nước dư dả. Anh nhắc một can nước đổ ào ào lên mặt và miệng. Cơ thể anh như hồi tỉnh với làn nước ngọt mát dịu. Anh nhìn lên đám đồng loại trên tàu với đôi mắt biết ơn. Người thì mặc áo sơ mi trắng, quần xanh, thắt cà vạt, người thì mặc quần áo xanh công nhân. Tất cả đang nhìn anh với ánh mắt thương hại pha chút thích thú. Ngọc ra dấu trả lại can nước đầy, chỉ giữ lại nửa can nước dùng dở. Anh sợ xuồng không chịu nổi sức nặng của hai can nước. Trên tàu thả xuống cho anh ba ổ bánh mì kẹp thịt. Vừa nắm được gói bánh anh vội bỏ vào miệng. Anh nhai nuốt ngấu nghiến như một con thú hư ăn. Chỉ một thoáng ba chiếc bánh đã nằm gọn trong bụng anh. Họ thả một túi gạo xuống cho anh. Anh lắc đầu không lấy.

Ngọc thay khó chịu trong bụng. Mấy hôm nay ăn chút chút cảm hơi bây giờ ăn một lúc ba chiếc bánh quá no làm anh mệt lử. Anh làm hiệu xin lên tàu. Họ lắc đầu không cho. Ánh mắt anh van nài tha thiết. Sao đồng loại nở bỏ nhau? Anh làm tới nắm chắc sợi dây đưa đồ ăn không thả ra. Tiếng loa trên tàu oang oang may câu tiếng Hoa. Anh chẳng hiểu gì cả. Bồng tàu nhúc nhích chạy. Anh không kịp thả dây ra. Xuồng anh chòng chành muốn chìm. Nước vô thuyền từng đợt ào ào. Anh vội tát nước ra. Người anh mệt lả. Anh nằm xuống nhắm mắt lấy chiếc nón lá che mặt. Anh cảm thay bèn bồng ngất ngư. Con thuyền trôi dạt dờ trên biển.

Một lát sau Ngọc nghe thấy tiếng xuồng máy. Anh mở mắt nhìn. Khoảng chục người Mỹ và Hoa ngồi trên một chiếc xuồng được tàu thả xuống. Họ gọi anh tới sát xuồng cho một bao lớn trong có năm gói bánh bích qui, bốn chai nước bằng nhựa trắng và sáu lon nước ngọt 7 Up dính vào nhau bằng móc nhựa. Bụng đang no mà anh cũng không thể kèm được đôi tay mở lon nước ngọt. Anh ngửa mặt lên tu một hơi. Anh tưởng như đang được uống nước thánh nơi chốn thiên đường. Một người trên xuồng máy chụp hình anh. Anh chỉ tay vào cổ tay trái có ý hỏi giờ. Họ giơ bốn ngón tay. Đã bốn giờ chiều. Anh giơ tay chỉ về một phía hỏi: "Hong Kong? Hai Nam?". Họ nói một tràng tiếng Anh. Anh lắc đầu không hiểu. Họ chỉ tay về một hướng nói: "Hai Nam". Anh hiểu đó là hướng tới Hải Nam. Anh giơ tay vẫy chào. Họ giơ tay chào lại: "Bye! Bye!".

Ngọc cho xuồng đi mà mắt còn nhìn đám người trên xuồng máy, những người mang đến cho anh niềm vui lẫn nỗi buồn. Vui vì nhìn thấy bóng hình con người sau những ngày cô đơn trên biển cả, vì được ăn uống no nê và khỏi phải bận tâm về lương thực trong những ngày tới. Buồn vì bị từ chối không cho lên tàu, không được chung cái ấm áp của đồng loại, buồn vì phải xa lìa con người, ôm lại nỗi cô đơn một mình trước sóng gió. Anh nhắm hướng cho thuyền lui thủ trôi trên biển.

Thuyền trôi chưa được bao lâu, Ngọc thấy một chiếc tàu đánh cá nằm trên đường đi của xuồng anh. Anh không tin ở mắt mình khi thay số đăng ký của quốc doanh đánh cá Đà Nẵng. Sao lạ vậy? Anh mới rời dàn khoan của Trung Quốc, vậy đây phải gần hải phận Trung Quốc lắm, sao có chiếc tàu đánh cá Việt Nam nằm đây? Những chiếc thuyền thúng kéo lưới rải rác đó đây làm Ngọc lo ngại. Họ có thể bắt giữ anh nếu nghi là vượt biên. Mà trên thuyền của anh lại có số lương thực khả nghi vừa được dàn khoan cho. Anh vội lấy áo mưa phủ lên gói lương thực, làm bộ tỉnh táo vượt qua một chiếc thuyền thúng gần anh nhất. Anh cố giữ khoảng cách càng xa càng tốt. Lúc tới ngang thuyền thúng, người trên thuyền quay lại chăm chú nhìn anh. Ngọc lên tiếng trước:

- Hơ!

Tiếng trả lời mừng rỡ:

- Hơ! Việt Nam phải không?

- Phải.

- Làm chi đó?

- Câu.

- Tàu đâu?

- Tàu đậu trong kia thả thuyền ra câu.

- Tới đây cho ít môi này.

- Cám ơn. Có môi rồi.

- Anh ở đâu vậy?

- Huế. Còn anh ở đâu?

- Đà Nẵng. Đây, coi chừng tàu Trung Quốc mới đuổi tui tui đó!

- Vậy hả?

- Về Đà Nẵng đi hướng nào vậy?

Ngọc chỉ đại hướng mới đi ra. Anh tìm cách rời xa đám này. Chần chừ có thể bị lộ lắm. Anh gơ tay vẫy chào:

- Chào anh tôi đi nghe!

- Ồ!

Ngọc vội chèo xuồng đi một nước không quay đầu lại.

Mặt trời vừa lặn hết, gió tây nam trở lại, Ngọc vội giương buồm lên, nhắm đúng hướng sao, cài bánh lái thật chặt rồi nằm xuống ngủ. Giấc ngủ tới thật chậm chạp và nặng nề.

Mờ sáng ngày 23 tháng 6, Ngọc không nhìn thấy dàn khoan nữa. Trời đột ngột vần vũ. Phía xa xa trắng xóa màn mưa. Gió lớn thổi ào ào về hướng Đông. Anh lo sợ nhìn con giông đang kéo tới. Phải làm sao giữ cho thuyền khỏi bị đắm. Anh vội kéo giây neo, cột chiếc bi đông rộng cách xa neo chừng hai thước rồi quăng xuống biển làm neo nổi để mặc cho xuồng trôi với phía mũi luôn luôn giữ theo hướng gió. Thủ thuật này anh đã học được của những người kinh nghiệm đi biển. Chỉ một lát sau mưa ào ào quật tới tấp vào xuồng. Ngọc ngồi mặc áo mưa hôi hã tạt nước ra. Con thuyền bé nhỏ lừng bùng trong khối nước phủ phàng trắng xóa. Ngọc chẳng còn biết phương hướng nào trong cái mù mịt đang vây phủ anh như một tấm vải liệm khổng lồ. Anh mãi mê chống đỡ không hở tay. Hơn một tiếng đồng hồ tả xung hữu đột làm anh mệt nhoài khôn tả. Nếu con giông kéo dài chắc anh không đủ sức chịu đựng. Anh vừa tạt nước vừa thăm câu trời cho biển êm gió lặng. Chỉ một lát sau, mưa gió yếu dần rồi hết hẳn. Anh thở phào nhẹ nhõm. Lại thêm một lần tai qua nạn khỏi.

Sau cơn giông, trời quang mây tạnh. Ngọc nhìn thấy mờ xa có dáng núi là đả trên mặt nước. Anh đoán là xuồng anh đang ở hải phận của Trung Quốc và đất liền phía trong hẳn là đất Trung Quốc. Đảo Hải Nam chăng? Anh thầm mong điều suy luận của anh là đúng. Nhưng anh bỗng lo sợ vì ngôn ngữ bất đồng nên may người trên dàn khoan chỉ lộn hướng và anh đang trở về Việt Nam. Anh như người mù quờ quạng giữa bốn phương tám hướng. Phải vào thăm thú mới biết được. Khi gió tây nam thổi, anh giương buồm đâm thẳng vào bờ, khóa bánh lái rồi ngủ.

Khoảng mười giờ đêm, khi Ngọc thức dậy tạt nước, anh thấy hai chiếc tàu lớn rực rỡ ánh điện cao ngất. Nguy quá! Xuồng anh không có đèn. Nếu hai chiếc tàu này đâm thẳng vào xuồng anh thì cả xuồng lẫn người sẽ tan nát trên mặt biển. Anh chăm chăm nhìn hai chiếc tàu lướt ngang qua. Không đụng. Anh thầm nghĩ trời lại thương anh lần nữa.

Sáng ngày 24 tháng 6, lại một cơn giông thổi từ trong bờ ra. Lần này cơn giông nhẹ hơn nên Ngọc cũng đỡ vất vả hơn. Anh vẫn cố gắng nhắm hướng núi cho thuyền vào bờ. Mắt đã thấy núi từ hôm qua mà sao đường vẫn xa vời vợi. Những ngọn núi giăng giăng trước mặt làm Ngọc phân vân không biết nơi nào gần nhất để hướng mũi thuyền tới. Anh đành cứ nhắm vào ngọn núi nào thấy rõ nhất vì anh nghĩ đó là đoạn đường ngắn nhất. Đất liền mới thấp thoáng trước mắt mà lòng Ngọc đã nôn nao bồn chồn. Những con sóng lao xao xô đẩy quanh thuyền làm anh rời rã. Anh nghĩ tới một bến bờ như một nơi nương tựa vững chắc sau những đêm ngày bập bênh chao đảo. Mặt trời đỏ ối đang sà dần xuống mặt biển. Ngọc ăn bánh uống nước thầm mong đây là bữa ăn cuối cùng trên biển cả. Gió tây nam trở lại như một người bạn đúng hẹn. Ngọc giương buồm, cài bánh lái, nhắm thẳng vào bờ gần nhất rồi anh nằm xuống ngủ.

Sóng ầm ầm đánh thức Ngọc dậy. Tiếng sóng mạnh mẽ hồi hã như vậy khiến Ngọc đoán là xuồng đã vào gần tới bờ. Mặt trời vừa ló dạng tỏa những chùm ánh sáng yếu ớt soi sáng cho Ngọc thấy vùng đất trước mặt. Con thuyền nhỏ bé rùng mình trước những đợt sóng nhấp

nhỏm xô đẩy nhau chạy vào bờ. Ngọc sợ những đợt sóng quái ác này sẽ đập vỡ con thuyền nên vội vàng chèo trở ra chạy song song với bờ đất. Một vài thuyền đánh cá chạy ngang. Anh vội vàng lấy chiếc bao trắng đựng bánh của đàn khoan cho buộc vào đầu cần câu giơ lên phát lia lia câu cứu xin dắt vào bờ. Mấy con tàu vô tâm làm ngư tiếp tục di chuyển. Ngọc chán nản nhìn theo bằng ánh mắt vừa tủi hận vừa cam chịu. Anh cố gắng đưa thuyền vào bờ. Dòng nước ngược làm con thuyền buồng bình không chịu nhúc nhích theo nhịp chèo mạnh mẽ của anh. Anh loay hoay lựa hướng vát vả trăm bề mới đưa được con thuyền vào bờ. Anh neo thuyền, kiểm lại thấy còn một gói bánh bích qui lớn, ba chai nước ngọt, một can nước và con dao. Anh đặt chân lên bờ vào lúc 10 giờ sáng ngày 25 tháng 6 sau tám ngày đêm dờ sóng dờ chết trên biển. Anh đi sâu vào đảo bằng những bước đi khệnh khạng cang náng. Hai bên bẹn đầu nhói xót xa theo nhịp bước. Nước muối anh dội trên người cho qua cơn khát đã làm những kẽ trên người anh lở loét đau đớn. Anh nhìn thấy một căn chòi tạm bằng tranh nằm giữa bụi dừa phía trước mặt. Hai ông bà già ngồi chong mắt ngạc nhiên nhìn anh đi tới. Nhìn quần áo, anh biết họ là người Hoa. Anh thở phào nhẹ nhõm, vui mừng vì không đặt chân lên quê hương mình. Anh đã tới nước người. Nổi mừng vui làm anh nghẹn ngào chua xót.

Mấy người dân chài lưới xúm xít vây quanh Ngọc nhìn anh bằng những cặp mắt ngạc nhiên như thể anh từ một thế giới khác tới. Họ chỉ chỏ xí xô hỏi anh. Anh lắc đầu không hiểu. Những bộ mặt đen đúa nằm dưới những chiếc nón có chóp nhọn nhe răng ra cười ngây ngô. Anh liếc nhìn thay có chiếc giếng nước bèn làm bộ điệu xin tắm. Họ gật đầu. Anh múc nước xối lên người. Nước chảy tới đâu muối tan ra tới đó. Anh cảm thấy sự thoải mái chạy từ từ khắp người. Bộ quần áo dày như mo cau mềm lại theo dòng nước ngọt. Người anh như được hồi sinh. Nhẹ nhàng từ thân xác tới tâm hồn. Sự bình an tươi mát như một cơn mưa tham suốt trong anh.

Anh nhìn ra con thuyền thân thương đã đưa anh tới bến bờ. Mấy người chài lưới đang lục lọi lấy đồ trong thuyền. Chợt lóe trong anh một ý nghĩ khôi hài: ít ra mình cũng có chút quà cho những người chủ nhà mới quen này. Anh làm dấu xin cơm ăn. Họ mang cơm cá đến và đứng nhìn anh ăn ngon lành. Anh cúi đầu ăn không biết ngượng. Chỉ khi bụng đã lưng lửng no anh mới cảm thấy mình tội nghiệp như một tên hành khất khốn khổ ngón từng vốc cơm trước con mắt thương hại của những người tốt bụng. Ăn xong anh ra dấu muốn ngủ rồi trải áo mưa trên cát ngủ li bì không biết trời trăng gì.

Khi anh mở mắt dậy thì trời đã nhá nhem tối. Mắt anh nhức nhối như bị một con dao cào xát. Cái nắng chói chang trên biển cả đã làm mắt anh đau mở không muốn ra. Chỉ còn hai người đàn ông đứng tuổi và một thanh niên ngồi lại chòi canh. Họ thấp đuốc mang đến cho anh cơm và mấy khúc cá chuồn lớn bằng miệng chén bảo ăn. Cá tanh nhưng ngọt lịm. Họ nhìn anh ăn với ánh mắt thích thú vô cùng. Ăn xong anh viết chữ Hainam lên cát, lấy tay chỉ vào hỏi. Họ gật đầu nói: "Hainam". Anh chắc chắn mình đã tới bến. Nước mắt anh bỗng nhiên trào ra. Nổi mừng râm ran khắp người. Anh cảm thấy người lão đảo. Như vẫn còn những lượng sóng bập bênh chung quanh.

Ba cặp mắt nhìn anh hỏi han. Anh nghe loáng thoáng thấy chữ baba, mama. Anh gật đầu. Họ cười. Anh viết chữ Vietnam lên cát. Họ gật đầu. Một người làm dấu đeo nhẫn nơi ngón tay. Anh đoán họ hỏi anh có vợ chưa. Anh gật đầu. Họ làm bộ điệu ẵm con nhỏ. Anh giơ một ngón tay. Họ cười nói: "Hầu à! Hầu à!". Câu chuyện khập khiễng như vậy mà vui. Những cái đập vai mạnh mẽ, những nụ cười chân chất, những câu nói mạnh ai nấy nghe làm Ngọc cảm thấy ấm cúng tình người. Biển vẫn còn dạt dào bên cạnh mà anh thấy như đã xa lắm những giờ phút cô đơn trong con xuồng nhỏ.

Sao đã trải ra đầy trời. Họ rủ Ngọc vào chòi ngủ. Nhìn căn chòi nhỏ bé, Ngọc làm hiệu muốn ngủ ở ngoài. Anh xuống bãi khiêng thuyền lên, lật úp lại rồi chui vào đắp áo mưa ngủ. Những ngày chông chọi với sóng gió hiểm nguy, đầu óc Ngọc dồn hết vào sự sống còn của bản thân. Đêm nay tạm nằm an lành trên đất liền hình ảnh vợ con, cha mẹ, xóm làng xúm xít kéo tới. Mỗi khuôn mặt là một tiếng thở dài. Anh như chơi với trong cái vời vợi cách trở. Biết bao giờ mới được ôm lại vợ con, nhìn lại cha mẹ, sống lại với xóm làng. Anh chẳng có một chút hy vọng nào trước mặt. Câu chuyện mùa may bằng tay với những người chài lưới chat phác trở lại với anh. Họ hỏi thăm bố mẹ vợ con anh một cách tự nhiên như những điều mà mỗi con người đều phải có. Những mắt xích ruột thịt dẹt dàn nối kết cuộc sống. Vậy mà anh đã gạt tất cả để một mình vất vưởng nổi trôi vô định. Những hạt cát dưới lưng như muôn ngàn mũi kim châm chích vào da thịt làm anh đau nhói tới tâm can. Giấc ngủ chập chờn ma quái như có như không.

Ngọc đang mơ mơ màng màng thì nghe thấy tiếng đập vào xuồng. Anh nhấc xuồng, lật áo mưa ngó mặt ra coi. Hai người mặc đồ ka ki vàng, đeo súng lục đứng nhìn anh. Anh vội ngồi dậy. Một người ôm trái dưa hấu trên tay vẫy anh thân thiện. Họ ngồi xuống đập trái dưa hấu mời Ngọc ăn. Anh nhanh nhẹn đỡ miếng dưa vì sợ sệt không dám làm trái ý những người có súng. Họ cười, cắn dưa và ra hiệu bảo anh ăn. Miếng dưa ngọt mát làm Ngọc tỉnh táo. Ba người ăn hết trái dưa rồi họ đứng dạy ra dấu bảo anh ngủ tiếp. Ngọc ngăn người nhìn họ đi rồi chui vào thuyền. Anh nghĩ có lẽ họ được thông báo sự có mặt của anh nên mang trái dưa hấu ra chào mừng khi họ đi tuần tra. Anh cảm thấy âm áp trong lòng.

Ánh sáng len lỏi vào thuyền đánh thức Ngọc dậy. Đã lâu lắm mới có một buổi sáng chòm dạy đứng trên hai chân vừng vàng như sáng hôm nay. Anh kiếm nước rửa mặt rồi đứng nhìn quang cảnh chung quanh. Nơi đây có lẽ chỉ là một góc khuất nẻo xác xơ của đảo Hải Nam. Nếu chôn chân ở đây anh không hy vọng tới Hồng Kông được. Phải kiếm tới nơi thị tứ. Anh mau chóng quyết định tiếp tục cuộc hành trình e sợ sự chậm trễ sẽ làm tinh thần anh lụn bại không dám nhào ra biển lại. Gặp mấy người chài lưới hôm qua, anh làm dấu chào tiếp tục ra đi. Họ cản anh lại chỉ tay ra sóng gió ngoài biển. Anh lắc đầu cương quyết. Họ mang cơm cá ra cho anh ăn. Ăn no rồi họ còn bọc thêm cho anh một gói. Anh sợ cá để lâu sẽ tanh nên không lấy cá. Họ đưa cho anh thêm gói muối và bình nước. Anh vác thuyền xuống biển. Họ đứng vẫy tay từ giã. Anh thấy bụi ngùi lưu luyến những con người tốt bụng chất phác này.

Ngọc căng buồm đón gió tây nam đẩy xuồng đi. Anh cảm thấy khỏe khoắn sau một ngày nghỉ ngơi tắm rửa trên đất liền. Xuồng mềm mại chạy dọc theo đảo. Đất liền khi tỏ khi mờ bên phía tay trái như một chỗ dựa vững chắc khiến anh an tâm. Sóng lao xao vỗ vào mạn xuồng đùa nghịch giờ nọ qua giờ kia. Ngày mau chóng trôi qua. Trời sụp tối nhanh chóng. Anh định cho thuyền ghé vào bờ để ngủ thì thấy một bãi cát dài nằm vắt bên bờ đảo. Chẳng có một eo biển nào cho thuyền anh ghé đỗ. đành phải thả neo ngủ trên xuồng. Sóng như những anh khổng lồ không tìm nhồi xuồng không chút xót xa. Ngọc sợ sẽ có những ngọn sóng vỗ cao làm chìm xuồng nên vội vàng nhấc neo chèo thuyền ra xa bờ hơn. Những ngọn sóng ngoài khơi bốt hung hăng làm Ngọc yên tâm bỏ neo ngủ tiếp. Giấc ngủ chập chờn rung rinh làm Ngọc thêm cái an bình vững chãi trên đất liền đêm trước.

Trời vừa hừng sáng, đám tàu đánh cá đêm lừng lững trở về. Chiếc xuồng nhỏ cheo leo bên những con tàu lớn làm anh thấy hết cái mỏng manh phận mình. Anh đứng lên lấy nón vẫy làm hiệu cho đoàn tàu tránh xa sợ chạy sát quá đứt dây neo của xuồng. Đoàn tàu an lành vượt qua. Ngọc kéo neo, tiếp tục chèo thuyền theo ven biển khi mặt trời rạng rỡ trở lại. Đôi tay anh nhíp nhàng đẩy mái chèo đưa con thuyền nuột từng thước nước. Không còn ám ảnh bởi đói khát, không còn canh cánh nỗi hiểm nguy, cuộc hành trình đã nhẹ nhàng đi nhiều phần.

Không còn sự thách đố của biển cả mà chỉ còn cung cách đối xử của con người. Anh đã được đón tiếp tử tế ngày hôm qua, nhưng sao lòng anh vẫn vẫn vợ e ngại sự hắt hủi của những ngày tới.

Mặt trời ngát ngưỡng trên cao soi bóng con thuyền co quắp tội nghiệp. Ngọc nhìn thấy lối vào cảng của tàu đánh cá. Anh cho thuyền trực chỉ vào đất liền. Từng bầy thanh niên thiếu nữ đội mũ tai bèo chạy ra bờ. Anh thả neo bước lên bờ xin cơm ăn. Cho ăn xong họ đuổi anh đi liền. Anh giơ bình xin nước uống. Một người đang phơi quần áo chỉ anh tới giếng. Một ông già thấy tội nghiệp bung cho một tô giống như bánh canh bảo ăn. Anh ngồi xuống húp xì xụp tô bánh lẫn lộn vừa bột vừa tôm cua thấy ngon chỉ lạ. Anh trả lại tô, ú ớ cảm ơn ông già tốt bụng. Anh lấy que vẽ trên cát hình chiếc tàu thả giầy kéo chiếc thuyền nhỏ để xin kéo thuyền đi. Họ lắc đầu đuổi đi sau khi cho một gói bánh bích qui đựng trong túi nhựa. Anh còn đang nần nỉ thì một nhóm người khác đã xô thuyền anh ra biển. Anh vội chạy ra bờ biển kéo thuyền lại, leo lên chèo ra khơi. Anh mãi miết chèo tới tối thì gặp sóng lớn nên không có cách nào cho thuyền vào bờ được. Anh vội chèo tới một hòn đảo nhỏ cách bờ độ sáu cây số. Thuyền vừa tới đảo, anh nhảy xuống tháo hai bánh lái phụ và kéo thuyền lên. Anh đi lòng vòng quanh đảo thấy chỉ có toàn đá và những bụi cây cao ngang đầu gối. Không gặp một bóng người nào cả. Anh hơi rợn người khi thấy mình đứng trên một đảo hoang. Đành phải liều vạy. Anh mở gói bánh ra ăn, uống nước no nê rồi lật úp thuyền xuống chui vào trong ngù.

Sáng hôm sau, Ngọc chèo thuyền ra đi. Chèo mãi miết tới trưa mới gặp một bờ biển khá sầm uất. Anh cho thuyền ghé vô. Mắt anh rạng rỡ khi thấy một khu dân cư nho nhỏ với những mái nhà lợp xúp và một khu chợ nhỏ ven ven vài quây bán trái cây, giày dép, bánh kẹo như một cái chợ trời nhỏ ở Việt Nam. Anh tới một quây bán đồ ăn xin ăn. Cái bản mặt nhếch nhác của anh như đã chai lì nên xin ăn thật thành thạo. Họ cho anh một tô cháo trắng bỏ đường và một chén cá nục luộc. Cá vừa tanh vừa mặn xông lên mùi khó chịu. Bụng đói nên thoáng một cái anh đã ăn xong. Một bà già ngồi bên cạnh thương hại cho anh một to giấy bạc. Có lẽ là một đồng vì anh nhìn thấy số một trên tờ giấy bạc. Anh cầm tờ bạc, cảm ơn và lết tới hàng bánh. Anh giơ tờ giấy bạc tay chỉ gói bánh. Bà hàng đưa cho anh một gói, móc túi lấy tiền thối lại. Anh xua tay chỉ vào đĩa bánh chiên trông như bánh cam bên nhà. Bà đưa cho anh hai chiếc. Anh vừa đi vừa ăn bánh. Sao mà ngon lạ ngon lùng đến vậy.

Một người đàn ông lớn tuổi đi ngược chiều nhìn anh tùm tùm cười. Anh cúi đầu chào. Ông đưa tay ra bắt tay anh ý muốn nói chuyện. Anh kéo ông ngồi xuống vẽ bản đồ Việt Nam trên đất rồi chỉ tay vào người nói Việt Nam. Người đàn ông gật gù ra vẻ hiểu. Anh chỉ tay xuống đất hỏi Hải Nam. Ông ta lại gật đầu. Anh chỉ chung quanh hỏi đường đi Hồng Kông. Ông lắc đầu không biết.

Ngọc trở lại thuyền ra khơi tiếp tục cuộc hành trình. Anh giương buồm theo gió tây nam đi tới lúc mặt trời lặn. Những điem trắng mờ dưới nước làm anh khựng lại quan sát. San hô! Những mảng đá lờm chờm dựng đứng trông dễ sợ. Sóng vỗ vào đá làm thuyền anh chập chờn nguy hiểm. May là thuyền nhỏ nổi cao nên không đụng san hô. Thoát ra khỏi bãi san hô, Ngọc quay lại nhìn mà còn thấy rùng mình. Nếu thuyền anh lớn hoặc nặng thêm một chút thì không hiểu bây giờ mạng sống anh ra sao.

Mặt trời hạ xuống sát mặt biển. Ráng chiều nhắc anh tìm chỗ ngủ qua đêm. Anh nhìn thấy một eo biển khuất sóng nên vội cho xuống ghé vào. Anh tưởng như hoa mắt khi thấy một chiếc ghe cong trên bo. Thứ ghe này anh quá biết. Đi biển hết xảy. Chém sóng ngọt như chém bùn. Sóng chưa đánh tới, đầu ghe đã được nhắc lên an toàn. Loại ghe này làm gì có ở

Trung Quốc. Chắc chắn là một ghe vượt biên của dân Việt. Ngọc cảm thấy nôn nao khôn tả nhưng vẫn tự nhủ phải coi chừng. Thói quen cảnh giác từ sau ngày mất nước đã trở thành bản năng sinh tồn trong anh lúc nào không biết. Nó bám cứng anh như cái bướu thắm thương trên lưng một người gù. Nhìn thấy đồng bào trong lúc bơ vơ nơi đất người cũng chẳng được trọn niềm vui. Anh cố lấy vẻ thản nhiên đi về phía chiếc ghe.

Trước mũi ghe tụ tập một đám khoảng hai chục người đang nấu ăn trên cát. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt. Lâu lắm mới lại nghe được thứ tiếng nói lịm hờn này. Anh làm bộ đứng coi chiếc ghe máy lạ. Một người liếc nhìn anh buông tiếng chửi thề: “Đ.M. thằng tàu nào tới coi ghe làm chi vậy?”. Ngọc thấy tức cười trong bụng. Câu chửi tiếng Việt nghe cũng dễ thương chi lạ. Anh quay qua đám dân vượt biên lên tiếng hỏi:

- Máy anh từ đâu tới vậy?

Cả đám người im lặng nhìn anh sững sờ. Người thốt ra câu chửi rụt rè hỏi:

- Anh ở đây hay vượt biên tới vậy?

- Vượt biên!

Những cặp mắt tròn xoe ánh lên vẻ mừng rỡ. Nhiều giọng nói tíu tít hỏi:

- Anh đi từ đâu vậy?

- Lãng Cô. Còn các anh ở đâu?

- Tụi tui mười người ở Huế, mười một người từ Nha Trang. Mà anh đi với đoàn nào vậy?

- Tôi đi một mình!

Những khuôn mặt ngạc nhiên nhìn Ngọc sững sờ như không tin ở tai mình. Một người e dè hỏi:

- Đi một mình? Tàu anh đâu?

Ngọc chỉ chiếc xuồng của anh. Họ chạy ra coi. Cánh buồm vẫn còn chữ S.O.S. in hình lên trời như một cánh tay ngạo mạn thách thức. Một người quay lại hỏi anh:

- Anh vượt biên từ Lãng Cô bằng chiếc xuồng nhỏ xíu này thực sao? Ghê quá vậy!

Họ mời Ngọc tới ăn cơm chung. Tiếng nói chuyện rôm rả làm Ngọc có cảm tưởng như đang ngồi ở một làng đánh cá ven biển miền Trung. Nhóm người Nha Trang kể tàu của họ đi gần tới Phi Luật Tân bị hồng máy trôi dạt về tới đảo Hải Nam. Hai người trên tàu không chịu nổi đói khát đã bỏ thân trên biển cả. Tới gần đảo, họ gặp một chiếc tàu đánh cá Trung Quốc bèn đưa một chiếc nhả thuê kéo vô đảo. Khi lên bờ người nào người nấy ốm nhách như những bộ xương đi không muốn nổi, bước trên cát mà té chui té nhủi. Nhà chức trách trên đảo phải đưa xe hơi tới chở tất cả đi bệnh viện chích thuốc, nghỉ ngơi và bồi dưỡng cho lại sức. Tàu của họ bị hư hại nặng phải cho sửa.

Ngọc thấy mình như một con chim lẻ bầy giữa đám đông cùng xứ sở. Họ đi chung với nhau lâu ngày, gánh chung hiểm nguy, chịu chung đói khát nên kết tụ lại với nhau thành một khối cứng ngắc. Anh như một hòn đá cô đơn muốn bám víu vào mà nghe như có sự lệch lạc hững hờ. Nhân một lúc vui chuyện, Ngọc hỏi người thuyền trưởng của tàu Huế xin nhập bọn tiếp tục cuộc hành trình. Câu trả lời nhận được làm Ngọc thấy buồn trong bụng: "Để hỏi lại mấy người cùng tàu đã".

Ngày hôm sau, sáng sớm giữa lúc Ngọc đang ngủ thì tai nghe tiếng máy tàu. Anh nhòm dậy thay tàu Huế đã quay mũi ra khơi. Anh vội nhảy xuống xuống chèo theo nhưng không kịp. Câu trả lời phũ phàng như một dấu chấm hết. Kể từ lúc ra đi Ngọc chưa bao giờ thấy chán nản như vậy. Anh thần thờ chèo thuyền rong ruổi mong tìm được chút hy vọng khác. Con xuồng nhỏ di chuyển có vẻ nặng nề hơn. Ngọc như phó mặc số phận cho dòng nước mỗi lúc như tô đậm thêm nỗi đe dọa. Tối trưa bụng đói cồn cào mà trên thuyền chẳng có gì ăn, Ngọc ghé vào một eo biển có mấy người chài lưới đang ngồi ăn cơm. Anh tới đứng chực một bên cho người ta ăn xong. Như một tên ăn mày thành thạo, mặt chai lì không biết xấu hổ. Mấy người chài lưới cũng còn tử tế. Họ đưa cho anh mấy nắm cơm và khúc cá luộc. Anh gục đầu ăn vội vã. Cho cho anh ăn xong họ đuổi anh đi.

Ngọc ngao ngán tiếp tục cuộc hành trình. Đầu óc anh quay cuồng chán nản. Chiếc xuồng tội nghiệp của anh so với những tàu đánh cá xung quanh trông như một đứa bé nhếch nhác bệnh hoạn. Nước vào thuyền mỗi lúc mỗi nhiều khiến anh phải tát nước không ngừng. Sóng gió và những tảng đá ngầm đã triền miên hành hạ làm con xuồng như một người bệnh kiệt quệ. Vừa chán nản, vừa ngại hiểm nguy, Ngọc cho thuyền vào bờ, cột lại kỹ lưỡng, đi bộ trở về với nhóm người Nha Trang. Anh nhìn con thuyền đã cùng anh nếm đủ ngọt bùi nằm cô đơn trên bo biển mà không cảm được nước mắt.

Đường bộ trở về gặp ghềnh nguy hiểm. Ngọc leo lên từng mỏm núi nhô ra biển, vượt qua những khúc đường rậm rạp quanh co, trèo xuống những hốc đá cheo leo hiểm trở. Anh đi từ năm giờ chiều tới mười giờ đêm mà mới chỉ vượt được một khoảng đường ngắn. Người mệt lã, bụng cồn cào, Ngọc đánh liều đào một cái hố chui xuống ngủ cho bớt gió. Anh nằm vật vờ như người chết trong phần mộ của mình.

Ánh mặt trời sớm đánh thức Ngọc dậy. Anh tiếp tục nuốt đoạn đường chông gai. May mắn anh gặp một đám dân đánh cá đêm vừa trở về. Họ vừa chuyển cá lên bờ xong đang sửa soạn ăn uống. Anh ngừng lại đến cạnh đứng cho xin ăn. Họ cho anh cơm ăn với cá, thức ăn có lẽ là độc nhất của dân chài lưới. Họ vui miệng nói chuyện với anh. Anh ra dấu không hiểu. Họ dùng điệu bộ hỏi anh có vợ con không. Anh viết lên cát hai chữ Hán nữ và tử, chỉ tay gật đầu. Họ tỏ vẻ thương hại anh. Một thanh niên đưa thuốc mời anh hút. Bao thuốc nhàu nát chỉ còn mấy điếu lẻ loi.

Ngọc chia tay đám người tốt bụng mãi miết đi tới chiều mới về tới chỗ đám người Nha Trang tụ tập. Anh nhập bọn với họ mà lòng cảm thấy ấm áp như được trở về với gia đình. Những ngày tân khổ đã đủ cho lòng anh mềm nhũn vị cô quạnh. Anh cần được sống giữa một đám đông, nhất là đám đông đồng bào ruột thịt của anh. May cho anh về vừa kịp lúc. Tàu Nha Trang đã được nhà chức trách trên đảo cho sửa chữa xong. Một tên công an biết chút ít tiếng Việt tới thông báo quyết định cho đi bằng một giọng cứng cõi chậm rãi: "Tàu của các người đã được sửa xong. Bây giờ tiếp tục đi tới Hong Kong". Hai thùng bánh được khiêng xuống tàu làm quà cho đám dân vượt biên. Tàu chạy từ từ ra biển. Ngọc lạ lẫm với cuộc hải hành mới. Những bóng người lảng vảng quanh anh và con tàu lớn vững vàng làm anh cảm thấy biển như hiền hòa nhỏ nhẹ hơn. Anh dõi mắt xuống mặt biển phía dưới lòng lằng lằng như

được nhắc lên cao theo con tàu đang thân nhiên đề lên những ngọn sóng tầm thường thấp kém.

Tàu đi được vài tiếng đồng hồ thì hư máy. Mọi người nhìn nhau lo âu. Tài công cố sửa máy không được đành phải cho tàu ghé vào bờ. Mọi người đồng ý đi bộ quay lại chỗ cũ. Đám công an giận dữ khi thấy đoàn người trở lại. Đám khách không mời này thật phiền phức. Tên công an nói tiếng Việt trút cơn thịnh nộ lên đầu Ngọc:

- Có phải ông đi xuống S.O.S. không?
- Phải.
- Sao không tiếp tục đi bằng xuồng?
- Xuồng hư rồi.
- Xuồng còn tốt mà! Sao vớt hai thùng bánh đi?
- Tàu hư không mang về được.
- Các người nói không thật thà.

Ngọc không dám cười câu tiếng Việt ngây ngô của tên công an. Mười hai người tị nạn không được phát cơm nấu sẵn như trước nữa. Mỗi ngày công an cho bốn kí gạo bắt thổi nấu lấy. Mọi người ngậm cam chịu trận. Được vậy cũng còn tốt chán. Mấy ngày sau, cơn giận dữ trôi qua, mấy tên công an vui vẻ trở lại. Một bữa, tên công an nói tiếng Việt hờn hờn loãn báo: "Tôi báo cho các người một tin vui. Đồng chí Lê Duẩn (anh ta lác đầu nói lại) Không phải. Ông Lê Duẩn đã chết rồi".

Ngày 15 tháng 7, công an cấp cho đám người tị nạn một chiếc tàu khác để tiếp tục ra đi. Tàu nhổ neo vào lúc một giờ trưa chạy cập sát theo ven bờ. Đến đêm biển nổi sóng dữ dội. Tàu khấp khừ như người ốm dậy. Máy nóng, chân vịt cong, tài công phải cho tàu tấp vô bờ. Súng từ trên bờ nổ rạn đuôi tàu đi. Mọi người sợ co rúm người lại. Tài công vội đưa tàu ra bỏ neo ngoài khơi chờ sáng.

Sáng hôm sau tàu lại quay mũi xin vào bờ. Công an bắt mọi người phải ở yên trên tàu. Đám trai tráng tháo lạt rút chân vịt ra xin vô sửa. Họ chỉ cho hai người vào làng thuê thợ rèn đập chân vịt lại. Khi trở ra, công an theo lên tàu coi ráp chân vịt xong xuôi mới đuôi tàu đi.

Đám người bất hạnh lại rong ruổi trên biển cả. Mặt trời mọc. Mặt trời lặn. Ngày qua đi với niềm hy vọng sớm tới Cảng Thơm. Cảng chưa thấy đâu nhưng mùi thơm đã bay tới. Một tàu đánh cá kéo cò Hồng không xuất hiện. Mọi người leo lên boong rồi rít vẫy gọi. Con tàu của xứ sở cho mong cập sát vào tàu tị nạn. Gạo, thuốc lá, nước ngọt được chuyển qua. Cộng thêm một cánh tay chỉ đường tới Cảng. Và một nụ cười chúc lành. Cũng đủ ấm lòng những con người lang thang đi tìm một quê hương mới.

Tàu đã tới cuối đảo Hải Nam. Bảy ngọn núi giăng giăng trùng điệp trên đảo như những vòng tay từ biệt. Giã biệt hòn đảo thân tình đã cho những ngày dừng chân nồng ấm trên đường phiêu bạt. Nhưng đảo có lẽ còn muốn níu kéo người. Tàu rơi đúng vào một vùng nước xoáy

chập choạng như một tên người gổ say rượu. Một trận bão kéo tới như bồi thêm một cú trời giáng. Con tàu chẳng còn sức chịu nổi, lao đao trôi giạt vào bờ. Hôm đó là ngày 19 tháng 7.

Tàu hư hại hoàn toàn nằm chỏng chơ như một xác chết. Hơn một chục người đứng sững ngẩn sự tuyệt vọng có thật trước mặt. Không khí u ám như một đám tang. Một chiếc xe díp công an chạy tới. Người giỏi tiếng Anh nhất trên tàu, cô Hiền, trả lời cuộc thẩm vấn, khai danh sách những người trên tàu và tất cả được chở đi bằng xe díp lớn của công an. Nơi đến là một chỗ làm mọi người ngỡ ngác: một tửu lầu. Công an bảo mọi người vô bàn ăn muốn kêu gì ăn thì kêu. Tờ thực đơn bằng tiếng Hoa như muốn điều cợt với đám thực khách ngượng ngùng bối rối. Múa chân múa tay một hồi rồi mỗi người cũng có một tô mì xù trước mặt. Một thực khách bên bàn kế cận quay sang hỏi bằng thứ tiếng Việt cứng cỏi:

- Việt Nam hả?

- Dạ, Việt Nam.

- Ăn cơm chưa?

- Kêu rồi. Sắp ăn. Ông nói tiếng Việt giỏi quá!

- Hồi trước tao ở Việt Nam, còn mày ở đâu? Hồi trước kia tao ở Phan Thiết.

Ngọc chột nghĩ tới một hình ảnh ngộ nghĩnh. Tiếng Việt như một anh chàng ưa đùa dai lúc nào cũng đưa chân cẳng ra ngáng cho người khác ngã. Chỉ cần phát ngôn vài tiếng xung hô đơn giản, nạn nhân đã lăn quay ra đất.

Mấy anh công an đứng gác ngoài cửa nhìn vào với vẻ mặt trang nghiêm như đang công tác với đoàn khách...quốc tế. Ăn uống xong mọi người nhìn nhau lo ngại. Tiền đâu trả? Như đọc được nỗi lo ngại trên mặt mọi người, một công an vào quỳ trả tiền ghi giấy rồi kêu mọi người đi. Họ dẫn tới nơi không ai ngờ tới: một khách sạn khá sang. Phòng ngủ sạch sẽ, thơm tất có ti vi đang hoàng. Một anh công an biết tiếng Việt được đưa tới làm biên bản và dặn cứ ở khách sạn cho giải quyết.

Bốn ngày sau, Công an mang xe tới chở ra bến tàu. Một chiếc tàu bốn lốc mang số Quảng Ngãi với 24 người tị nạn ở sẵn trên tàu đang chờ đám khách bắt đắc dĩ. Mười hai người lếch thếch leo lên tàu tiếp tục cuộc hành trình. Trời đẹp, tàu lớn làm mọi người yên tâm hy vọng. Ba giờ chiều ngày 23 tháng 7, tàu rời bến trực chỉ Hồng Kông. Cuộc hải hành chót là một kỷ niệm đẹp của Ngọc. Tàu chạy êm ru trong ba ngày đưa 36 người tị nạn tới một nơi ánh sáng rực rỡ từ mặt biển tới đỉnh núi. Hồng Kông lúc trời sắp rạng sáng nằm quỳ rũ như một chón thiên đàng trong tầm tay. Ba mươi sáu cặp mắt say mê đờ đẫn. Niềm vui đầy ắp trong người vỡ tung tràn lan tới những bàn tay đang điên cuồng vút tạt cả đồ đạc, quần áo xuống biển. Tàu Cảnh Sát Hồng Kông chạy ra thông báo là Hồng Kông đã đóng cửa trại tị nạn từ ngày 2 tháng 7 năm 1982, nếu tàu muốn đi tiếp họ sẽ giúp đỡ, nếu không mọi người sẽ phải vào trại cấm. Mọi người bằng lòng vào trại cấm. Cảnh sát hướng dẫn mọi người qua tàu của họ, chỉ để hai người ở lại lái tàu theo. Tàu Cảnh Sát cặp vào xà lan. Nhân viên Cục Di Dân xuống làm việc. Hai giờ chiều ngày 26 tháng 7, đám dân vượt biên được chuyển vào phòng cách ly. Đầu óc Ngọc tê liệt trống trải. Anh ngồi như một pho tượng chảy nước mắt. Anh đã cách ly với quê hương, cách ly với ruột thịt gia đình, cách ly với những ngày nhọc nhằn bấp bênh trên biển cả. Cách ly. Sao chữ nghĩa có lúc tàn nhẫn như vậy!

*
* *

Một tháng chín ngày không phải là thời gian dài. Nhưng nếu tính từng phút trực diện với thân chết, đối đầu với tuyệt vọng, thách đố với hiểm nguy thì mỗi phút là một thời gian không phải ngắn. Một tháng chín ngày kết hợp bởi một chuỗi giây phút căng cứng như vậy phải là một thời gian lê thê nặng nề vo chặt con người trong nỗi khủng khiếp tai quái. Ngọc ngồi trước mặt tôi trong một căn phòng tối tăm dưới hầm một tòa nhà cũ rích ở Montreal không có vẻ là người có đủ can đảm tung mình vào cái mệnh mông đầy bất trắc của đại dương, có đủ nghị lực căng mình chống trả với sóng gió, bão táp cuồng nộ của biển khơi. Tôi không thay gì đặc biệt nơi khuôn mặt xương xương tai tái, nơi đôi tay khẳng khiu đen đúa, nơi dáng người cao cao chênh vênh. Chỉ có cặp mắt và đôi lông mày. Cặp mắt lì lợm cương quyết vẫn còn hằn rõ những túi nhục đầy đọa nơi quê cũ. Đôi lông mày rậm rạp giao nhau như hai con sâu xù xì đang cụng đầu nhau thách đố. Và có một điều tôi không nhìn được nhưng đã rờn rợn cảm thấy tới tận cùng tâm can khi ngồi nghe giọng kể bình thản về một chuyến đi không một chút bình thường.

Đã có nhiều người vượt biển. Đã có nhiều cách ra đi. Chuyến đi nào cũng là một phiêu lưu vô định. Tai ương nào cũng là đáy vực thăm sâu. Người Việt bỏ nước mỗi người đều có những mất mát tận cùng chưa một dân tộc nào phải gánh chịu. Viết thêm về một chuyến đi nghĩ ra cũng chẳng làm nặng thêm được những mất mát tự nó đã muôn phần chiũ nặng. Vậy mà tôi vẫn không thể không cầm bút kể lại câu chuyện này. Câu chuyện của người đi biển, một mình.

SONG THAO

Nguồn: <http://www.songthao.com/bo-chon-mu-suong/tren-noi-nhoc-nhan.htm>

www.vietnamvanhien.net